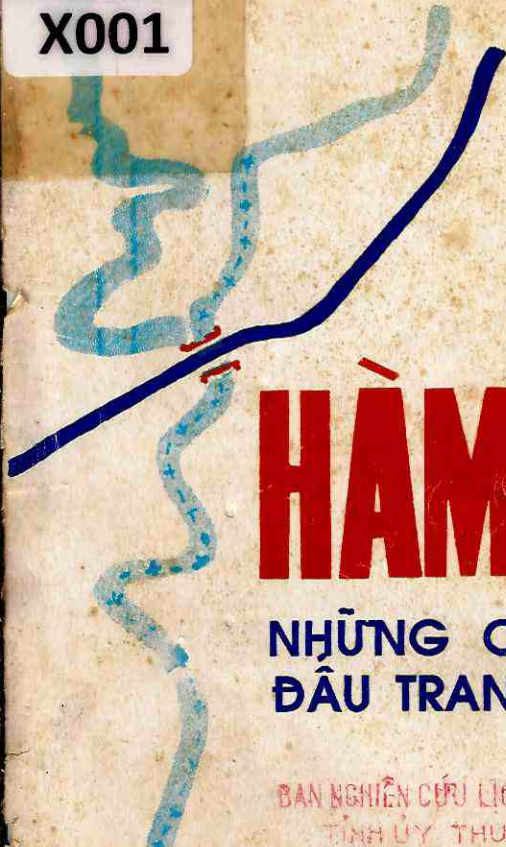


BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ HÀM NHƠN

LSD

X001



HÀM NHƠN

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG
ĐAU TRANH CÁCH MẠNG

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG
TỈNH ỦY THUẬN HẢI

TẬP II
1954 - 1975

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HẠM NHƠN



T. Linh biên

HẠM NHƠN

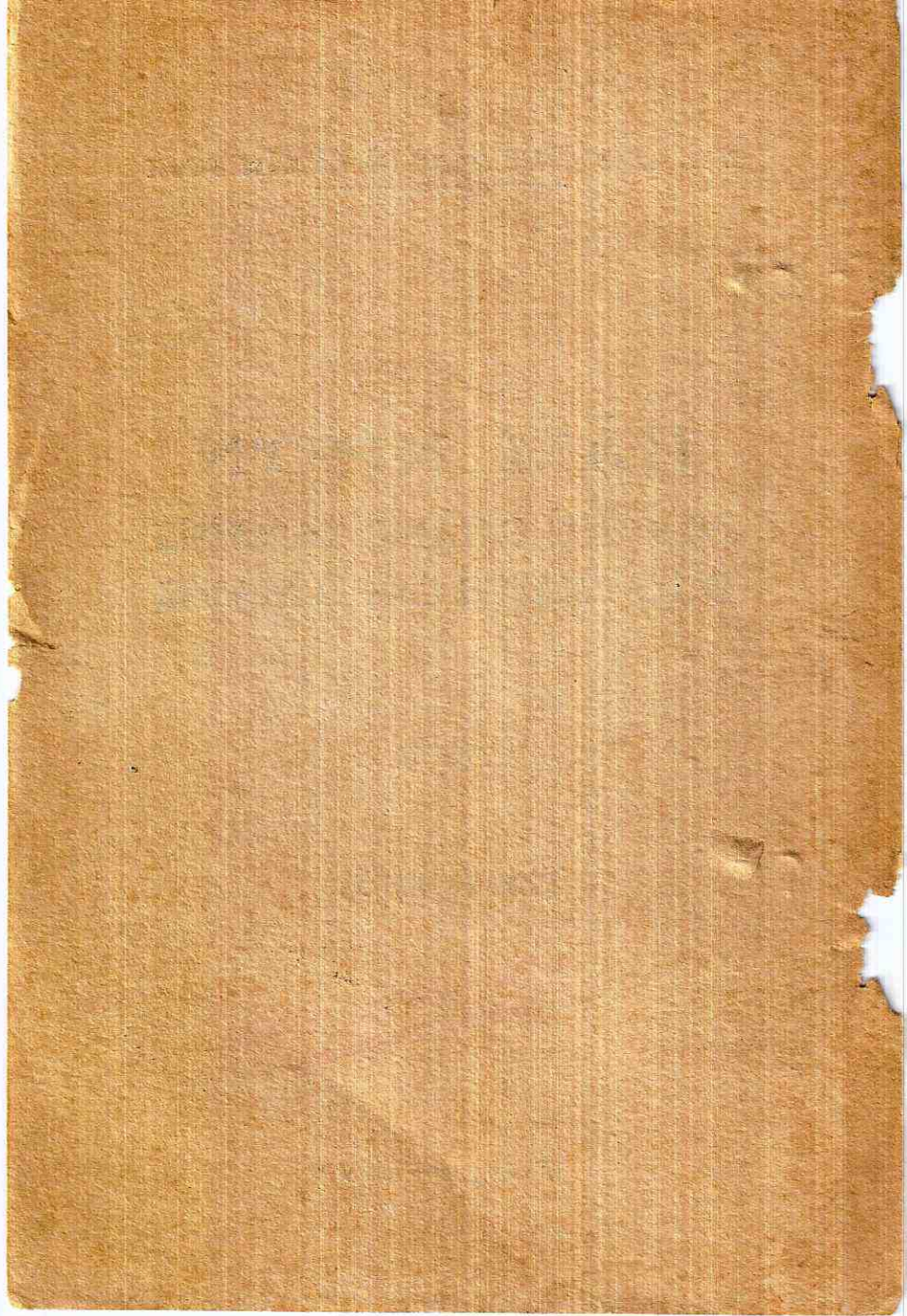
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

TẬP II

(1954—1975)

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG
TỈNH ỦY THUAN HẢI

Tháng 4—1990



Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐẢNG ỦY XÃ HÀM NHƠN

Chỉ đạo biên soạn:

ĐẢNG ỦY + U.B.N.D XÃ HÀM NHƠN

Sưu tầm—biên soạn:

NGUYỄN MINH—LA VĂN TRUNG

Người viết:

LA VĂN TRUNG

Hiệu đính:

LÊ ĐÌNH ĐẶNG

DƯƠNG TỰ

TRẦN NHẬT NGHĨA

BÙI MINH HUỆ

Sửa bản in:

LÊ ĐÌNH ĐẶNG

Lời nói đầu

Đầu Xuân Bính Dần 1986, tập sách lịch sử truyền thống xã nhà mang tựa đề: «HÀM NHƠN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG» giai đoạn 1930—1945 đã được phép xuất bản và phổ biến rộng rãi trong xã cùng nhiều địa phương khác trong huyện, tỉnh.

Thời gian hai năm để hoàn thành một tập sách lịch sử truyền thống—dù chỉ mới đến giai đoạn kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm—cũng thật là ngắn ngủi và khó khăn đối với ban biên soạn vốn không phải là những con người có nghiệp vụ và trình độ kiến thức khoa học lịch sử. Càng khó khăn hơn nữa là ngoài việc phải làm sao phản ánh đúng sự thật lịch sử và không chỉ dừng lại ở chỗ khôi phục được bức tranh chân thật của lịch sử mà còn phải đạt được yêu cầu về giáo dục tư tưởng mang tính khoa học, tính quần chúng và tính Đảng; thế nhưng dù có khó khăn và phức tạp đến đâu thì nhiệm vụ bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương vẫn là một đòi hỏi vô cùng chính đáng và cấp thiết, nhất là trong tình hình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chúng ta hôm nay, việc giáo dục truyền thống còn mang ý nghĩa chính trị thật là sâu sắc; chắc chắn nó sẽ góp phần

không nhỏ vào việc khẳng định lập trường và tư tưởng, tạo thêm niềm tin và sức mạnh của khối đoàn kết dân, quân, chính, Đảng trong xã, góp phần vào cuộc đấu tranh chung đưa sự nghiệp cách mạng đổi mới của đất nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng thắng lợi hơn.

Trân trọng tiếp thu những ý kiến phê bình xây dựng, bổ sung của quần chúng, cán bộ, đảng viên, phục viên, hưu trí, các bậc lão thành... đối với tập 1 đã xuất bản, chúng tôi tiếp tục tiến hành biên soạn tập 2 lịch sử truyền thống xã nhà giai đoạn 1954—1975.

Cùng với sự giúp đỡ của ban lịch sử Đảng tỉnh, ban Khoa học quân sự tỉnh và với những đóng góp nhiệt tình của các bậc đàn anh, đàn chị đi trước, của nhân dân trong xã, sau ba năm tích cực làm nhiệm vụ còn dang dở, ban Chấp hành Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã cùng ban biên soạn đã hoàn tất công tác khó khăn này.

Dù đã tập trung mọi nỗ lực và cố gắng; song tập lịch sử truyền thống này chắc hẳn vẫn còn có những thiếu sót, khuyết nhược điểm. Chúng tôi ước mong được các đồng chí, đồng bào trong và ngoài xã cho ý kiến phê bình xây dựng, đóng góp bổ sung để cả hai tập toàn thời kỳ 45 năm đấu tranh cách mạng của xã Hàm Nhơn sẽ được tu sửa hoàn chỉnh, xuất bản chung thành 1 tập trong thời gian tới.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY XÃ HÀM NHƠN

I

Thắng lợi của hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng đã đánh dấu một bước ngoặt lớn trong sự nghiệp giải phóng đất nước của nhân dân ta. Với thắng lợi này một nửa Tổ quốc thân yêu từ vĩ tuyến 17 trở ra được giải phóng, phần còn lại phía Nam trong đó có nhân dân Hàm Nhơn tạm thời nằm trong vùng địch kiểm soát, tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới thống nhất nước nhà.

Cũng như các địa phương khác trong tỉnh Bình Thuận, ở Hàm Nhơn sau ngày ký hiệp định, ngoài số cán bộ chiến sĩ được lệnh tập kết ra miền Bắc, còn lại hầu hết cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp xã đến hạ tầng cơ sở đều được phân công ở lại địa phương để tiếp tục chặng đường đấu tranh mới.

Trong những ngày đầu tiên thi hành hiệp định, quê hương Hàm Nhơn tràn ngập bầu

không khi hân hoan và phấn khởi. Tuy nhiên, bên cạnh những niềm vui tự hào của người chiến thắng, nỗi mừng chào đón hòa bình sau 9 năm gian khổ kháng chiến, hầu hết cán bộ và nhân dân lại có chung một tâm trạng băn khoăn khi bắt đầu bước vào cuộc đấu tranh mới với những thay đổi rất lớn không những cả về thể và lực mà còn cả về nội dung, lẫn phương thức đấu tranh cách mạng. Đó là những âu lo từ chỗ ta có chính quyền, có quân đội, có vùng giải phóng, nay phải chịu dưới quyền kiểm soát tạm thời của địch. Từ hình thức đấu tranh vũ trang chuyển sang hình thức đấu tranh chính trị, cách mạng tạm thời chuyển vào thể giữ gìn lực lượng, do đó cuộc đấu tranh của nhân dân ta không thể thoát khỏi cảnh «cá chậu, chim lồng». Hiệp định Giơ-ne-vơ chỉ là cứu cánh mong manh dưới chính sách phát xít tàn bạo, phục thù giai cấp của thầy tớ Mỹ—Diệm.

Để quốc Mỹ từ lúc hất cẳng thực dân Pháp trực tiếp nhảy vào miền Nam Việt Nam đã ráo riết thực hiện các biện pháp gạt bỏ mọi thể lực thân Pháp, dựng bộ máy nguy quyền, lập quân đội tay sai, lập các tổ chức đảng phái, tập hợp các thể lực chính trị phản động làm hậu thuẫn cho chúng. Đối với cách mạng miền Nam, bằng súng và máy chém chúng đã thực hiện chính sách «tổ cộng diệt cộng», trả thù những người

kháng chiến cũ nhằm quét sạch mọi ảnh hưởng của cộng sản để hòng thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Ở Hàm Nhơn sau ngày đình chiến, những hoạt động của địch tập trung vào các việc như: Xúc tiến lập bộ máy tề, phát triển lực lượng nguy quân (lúc bấy giờ địch đã có sẵn ở Phú Long một cơ sở bang tá và một trung đội lính bảo an trú đóng), tiến hành tuyên truyền xuyên tạc ý nghĩa và các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ đồng thời bắt đầu mở các đợt đánh phá, khủng bố phong trào cách mạng. Song song với việc hình thành guồng máy cai trị mới, địch tung mạng lưới gián điệp ngày đêm len lỏi, rình rập khắp nơi trong xã. Chúng thu lượm tin tức, thống kê và phân loại từng gia đình, từng cá nhân thuộc các đối tượng: Tập kết, thoát ly, liên hệ kháng chiến, tinh nghi. Sau đó chúng bức các thành phần này phải trình diện lấy giấy quy thuận nếu không sẽ bị xem là sinh sống bất hợp pháp. Cùng với những hoạt động này chúng sử dụng bộ máy tuyên truyền nói xấu cách mạng, bôi nhọ chế độ cộng sản, gieo rắc lý tưởng «quốc gia» hù dọa đánh phủ đầu ý chí của nhân dân ta, tuyên bố sẽ không có hòa bình, không có tổng tuyển cử. Bên cạnh

những hành động đe dọa, khủng bố, trả thù những người cách mạng, chúng dùng vật chất ra sức cám dỗ mua chuộc những thành phần phản động, hặn thù giai cấp hợp tác với chúng đồng thời dõ lưng cho bọn địa chủ trời dấy cướp lại ruộng đất của nông dân đã được cách mạng chia trong kháng chiến.

Tổ chức lại địa bàn hành chánh, chúng nhập các xã Phước Môn, Thiện Mỹ và Dương Xuân cũ thành xã Phước Thiện Xuân, các vùng Xóm Lụa, Lò Vôi, An Long, Phú Trường và dọc xóm Bà Già đến giáp ranh làng Tuy Hòa thành xã Phú Long.

Về phía ta, trong những ngày này về mặt tổ chức, tất cả số cán bộ có nhiệm vụ ở lại đều trở về sống hợp pháp trong dân. Ta chủ trương đưa cán bộ chủ chốt phụ trách hoạt động bí mật từng vùng, nhằm củng cố các cơ sở cách mạng trung kiên trong quần chúng. Song do phải chuyển hướng tư tưởng cách mạng, thay đổi phương thức hoạt động và nằm trong điều kiện bị địch khủng bố, bắt bớ tù đày, cho nên không được bao lâu, thì đã có một số cán bộ của ta hoang mang giao động, số khác phải né tránh, thay đổi chỗ ở. Một bộ phận khác gồm các ông Huỳnh Hồng, Võ Lập Thanh, Đào Hiến, Tám Thịnh, Lê Long Phi, Huỳnh Văn Thạch...

cùng với một số cơ sở nông cốt như các ông Huỳnh Ngọc Trấn, Phan Ngộ, Nguyễn Thái An... phải lánh vào rừng hoạt động bất hợp pháp, liên hệ công tác với số cán bộ chủ chốt của miền A gồm các ông Hồ Đức Hậu, Huỳnh Hà, Nguyễn Kim Bồng, Võ Sĩ... đang có mặt ở quanh quần các khu rừng Hàm Nhơn, Hàm Tiến để làm nhiệm vụ chỉ đạo phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử.

Đối với nhân dân, ta vận động bà con sơ tán khắp nơi trong thời kỳ kháng chiến, kể cả số đồng bào nhiều năm sống ở căn cứ, chiến khu—từ Giồng Am, Rẫy Thơm, Cây Cầy, Quán Hột É, tre Mồ Côi... tất cả đều trở về vườn đất cũ tại xóm Bá Giá, Chợ Dầu, Hốc Con Nai, Xóm Miều... làm ăn sinh sống. Với các diêm dân cư này chúng ta đã tạo được những vùng bản lẻ bao quanh Phú Long. Trong đấu tranh, ta giữ cho dân ở vào thế vừa hợp pháp vừa bất hợp pháp.

Để đảm bảo cho cuộc sống của bà con nông dân ổn định trở lại, ngay sau ngày đình chiến, các cán bộ xã đã có chủ trương vận động nhân dân làm con đập Sông Cạn để lấy nước tưới tiêu phục vụ sản xuất, nhưng sau đó địch khủng bố mạnh, cán bộ phải phân tán khắp nơi song kế hoạch làm đập theo dự kiến của tổ chức

cách mạng đã được nông dân trong xã hợp sức
hoàn thành trong năm 1957.

Về văn hóa giáo dục, xã vận động nhân dân
đóng góp vật liệu hình thành cơ sở vật chất,
mở bốn điểm học tập ở xóm Bà Giá, Phú
Trường, ruộng Cây Bông và Xóm Miếu. Ông
Trần Công Dân (Bảy Đậu)—cựu cán bộ giáo
dục huyện Hàm Thuận trong những năm chống
Pháp—là người được cử phụ trách chung bốn
lớp học này. Ở đây ngoài các buổi học văn hóa
của các em từ lớp 1 đến lớp 5, trường còn
dành mỗi tuần 3 đêm cho số bà con lớn tuổi
đến học bổ túc. Về nội dung ngoài chương
trình giáo khoa ta còn bị mật đưa thêm các tài
liệu, văn thơ cách mạng vào để dạy. Bên cạnh
học tập các em học sinh còn được tham gia
sinh hoạt văn nghệ như tập diễn những bài ca
kháng chiến, những đoạn kịch ngắn với nội
dung đề cao tinh thần yêu nước, bài bác lối
sống sa đọa... Các em cũng thường được tổ
chức cắm trại ở nhiều nơi có thắng cảnh và đi
tích lịch sử quê hương. Có lần các em trình
diễn văn nghệ thiếu nhi tại khu phố Chín Căn
Phú Long được đồng bào ủng hộ đến xem đông
đáo. Trường tồn tại được gần một năm thì bị
địch đóng cửa. Ông Bảy Đậu cùng một số giáo
viên khác đã bị chúng bắt giam cầm ở nhà lao
Phan Thiết.

Về chính trị, khi địch bắt đầu xây dựng mạng lưới tế điệp ở xã, thôn thì ta đã có chủ trương cài các ông Lê Xích, Nguyễn Phụng vào ban hội tế xã Phú Long và các ông Phan Dưỡng, Phan Mãi vào ban hội tế xã Phước Thiện Xuân. Đến giữa năm 1955 thì tổ chức này bị địch phát hiện, người bị bắt cầm tù, người phải lánh đi xa và thay vào đó, một bộ máy tế do địch chọn lựa được dựng lên để chuẩn bị kế hoạch tổ chức «trưng cầu dân ý» truất phế Bảo Đại vào ngày 23-10-1955 đồng thời tiến hành đánh phá phong trào cách mạng triệt để hơn. Tuy thời gian không lâu nhưng nhờ những hoạt động đấu tranh hợp pháp này mà ta nắm được thông tin kịp thời về những âm mưu của bọn chúng, đồng thời tổ chức thì hành lịch lặc và chậm trễ các chỉ thị của địch, hạn chế được một phần tổn thất và khó khăn cho ta.

Ngay sau khi Ngô Đình Diệm tuyên bố không tham gia tổng tuyển cử (01-1955) và bác bỏ đề nghị lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam—Bắc (7-1955) đồng thời ráo riết phá bỏ hiệp định Giơnevơ thì hầu hết các xã trong huyện Hàm Thuận đã dấy lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ với nhiều hình thức như biểu tình, rải truyền đơn, căng biểu ngữ, cử đại diện đến đồn bang tá, đến quận, tỉnh trực

tiếp đấu tranh đưa kiến nghị. Những nơi địch khủng bố mạnh, đồng bào ta có sáng kiến lấy chữ ký vòng tròn (1) rồi gửi tay hoặc qua đường bưu điện. Cùng với các xã bạn, Hàm Nhơn cũng mở cuộc vận động quần chúng đấu tranh. Ngoài một số truyền đơn được rải nhiều nơi trong xã, một bản kiến nghị với gần trăm chữ ký đại diện cho nhiều thành phần xã hội đã được chuyển đến tên bang tá Sắc ở Phủ Long đòi địch phải thi hành hiệp định, chấm dứt khủng bố và vạch trần bản chất lật lọng của chúng.

Từ khi guồng máy tề được củng cố mạnh, địch cho thu hồi tất cả sổ công điền công thổ đồng thời khuyến khích số địa chủ trong và ngoài xã đòi lại ruộng đất của nông dân đã được chính quyền cách mạng chia cấp trong kháng chiến chống Pháp. Bị tước đoạt quyền ưu tiên canh tác trên mảnh đất của mình đã tốn bao nhiêu công sức để giữ cho nó khỏi trở thành hoang hóa trong 9 năm chiến tranh, 18 nông dân trong xã đã làm đơn gửi đến đồn bang tá, đến quận đòi phải giải quyết vấn đề ruộng đất công bằng và hợp lý. Lúc nhận đơn địch hứa sẽ giải quyết nhưng sau đó chúng cho

(1) Ký kiến nghị vòng tròn đề địch không thể quy cho ai là đầu mối mà tập trung khủng bố.

phép địa chủ toàn quyền hành động, thực hiện ý đồ xóa sạch thành quả cách mạng về ruộng đất của ta ở nông thôn.

Trong điều kiện thế và lực cũng như nằm trong khuôn khổ đấu tranh chính trị lúc bấy giờ, việc tập hợp sức mạnh của khối quần chúng có tổ chức và dựa vào pháp lý của hiệp định Gionevơ để đấu tranh là một lối thoát cho phong trào. Bằng con đường này ta đã huy động đồng bào trong xã chặn đứng được vụ địch bắt cóc ông Đào Hiến. Gia đình ông Đào Hiến là một trong những gia đình đóng góp nhiều sức người sức của cho cuộc kháng chiến 9 năm và ông hiện cũng là một trong số cán bộ, đảng viên được phân công làm nhiệm vụ mới ở địa phương vì thế địch đang tìm cách bắt ông trong một loạt danh sách những người đang bị tâm nã. Sau khi được tên chỉ điểm Chín Lung dẫn đường, tên thiếu úy Long dẫn một toán lính từ Phú Long đến Phú Trường để bắt cóc ông. Khi bọn lính ập vào nhà bắt ông đi, gia đình đấu tranh quyết liệt nhưng không níu kéo lại được. Không ngăn chặn được hành động thô bạo của địch, người nhà vừa chạy theo toán lính vừa hô hoán báo động «ăn cướp». Nghe tiếng la ám hiệu đồng bào quanh vùng lập tức cùng nhau khua thùng thiếc, mõ tre và gọi nhau tiếp ứng. Chẳng mấy chốc gần 500 người

khắp các khu gia cư quanh vùng tay cầm đuốc sáng, tay cầm dao, gây kéo đến vây quanh bọn chúng tại gần khu vực ruộng Ban Vồ. Ở đây lúc đầu bọn lính rất ngoan cố, nhưng dưới áp lực đông đảo của bà con kết hợp với sự đấu tranh khéo léo chết lý, thấu tình buộc bọn chúng phải nhượng bộ thả ông Đào Hiến.

Một vụ đấu tranh khác bằng việc chống thuế được tổ chức tại chợ Mũi Né. Lúc bấy giờ đây là nơi tập trung trao đổi mua bán của bà con khắp vùng Phú Long, Tuy Hòa, Long Thạnh, Bàu Tân, Bàu Me... do đó các anh chỉ đạo Huỳnh Hà, Hồ Đức Hậu chọn địa điểm này để gây ảnh hưởng đồng loạt trong nhiều xã. Cuộc đấu tranh được bố trí trước bằng cách cho các anh Nguyễn Xuân Thổ, Trần Phương, Ngô Bạ... ở Phú Long đi chợ thật sớm tìm cách gây sự không nạp thuế cho tên Biện Dẹo đang chặn ở mối đường tập trung vào chợ để thu hút mọi người. Cuộc giằng co cãi vã kéo dài, số người các nơi đổ về ngày một đông, thấy điều kiện thuận lợi đã đến các anh hô hào, phát động thành cuộc đấu tranh đòi miễn giảm thuế, chống cai thầu lên giá tiền chỗ... Những ý kiến này vừa nêu đã được bà con hưởng ứng một cách mạnh mẽ. Nhiều người xông vào vật ngã tên thu thuế và đòi ném nó xuống biển. Được tin báo, một tiểu đội lính nguy kéo đến bao

vây, nhưng ta đã khéo léo hướng cuộc đấu tranh vào chỗ thuyết phục bọn này. Trong số bọn lính đó nhiều tên cũng có vợ con hàng ngày phải chịu cảnh thuế cao phạt nặng cho nên chẳng mấy chốc ta đã thuyết phục được. Kết quả là bà con đã được vào chợ mua bán không phải nộp thuế ngày hôm ấy. Các quán sạp trong chợ nghe tin cũng hưởng ứng làm reo đòi miễn, giảm thuế. Ảnh hưởng của cuộc đấu tranh lan tỏa cả một vùng rộng lớn, tác động đến tình hình sinh hoạt của chợ Phú Long, làm cho bọn cai thầu ở đây không dám tiếp tục thu thuế theo giá biểu tăng cao vì đã có một số đồng bào buôn bán ở chợ bắt đầu phản ứng chống lại.

Song song với những hoạt động công khai hợp pháp, các cơ sở cách mạng ở từng vùng đã thực hiện nhiều lượt dân khẩu hiệu, rải truyền đơn bí mật trong xã, kể cả trước trụ sở tề và đồn bang tá. Nội dung các tài liệu đều tập trung vào việc đòi Mỹ—Diệm phải tôn trọng hiệp định, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai Miền và tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử.

Vào lúc bấy giờ, các cơ sở bí mật hoạt động tại Phú Long hầu hết là nữ giới gồm các chị Mười Sinh, Mười Phương, chị Nguyệt, chị Thuấn, chị Đạt, chị Hiếu... đã hoạt động rất

tiếp tục. Có lần vào cuối năm 1955, chị Mười Phương nhận nhiệm vụ mang các bản phổ biến lời kêu gọi của Bác Hồ gửi đồng bào miền Nam và một số truyền đơn từ khu rừng Hàm Nhơn về trong ấp để phổ biến cho quần chúng thì bị địch vây bắt. Biết địch luôn chú ý và có thể bị xét hỏi bất ngờ chị cột chặt sổ tài liệu vào hai bắp đùi mình. Thế nhưng bất kể chị là một phụ nữ bọn địch đã lục soát thô bạo và chúng đã tìm thấy hai bó tài liệu. Trước khi đưa về Phan Thiết, bọn nguy ở địa phương đã bắt chị đeo một cái băng trước ngực và đẩy chị đi khắp phố chợ. Trong những ngày ở nhà lao Phan Thiết, dù phải chịu mọi bức bách, tra tấn, chị Mười Phương vẫn chỉ một mực nhận lãnh hết về phần mình không khai báo một ai. Chị đã bị bọn chúng cầm tù hai năm.

Đến giữa năm 1955 ở Hàm Nhơn cũng như nhiều nơi khác trong huyện, về cơ bản địch đã lập xong guồng máy cai trị. Về mặt hành chánh chúng bỏ danh hiệu bang tá thay thế bằng phái viên hành chánh và củng cố ban hội tế hai xã. Đối với từng cụm dân cư chúng tổ chức các hình thức ấp trưởng, khu trưởng, liên gia, ngũ gia liên bảo, thập gia liên bảo... Về quân sự chúng tổ chức các toán dân vệ võ trang. Ở cấp xã có xã đoàn, cấp liên xã thì có tổng đoàn cùng hoạt động chung với mạng lưới

công an mật thám. Song song với cơ cấu hành chính ; dịch phát triển các nguy đoàn thể gồm các giới : thiếu niên, thiếu nữ, thanh niên, thanh nữ cộng hòa, phụ nữ, nông dân và lão nông lão bà, tất cả đều nằm trong tổ chức chánh trị phản động có tên là : «Phong trào cách mạng quốc gia». Đây là một tổ chức thu hút nhiều phần tử phản bội, đầu thú, có hận thù giai cấp, nên thường chúng đánh phá ta rất ác liệt. Ngoài tổ chức này chúng còn lập thêm đoàn thể «tập đoàn công dân» nòng cốt gồm những người công giáo và đảng «Cần lao nhân vị» — một tổ chức chống cộng khét tiếng của anh em Diệm—Nhu.

Sau khi ổn định bộ máy kèm kẹp từ trên xuống dưới, dịch tiếp tục đẩy mạnh chương trình «tổ cộng» lên cao điểm. Qua các bước chuẩn bị, điều tra, thanh lọc, phân loại, lập hồ sơ khổng lồ chế từng đối tượng và dựa vào những tên phản bội đầu hàng, dịch phát động chiến dịch «tổ cộng» giai đoạn I từ giữa tháng 5-1955. Ở cấp tỉnh dịch chọn khu Lê Hồng Phong làm nơi thí điểm, sau đó chúng mở rộng ra khắp các địa bàn xã ấp.

Là một trong những xã trọng điểm của chiến dịch «tổ cộng» nên Hàm Nhơn bị dịch tập trung đánh phá ác liệt. Ngay từ đầu, chúng

đã cử đến đây tên Hồng Đức trưởng đoàn tổ
cộng lưu động—con chó săn trung thành của
chế độ Diệm—và tên Nguyễn Văn Đặng trang
sĩ phòng 2 bảo an tỉnh, cùng một số tay sai
hung hãn điều khiển lớp học và các buổi mít
tinh tổ cộng. Mặt khác chúng triệt để sử dụng
những phần tử cuồng nhiệt nằm trong tổ chức
«phong trào cách mạng quốc gia» ở xã ấp, có
hai cán bộ «phong trào cách mạng quốc gia»
quận bộ Hàm Thuận là Dương Đăng và Đỗ
Thoại trực tiếp hướng dẫn họp cùng với các
toán dân vệ, công an làm công việc truy lùng
cán bộ, cơ sở và cung cấp tài liệu, tin tức liên
quan đến các hoạt động của phong trào quần
chúng.

Dưới sự chỉ huy của tên Hồng Đức, lớp
«tổ cộng» ở nhà làng Phú Long đã diễn ra trong
bầu không khí nặng trĩu, căng thẳng cực độ.
Có tất cả gần 500 người đã tham gia trực tiếp
hoặc gián tiếp cuộc kháng chiến 9 năm lần
lượt bị chúng gọi đến lớp học «tổ cộng». Khởi
đầu chúng bắt mọi người phải kê khai những
việc làm của mình trước đây và phát giác
những người liên hệ. Kế tiếp chúng bắt các
đối tượng phải cung khai những điều chúng đã
đặt sẵn. Sau cùng chúng phân loại hồ sơ và
đưa tất cả những người liên hệ ra các buổi
mít tinh, chọn một số đối tượng quan trọng bắt

đứng ra nói xấu cách mạng, xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, giẫm lên ảnh lãnh tụ và tuyên bố ly khai Đảng, ly khai cách mạng. Sau đó chúng thực hiện quân chế bằng cách phân loại bắt buộc 3 ngày một lần trình diện ở xã và 7 ngày một lần trình diện ở quận. Song song với những kế hoạch đánh phá bên trong thôn ấp, địch tổ chức từng đoàn biệt kích len lỏi vào tận các căn cứ, chiến khu và phục kích giăng bẫy theo những nẻo đường dọc Tre Mồ Côi, Chợ Dầu, Dương Xuân, Trũng Siêu, vườn Phước Môn... để sục sạo, truy tìm, chụp bắt cán bộ.

Từ đầu đến cuối quá trình chiến dịch «tổ cộng» phương pháp thực hiện của chúng chủ yếu là khủng bố và cưỡng bức. Chúng tra tấn cầm tù người này hòng uy hiếp tinh thần người khác, tiêu diệt cơ sở này để làm rệu rã cơ sở khác. Chúng đối xử tàn bạo không kể cụ già, phụ nữ và thiếu nhi. Đối với những chị em có chồng con đi tập kết, thoát ly, chúng tổ chức theo đuổi, gạ gẫm, cuối cùng là bắt ép lấy bọn ác ôn. Bằng mọi cách, bằng mọi thủ đoạn, kẻ cả trổ «mập mờ đánh lặn con đen» địch cố tạo ra cho được một tâm lý hoang mang, nghi ngờ giữa nhân dân với cán bộ, đảng viên và ngay cả trong nội bộ quần chúng với nhau. Với phương châm «đánh tận gốc, tróc tận rễ», thực hiện khẩu hiệu «bắn nhắm

bơu hổ sót», mục tiêu của chiến dịch «tổ cộng» không chỉ nhằm phá vỡ tổ chức, đánh vào từng con người, cái mà kẻ thù nhằm đạt tới là tiêu diệt tinh thần và ý chí cách mạng.

Cũng trong thời gian này, cùng với chính sách «tổ cộng» địch đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý, cử nhiều đoàn cán bộ, thông tin, công dân vụ đến hai xã Phú Long, Phước Thiện Xuân tổ chức nhiều buổi mít tinh, học tập, diễn văn nghệ, chiếu bóng nhằm tuyên truyền nói xấu chế độ cộng sản, quảng cáo tự do dân chủ giả hiệu, phỉa ra nhiều huyền thoại tăng bốc Ngô đình Diệm để dọn đường cho hắn bước lên ngôi vị tột đỉnh.

Về xã hội, ngoài âm mưu phục hồi quyền lợi cho giai cấp bóc lột, địch đã đánh ưu đãi cho những thành phần có công hợp tác với chúng đánh phá cách mạng, khuyến khích tôn giáo phát triển, mở rộng cửa cho hàng hóa tư bản tràn ngập thị trường, tạo ra cuộc sống phồn vinh giả tạo. Trên lĩnh vực văn hóa, chúng cho xây cất một số trường tiểu học ở Phú Long và Phước Thiện Xuân nhằm tô vẽ thêm bộ mặt nông thôn dưới chính quyền «quốc gia» đồng thời để chuẩn bị tiêm cấy nọc độc văn hóa nô dịch vào tâm hồn thế hệ trẻ.

Thủ đoạn vừa đấm vừa xoa kết hợp các biện pháp đàn áp, khủng bố cùng với lừa mị,

tuyên truyền, chiến dịch «tổ cộng» giai đoạn I của địch sau nhiều tháng kéo dài đã gây khá nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng Hàm Nhơn. Nhiều cán bộ, cơ sở quần chúng đã bị bắt bớ, tù đày. Số còn lại hầu hết đều hoang mang giao động hoặc nằm im, cắt đứt liên lạc với tổ chức hoặc tự động chuyển vùng sinh sống. Một số ít không chịu nổi sự khủng bố nặng nề đã khai báo, đầu hàng trở lại làm tay sai cho chúng. Trường hợp nghiêm trọng nhất là sự phản bội của tên Bảy Bồng ở An Long. Đề lập công với giặc, hắn đã chỉ điểm cho địch vây bắt trên hai mươi cơ sở của ta ở rải rác khắp các vùng Xóm Bà Giá, Phú Trường, Chợ Dầu, Dương Xuân. Tuy nhiên bên cạnh những con người sa ngã, thoái hóa và phản bội ấy vẫn còn có không ít cán bộ và quần chúng cách mạng vẫn giữ vững chí khí, trưởng thành trong thử thách ác nghiệt. Chị Thiệp Tâm (Nguyệt) ở Phú Long khi bị tên Hồng Đức thúc ép phải cắt đứt tình cảm với người chồng đi tập kết thì chị đã khẳng khái trả lời trước mặt hắn rằng : «Từ nhỏ cha mẹ tôi đã dạy : đời con gái chỉ một lần xuất giá, khi chưa thấp nén nhang trước mộ chồng thì không được quyền nghĩ đến chuyện sang ngang...» và dù phải trải qua bao giờ phút hãi hùng trong các đợt điều tra, thẩm vấn của chiến dịch «tổ cộng»,

các chị Đào Thị Bảy, Nguyễn Thị Sinh, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Hiếu... vẫn không lay chuyển, cố bảo toàn cho được những bí mật của phong trào. Đó là một số trong nhiều cơ sở trung kiên còn giữ được niềm tin với Đảng, với cách mạng trong một giai đoạn thật khó khăn và chính họ là những con người nhen nhóm lại phong trào, tiếp nối những bước đi mới.

Sau khi đã thực hiện nhiều biện pháp truy quét và chiêu an phối hợp, đến ngày 23-10-1955 địch tổ chức bỏ phiếu «trung cầu dân ý» truất phế Bảo Đại. Từ mờ sáng ngày hôm ấy, bằng súng đạn, lưỡi lê và các toán công an, mật vụ, địch đã cưỡng bách nhân dân trong xã đi bỏ phiếu. Trước đó nhiều ngày, cơ sở ta đã rải tại quần chúng vạch rõ bộ mặt gian ngoa của tên tay sai bán nước Ngô Đình Diệm và vận động tẩy chay cuộc bỏ phiếu, vì vậy đồng bào đã tìm mọi cách trì hoãn, kéo dài cuộc bỏ phiếu, gây cãi vã ồn ào nơi phòng phiếu, bỏ phiếu bất hợp lệ, vò xé hình Diệm bỏ vào sọt rác... Mặc dù vậy, Diệm vẫn được tuyên bố đắc cử 100% đúng với ý đồ quan thầy Mỹ.

Trước ngày bỏ phiếu vài hôm, địch bắt tất cả những đối tượng mà chúng cho là «cột phụng hại đến nền an ninh quốc gia» về khu

vực phố Chín Căn để quản chế. Anh Nguyễn Ngự là người bị địch cầm giữ ở đây nhưng anh vẫn tích cực làm nhiệm vụ rải truyền đơn chống bầu cử gian lận. Vợ anh-chị Đỗ Thị Xuân (Tùng) trước là nữ du kích đánh Tây, nay vẫn gánh gạo chuyển hàng cho cán bộ thoát ly. Mang cơm cho chồng bằng mọ cau, chị đã khôn khéo gói tất cả những truyền đơn dấu ngay bên dưới làm bọn địch không thể ngờ tới. Đêm 22-10-1955, hàng loạt truyền đơn kêu gọi nhân dân tây chạy cuộc bỏ phiếu gian lận đó được tung ra làm bọn chúng rất sửng sốt. Ngoài việc tiếp tế, rải truyền đơn dán khẩu hiệu, đào hầm gần nhà để che dấu cán bộ thoát ly⁽¹⁾ anh Sáu Ngự còn là một cơ sở liên lạc của ta ở nhiều đường dây từ Trại Mấu, Ô rô qua Tam Giác nối cả với Nha Trang, Biên Hòa, Xuân Lộc. Một lần trong chuyến đi Biên Hòa anh phải tìm cho được chị bán chè viên đội nón quai đeo có tua để đưa mật thư. Thoảng hơn tháng, chị bán chè xứ bưởi lại lần về xóm động Phú Trường tìm anh đưa đi công tác ở Ô rô. Có một chuyến anh vào Xuân Lộc, sau khi bắt liên lạc với các cơ sở của ta ở đây xong, lúc trở ra thì trời đã nhá

(1) Hầm bí mật của anh Sáu Ngự tổ chức gần nhà ở Phú Trường đã là nơi trú ẩn của các anh Sáu Thiệt, Huỳnh Hà, Hồ Đức Hậu... trong những năm 1955-1957.

nhem tối. Con đường trải nhựa luôn qua những cánh rừng cao su mịt mù bắt đầu vắng bóng những xe qua lại. Trước mặt anh là cả một bóng đêm dày đặc đầy nguy hiểm. Bỗng một chiếc xe díp xuất hiện và... anh đã bị bắt cóc chở đi theo hướng về Phan Thiết. Khi đến cầu Bến Lội, người mang lon Trung úy ngồi gần bên cho xe dừng lại và bảo anh xuống. Vừa đặt chân xuống đường người ấy đã dí vào tay anh một bức thư với lời dặn gửi cho một người mà anh thường liên lạc. Chiếc xe lao đi mất hút trong đêm, lúc bấy giờ anh mới biết đó là người của cách mạng.

Con lốc «tổ cộng» 1955 tuy đã hơi lảng dụi nhưng âm mưu tiêu diệt hoàn toàn lực lượng và phong trào cách mạng để củng cố chính quyền tay sai là mục tiêu chiến lược lâu dài của bọn chúng, do đó chương trình «tổ cộng» của địch vẫn được thực hiện liên tiếp dưới nhiều hình thức ở địa phương. Là một nơi có nhiều đầu mối giao thông, gần thị xã nhưng lại cũng tiếp cận các vùng du kích, giải phóng trước 1954 nên bọn địch ở Phan Thiết đã đổ về đây nhiều toán công an, lính biệt kích phòng 2 để vừa đứng chân hoạt động tại chỗ vừa tung ra các đợt truy quét ở Hàm Đức, Hồng Sơn, Triền, Khu Lê... và cũng giống như thời chống Pháp, xuất phát từ các trụ sở «phong trào cách mạng

quốc gia» và «tập đoàn công dân» quận đóng ở Kim Ngọc, các tên Dương Đăng, Nguyễn Văn Hường ngày nào cũng có mặt trong xã hiệp cùng các tên Nguyễn Hạnh (Tỷ), Châu Khoa, Đỗ Tề, Nguyễn Ai... ở Phú Long và Đào Khắc Đôn, Lê Văn Sen ở Phước Thiện Xuân cùng một số phần tử khác nằm trong tổ chức phong trào cách mạng quốc gia xã, ấp tổ chức thu lượm tin tức, rình mò, chụp bắt cán bộ. Bắt đến đâu chúng khai thác đến đó, dò biết chỗ nào chúng trực phá ngay chỗ đó. Ngoài ra, một số người xấu trong giáo dân di cư được Mỹ—Diệm đưa vào ở Thanh Hải, trong cuộc tiếp xúc sinh hoạt hàng ngày với đồng bào địa phương cũng tung ra nhiều tin thất thiệt, nói xấu chế độ cộng sản, gây thêm hoang mang và làm suy yếu niềm tin của quần chúng không ít.

Khó khăn gian khổ tưởng chừng đánh bó tay chịu mất tất cả (đã có lúc phong trào có nguy cơ tan rã, cán bộ cơ sở hoang mang), thế nhưng các anh lãnh đạo ở Miền A và xã vẫn cố gắng gìn giữ lực lượng để nhen nhóm lại phong trào. Trong năm 1956, thực hiện chủ trương «điều lắng» của trên, ở Hàm Nhơn số cán bộ bị lộ được bố trí đổi vùng đi nơi khác hoặc thoát ly hẳn ra rừng hoạt động, chỉ để lại số cán bộ cơ sở nằm trong quần chúng còn giữ được bí mật. Cũng vào thời gian này, Miền A

đã phân công anh Trần Tinh bám trụ hoạt động ở xã Phú Long và anh Huỳnh Văn Thạch hoạt động ở xã Phước Thiện Xuân. Nếu cao tinh thần chịu đựng hy sinh, vượt qua bao nhiêu mạng lưới bao vây của kẻ thù, sau một thời gian ngắn, hai anh Tinh và Thạch đã xây dựng lại được một sở cơ sở và chính nhờ những cơ sở này bảo vệ mà các anh mới có điều kiện hoạt động sâu trong các vùng dân cư bị địch kiểm soát chặt chẽ. Đó là, những hầm bí mật được tổ chức tại nhà các anh Nguyễn Xuân Gia ở xóm Lò Vôi, nhà chị Sáu Nhị ở xóm Mới (Phước Thiện Xuân), nhà anh Sáu Ngự ở Phú Trường v.v...

Để che dấu âm mưu xâm lược, đế quốc Mỹ hết sức coi trọng việc xây dựng chính quyền ngụy, xem đó là một trong những nhân tố quan trọng để chiến thắng trong cuộc chiến tranh, đồng thời để lừa bịp nhân dân trong và ngoài nước, vì vậy chúng gấp rút tạo thể hợp hiến, hợp pháp cho chính quyền tay sai. Ngày 4-3-1956 địch tổ chức bầu cử «quốc hội lập hiến». Lần bầu cử này cũng như lần bỏ phiếu 23-10-1955 trước đây, địch lại tập trung số người có liên hệ với cách mạng đồn chung trên 500 người (kể cả một số ở Hàm Đức) quản chế tại các công sự đồn cũ gần cầu Phú Long. Trước sự hành hạ của bọn công an, phóng nhĩ, mật thám, ông

Bảy Dậu (Trần Công Dân) đã dẫn đầu ba con đấu tranh với địch. Bằng lời lẽ khẳng khái, quyết liệt, ông Dậu lên án hành động vô nhân đạo bắt người phơi nắng, bỏ đói, bắt uống nước mặn dưới sông. Theo sau ông, đoàn người bị quân thù làm reo, la ó đòi phải được đối xử tử tế. Trước làn sóng căm phẫn mỗi lúc lên cao, địch buộc phải nhượng bộ, nhưng ba hôm sau chúng bắt ông Dậu cùng một số người khác đưa về Phan Thiết đánh đập khảo tra. Tại phòng thẩm vấn, không những không khai báo, ông còn viết đầy các trang giấy những dòng chữ lên án bọn chúng và khẳng định lập trường của mình là đi theo con đường cách mạng chống Mỹ, cứu nước. Không thể làm gì hơn, địch cầm tù ông một năm ở Phan Thiết và 4 năm ở Côn Đảo.

Cùng với hành động đấu tranh của ông Bảy Dậu, mặc dù bị địch khống chế mạnh mẽ, một số cơ sở của ta còn giữ được bí mật đã cùng quần chúng cách mạng thể hiện tinh thần chống đối bản cực bằng cách bỏ phiếu bất hợp lệ, bỏ bí không vào thùng, quảng phiếu vào sọt rác v.v...

Sau khi được quan thầy Mỹ đặt lên ngôi vị Tổng thống, Diệm đã đưa chương trình «tố cộng» lên hàng quốc sách, tiếp tục đẩy mạnh kế hoạch tiêu diệt phong trào và lực lượng cách

mạng khắp mọi nơi. Đồng thời Diệm cũng dùng ngón đòn tâm lý đánh mạnh vào tư tưởng quần chúng bằng cách hô hào «Bắc tiến», «lấp sông Bến Hải», v.v... Để khích lệ đám tay sai ở hạ tầng, sau khi tổng kết chiến dịch «tổ cộng» giai đoạn 1 và 2 trong năm 1956 chúng cho mở hội nghị ở từng xã để bình chọn số có nhiều công lao trong việc đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương đề nghị quận, tỉnh khen thưởng (1). Vào lúc bấy giờ ở Hàm Nhơn cũng như các nơi khác, đồng bào phải chịu đựng những cảnh cực hiếp, dọa dẫm của địch diễn ra hàng ngày trong thôn ấp.

Trước tình hình địch ngày càng bao vây chặt chẽ bên trong và truy lùng ráo riết bên ngoài, số cán bộ thoát ly ở quanh quần các khu rừng Hàm Nhơn, Hàm Tiến, Hàm Dũng đã gặp rất nhiều khó khăn nhất là vấn đề thiếu thốn lương thực, do đó từ con số gần 200 người thoát

(1) Những cá nhân được khen thưởng ở hai xã gồm có

— Xã Phú Long : Nguyễn Văn Hạnh (Tỷ), Châu Khoa, Đỗ Tề...

— Xã Phước Thiện Xuân : Đào Khắc Đôn, Lê Văn Sen...

Hai xã Phú Long --Phước Thiện Xuân cũng được địch cấp bằng khen là đơn vị tổ cộng xuất sắc.

(Tư liệu thành văn của địch lưu trữ, Ban LSTT huyện Hàm Thuận Bắc trích sao lục).

ly lúc đầu năm 1955, sau dần dần phân tán đi khắp nơi, giờ đây chỉ còn lại khoảng vài chục người trong đó gồm có một số cán bộ lãnh đạo ở Miền A, một số cán bộ cơ sở xã Hàm Nhơn và một vài cán bộ xã Hàm Thắng. Có nhiều lúc liên lạc từ trong ra ngoài bị gián đoạn lâu, cảnh bữa đói, bữa no của các anh kéo dài, cuộc sống thật vô cùng cơ cực. Đã có thời gian các anh phải nhờ vào rẫy mì của chị Hiền ở Bàu Để để sống tạm qua ngày, nhưng rồi sau đó cảnh khó khăn vẫn ngày thêm trầm trọng không sao giải quyết được.

Do bị ràng buộc bởi phương thức đấu tranh chính trị, không dám sử dụng vũ khí dù chỉ là để tự vệ nên qua thời gian bị địch khủng bố ác liệt, phong trào cách mạng Hàm Nhơn đã chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng. Giữa năm 1956, anh Võ Lập Thanh đã bị bọn điệp báo dẫn công an, dân vệ xã vây bắt tại khu rừng Quán Hột Ế khi anh đến đây đón gặp người con gái lấy gạo về cho tập thể. Anh Huỳnh Văn Thạch thì bị bọn «phong trào cách mạng quốc gia» ở Phước Thiện-Xuân đuổi bắt trên cánh đồng ruộng Bùng binh—Cối đá. Đến tháng 1-1957, anh Trần Tỉnh bị tên liên lạc Phan Lai (M^{án}) phản bội dẫn địch phục kích bắt tại bìa rừng Dương Xuân trên đường từ trong ấp trở lại chiến khu

ly lúc đầu năm 1955, sau dần dần phân tán đi khắp nơi, giờ đây chỉ còn lại khoảng vài chục người trong đó gồm có một số cán bộ lãnh đạo ở Miền A, một số cán bộ cơ sở xã Hàm Nhơn và một vài cán bộ xã Hàm Thắng. Có nhiều lúc liên lạc từ trong ra ngoài bị gián đoạn lâu, cảnh bữa đói, bữa no của các anh kéo dài, cuộc sống thật vô cùng cơ cực. Đã có thời gian các anh phải nhờ vào rẫy mì của chị Hiền ở Bàu Để để sống tạm qua ngày, nhưng rồi sau đó cảnh khó khăn vẫn ngày thêm trầm trọng không sao giải quyết được.

Do bị ràng buộc bởi phương thức đấu tranh chính trị, không dám sử dụng vũ khí dù chỉ là để tự vệ nên qua thời gian bị địch khủng bố ác liệt, phong trào cách mạng Hàm Nhơn đã chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng. Giữa năm 1956, anh Võ Lập Thanh đã bị bọn điệp báo dẫn công an, dân vệ xã vây bắt tại khu rừng Quán Hột Ế khi anh đến đây đón gắp người con gái lấy gạo về cho tập thể. Anh Huỳnh Văn Thạch thì bị bọn «phong trào cách mạng quốc gia» ở Phước-Thiện-Xuân đuổi bắt trên cánh đồng ruộng Bùng binh—Cối đá. Đến tháng 1-1957, anh Trần Tỉnh bị tên liên lạc Phan Lai (Mãn) phản bội dẫn địch phục kích bắt tại bìa rừng Dương Xuân trên đường từ trong ấp trở lại chiến khu

người đều cảm thấy trước sự căng thẳng, ác liệt trong cuộc đối mặt với kẻ thù sắp diễn ra. Bởi vì trong đợt này, ngoài tên Hồng Đức ác ôn chúng còn đưa thêm về đây Võ Xuân Viên (Nghiep) một tên đầu thủ rất nguy hiểm (1). Do tên này là người ở địa phương, hẳn đã thuộc lòng từng đường đi lối lại ở đây, biết rất rõ từng cơ sở và cán bộ của ta từ trước đến giờ, cho nên sự hiện diện của hắn trong đoàn «tổ cộng» chắc chắn sẽ là một tai họa lớn. Quả thật vậy, để lập công với địch, tại phòng học Võ Xuân Viên đã công khai phản tuyên truyền bôi nhọ thanh danh người cộng sản; tại phòng kín địch thân hắn đối chứng, cật vấn, điều tra, tiếp tay cùng với tên Hồng Đức truy bức số cán bộ và cơ sở đã từng là đồng chí, đồng đội bao năm với hắn. Sự kiện Võ Xuân Viên phản bội và trực tiếp tham gia đoàn «tổ cộng» lần này đã gây ra những hậu quả vô cùng tai hại cho phong trào cách mạng xã Hàm Nhơn, vì sự tổn thất về con người thì còn có thể bù đắp lại, nhưng tổn thất về niềm tin thì thật khó mà khôi phục.

(1) Võ Xuân Viên sinh ra và lớn lên ở Hàm Nhơn, đến với cách mạng cũng từ trên mảnh đất này. Hắn đã tham gia kháng chiến suốt 9 năm và có thời kỳ là tỉnh ủy viên Bình Thuận trước khi hàng giặc.

Từ sau cái chết của các anh Huỳnh Há, Hồ Đức Hậu, anh Nguyễn Kim Bồng phải lánh sang vùng Hội Nhơn, dựa vào cơ sở Nguyễn Mạnh (người ở xã Hàm Nhơn làm ruộng nơi đây) tổ chức vách đôi bí mật để tránh địch, nhưng chỉ vài tháng sau thì phải lánh vào Sài Gòn cùng với một số cán bộ khác, chỉ còn lại anh Võ Khánh Tôn bám trụ ở địa phương. Đến lúc này thì phong trào ở Hàm Nhơn gần như mất trắng, hầu hết cán bộ cơ sở đều bị lộ, bị địch bắt bớ truy lùng, kể cả số cán bộ đòi vùng đi xa đều lần lượt sa lưới giặc, có người phải ở tù đến hai, ba lần nhưng vẫn bị chúng theo dõi gắt gao. Sự trả thù tàn bạo của kẻ địch đã gây ra biết bao cảnh tượng đau lòng: vợ mất tiết, con mất hiếu, bạn bè đồng chí mất trung. Thậm chí có thư từ tin tức của người thân trong gia đình đưa đến cũng không dám nhận vì hoảng sợ, mất niềm tin... và bên cạnh những nỗi tang thương, đau xót ấy, địch bày ra cảnh sống tương phản: ăn chơi xa hoa, phê phồn của giai cấp được phục hồi và lớp người được ưu đãi vì có công hợp tác «chống cộng» với chúng.

Tiếp tục tiến hành âm mưu chiến lược lâu dài trong hai năm 1958—1959 nỗ lực chính của địch ở Hàm Nhơn vẫn là «tổ cộng—diệt cộng» đồng thời tiếp tục củng cố nguy quyền, phát triển dân vệ, cường ép thanh niên đi quân dịch.

Thời gian này định cho ra đời luật số 10/59, đề tự do khám phá, bắt bớ, cầm tù, khảo tra, xử bắn, thủ tiêu bất cứ ai mà chúng cho là cộng sản. Thế nhưng dù gian ngoa xảo quyết đến đâu, kẻ định vẫn không lường trước được hậu quả. Quá trình thực hiện chủ trương «tổ cộng» đã gây thù oán cao độ trong nhân dân chánh sách tàn bạo, phát xít của chánh quyền gia đình họ Ngô đã làm cho quần chúng nhân dân ngày càng bất mãn. Bằng mọi hành động quyết liệt định có thể phá vỡ cơ sở cách mạng Hàm Nhơn, bằng sức mạnh tàn bạo định có thể làm cho phong trào cách mạng Hàm Nhơn lắng xuống, nhưng đối với tinh yêu Tổ quốc, quê hương và lòng tôn kính Bác Hồ của người dân Hàm Nhơn thì không có gì xóa được. Nhiều đồng chí, đồng bào đã nêu những tấm gương sáng ngời trong cuộc đấu tranh chống bọn xâm lược trên quê hương.

Anh Trần Tĩnh—một cán bộ bám trụ bị định bắt về giam tại nhà lao Phan Thiết. Chúng đã giở hết mọi cực hình tra tấn nhưng vẫn không tìm được một lời khai nào của anh. Ở nhà lao này, thường đầu tuần chúng bắt tù nhân ra chào cờ nhưng anh đã chống chế và khẳng khái trả lời rằng : «đây không phải là cờ của Tổ quốc tôi, tôi không chào». Có một lần anh

hội cũ trong kháng chiến chống Pháp sau hiệp định ông trở về đất cũ sinh sống, sau đó lại thoát ly cùng đoàn cán bộ ở xã. Năm 1958, ông bị bắt và cùng với nhiều người khác địch đưa về Phú Long nhốt vào rọ sắt. Uất ức trước cảnh tượng đó, ông đã đấu tranh bằng cách dùng đầu húc vào rọ làm máu chảy ra xối xả. Thấy vậy bà con xung quanh đã la hét, chửi bới bọn lính vô nhân đạo làm náo nhiệt cả khu chợ gần bên. Trước sức mạnh của quần chúng bọn địch buộc phải mở rọ lẳng bó vết thương cho ông. Các anh Trần Thanh Khải, Đào Thị Hương cũng bị giam giữ chung, thừa lúc lộn xộn đã thoát rọ trốn đi nơi khác.

Sống chung với địch hằng ngày không chịu được những cảnh bức bách, bà Năm Hoa ở Phú Long đã chửi thẳng vào mặt bọn tề, vệ, công an xã, gọi chúng là phường bắt nạt, bất nghĩa. Biết bà là cơ sở bí mật của cách mạng (bà Năm có bí danh cơ sở là Minh Khai) bọn địch để tâm theo dõi lòng bất bở trả thù.

Khó khăn chồng chất, gian nan dồn dập, cái sống cái chết kề nhau trong gang tấc; thế mà chính ở nơi đây có biết bao gia đình gắn bó với cách mạng như bất nguồn từ máu thịt, ăn sâu vào xương tủy. Một trong những gia đình tiêu biểu đó là gia đình Ông Đào Hiến. Khởi

đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, ông Đào Hiến là chủ tịch xã Minh tiến. Vợ ông bị bom đạn sát hại, ông đưa gia đình vào khu căn cứ tiếp tục tham gia cách mạng. Xong chống Pháp ông lại chống Mỹ ngay, không một ngày ngơi nghỉ. Mãi miết chiến đấu xa nhà, đến ngày giải phóng, trở lại quê hương tóc ông đã ngả màu hoa lan hơn phân nửa. Các con ông tất cả đều tham gia kháng chiến trong hai thời kỳ. Trai thì làm anh bộ đội cụ Hồ, gái thì làm cơ sở bám trụ đấu tranh và có những người trong số họ đã nằm xuống vĩnh viễn vì độc lập, hòa bình cho quê hương.

Cuộc đấu tranh của nhân dân Hàm Nhon trong giai đoạn đầu thi hành hiệp định Giơnevơ và chống chánh sách «tổ cộng» của Mỹ—Ngụy đã phải chịu nhiều tổn thất, mất mát to lớn, phong trào đã gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng, có lúc gần như mất tất cả, nhất là ở vào giai đoạn từ giữa năm 1956 đến cuối năm 1959. Thế nhưng dù phải trải qua nhiều nghiệt ngã, chịu đựng biết bao trận bão táp phong ba, chúng ta lại thấy từ trên những thân cây khô trơ cành trụi lá nhô ra những mầm non hy vọng và rải rác đó đây vẫn còn những bông hoa quý như độ nào. Đó là hình ảnh những cơ sở

trung kiên đã trưởng thành trong gian khổ, đó là những gia đình chí tình chí cốt với cách mạng không lay chuyển niềm tin, đó là những tuổi trẻ sẵn sàng bước vào cuộc sống có ý nghĩa và tất cả đều là những nhân tố giúp cho Hàm Nhơn có điều kiện xây dựng lại thực lực cách mạng mới, tiếp tục vươn lên trong chặng đường đấu tranh mới.

II

Bước vào năm 1960, trên cục diện chung của cách mạng miền Nam có nhiều thay đổi to lớn, đánh dấu bằng cuộc nổi dậy đồng khởi, mở đầu ở Bến Tre và sự phá sản của chiến lược «chiến tranh một phía» của đế quốc Mỹ.

Ở Bình Thuận, nghị quyết 15 của Trung ương đã đi vào phong trào quần chúng mang theo một luồng gió mới đầy sinh khí. Dù chưa được thấu triệt toàn bộ bản nghị quyết, nhưng chỉ với tinh thần: cùng với đấu tranh chính trị, Đảng cho phép chúng ta cầm vũ khí đánh lại kẻ thù... đã đáp ứng đúng khát vọng cháy bỏng bấy lâu nay của cán bộ và quần chúng cách mạng, làm bật dậy một sức mạnh sẵn sàng tiến công địch hơn bao giờ hết. Nhiều nơi trong tỉnh đã kết hợp đấu tranh vũ trang với sự nổi dậy của quần chúng tiêu diệt đồn bót địch, phá khu tập trung như ở Hoài Đức, Bắc Ruộng, Tà Lú, Ma Ty... và một số nơi khác, trong ấy chỉ

riêng ở Bắc Ruộng ta đã giải phóng hơn 5.000 đồng bào bị kèm kẹp.

Từ miền núi lan nhanh xuống đồng bằng, cùng với đấu tranh chính trị, tiếng súng diệt ác đầu tiên trong huyện đã nổ ra ở Tân Phú Xuân, Bàu Ruộng sau đến Bình Nhơn, Bình Thiện, Tuy Hòa, Hồng Lâm và khu Lê Hồng Phong. Ở các xã Hàm Phú, Hàm Tri, Hàm Thạnh... bọn tề hoang mang bỏ chạy hoặc đầu hàng. Có nơi nhân dân đã lập được chánh quyền tự quản. Trước đó vào cuối năm 1959, lá cờ Tổ quốc của ta đã tung bay trên ngọn cây quao dũ xã Hàm Thắng và đỉnh núi Tà Dôn, báo hiệu cho nhân dân trong huyện biết một thời kỳ mới đã khởi đầu trên quê hương. Phong trào ấy đã thổi vào Hàm Nhơn ngọn lửa đấu tranh mới.

Sau các đợt «tố cộng» đánh phá cơ sở bên trong và những hoạt động chà đi xát lại các căn cứ bên ngoài, bọn địch ở địa phương huênh hoang cho rằng đã nhổ sạch mầm mống cộng sản ở địa phương. Thế nhưng chúng đã lầm: tội ác chồng chất của bọn chúng đã làm tăng thêm sự căm thù dồn nén trong lòng mỗi người dân Hàm Nhơn và chỉ chờ có dịp là bùng lên kết thành bão lửa cách mạng tiêu diệt bọn chúng.

Trong những tháng đầu năm 1960, số cán bộ cơ sở địa phương bị địch bắt cầm tù trước đó

phần nhiều đã được thả về gia đình. Các anh chị em này nhân cơ hội có sự đi lại thăm hỏi của những người thân quen và thông qua câu chuyện tình làng nghĩa xóm khơi dậy tình cảm cách mạng gần bó bao năm, để từ đó lần hồi chấp nối lại đường dây liên lạc cơ sở.

Cùng với nghị quyết 15 về đến địa phương, số cán bộ và chiến sĩ tập kết cũng đã trở lại quê nhà sau những tháng năm học tập, nâng cao trình độ, năng lực trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Nhiều bà mẹ, người chị, người vợ khi nhận được tin người thân trở về sau thời gian xa cách, lòng rộn lên bao niềm vui khó tả, rạo rức muốn được nhìn nhau, kết thúc một chuỗi dài tháng năm nhớ nhung, chờ đợi... Đối lại, các cán bộ, chiến sĩ hồi kết cũng đang có tâm trạng nôn nóng mong được hội ngộ gia đình để truyền lại cho nhau hơi ấm tình cảm và niềm tin, nối liền sợi dây liên hệ trong bước đầu xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng mới.

Ngay sau khi về đến xã nhà, một số cán bộ hồi kết trong đó có các anh Bảy Lam, Mười Mậu (Nguyễn Đức Trọng) đã cùng với cán bộ địa phương tìm cách gặp gỡ các gia đình và quần chúng cách mạng để truyền đạt đường lối, chủ trương mới của Đảng và dựa vào những cơ sở trung kiên này mà phát triển thêm những cơ sở mới. Nhờ am hiểu tình hình địa phương và

đoàn kết chặt chẽ với số cán bộ trẻ nên chỉ sau thời gian ngắn phong trào quần chúng trong xã đã được dần dần khôi phục trở lại. Đặc biệt là vào lúc ấy ta đã tổ chức được hai mũi công tác. Mũi thứ nhất do anh Tâm Sơn (cán bộ lực lượng vũ trang) chỉ huy hoạt động ở vùng Phú Long, mũi thứ hai do anh Trí Bạch (thanh niên thoát ly từ năm 1957) đảm nhiệm hoạt động ở vùng Phước Thiện Xuân. Nhiệm vụ của các mũi công tác bao gồm chung các lãnh vực chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế tài chánh... trong ấy hoạt động vũ trang tuyên truyền và xây dựng cơ sở theo năm bước công tác đề ra được xem là ưu tiên hơn hết⁽¹⁾.

Trong tình hình địch đang mạnh, ta còn thiếu mọi thứ: cán bộ thiếu, cơ sở chưa có bao nhiêu, thiếu từ cây súng, viên đạn đến hạt gạo củ khoai... thế mà các mũi công tác vẫn hăng say làm tròn nhiệm vụ. Để có thể xây dựng được một cơ sở tốt, phát động được một phong trào có ý nghĩa, các anh phải vượt qua biết bao hiểm nguy, cạm bẫy của quân thù, đêm đêm dò lẩn vào trong ấp để tiếp xúc với quần chúng cách mạng, truyền đạt chủ trương, thu lượm

(1) Năm bước công tác tổ chức và xây dựng cơ sở:
1. — Điều tra. 2. — Tuyên truyền. 3. — Tổ chức. 4. — Giáo dục và giao nhiệm vụ. 5. — Thực hiện công tác.

tin tức, vận động tiếp tế, v.v... Tuổi trẻ Hàm Nhơn giờ đây với những con người dám chịu đựng hy sinh, tình nguyện đóng vai trò xung kích, mở đầu những hoạt động trong giai đoạn cách mạng mới.

Trong không khí phấn khởi, rạo rực tình thần cách mạng tiến công, quân dân Hàm Nhơn lại vui mừng đón nhận thêm một sự kiện lịch sử trọng đại : ngày 20-12-1960 Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời với bản cương lĩnh đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Về phía địch, vì phải bất ngờ đối phó với phong trào đồng khởi của nhân dân ta diễn ra liên tục trong toàn tỉnh. Âm mưu «chiến tranh một phía» bị thất bại buộc chúng phải chuyển sang chiến lược «chiến tranh đặc biệt», chủ yếu là thực hiện kế hoạch StaleyTaylor (X-ta-lây Tay-lo) bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Ở Hàm Nhơn, hoạt động của địch trong lúc này tập trung vào việc lo tăng thêm dân vệ, trang bị nhiều loại vũ khí mới, cải tiến kế hoạch bố phòng canh gác trên các điểm xung yếu và thanh lọc, bổ sung bộ máy chính quyền xã ấp. Về địa bàn hành chánh, chúng nhập xã Phú Long vào quận Thiện Giáo và cắt xã Phước Thiện Xuân về quận Hải Long vào đầu năm

1961 (1). Tiếp tục củng cố bộ máy chính quyền Trung ương, cuối năm 1961 địch tổ chức bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ 2 và cũng bằng thủ đoạn gian lận, khủng bố, Ngô Đình Diệm đã được tuyên bố đắc cử. Mặt khác, địch dò biết cán bộ và lực lượng quân sự của ta hồi kết có mặt khắp nơi, chúng lo sợ phong trào đấu tranh vũ trang bùng nổ nên đã mở nhiều cuộc càn quét quanh khu rừng căn cứ kháng chiến cũ để dò dẫm tình hình.

Về phía ta, mở đầu cho những hoạt động quân sự tại địa phương, tháng 10-1961, mũi công tác và cơ sở đã hướng dẫn một đơn vị vũ trang tỉnh do anh Ba^ĐLâu (Mười Lang) chỉ huy, tấn công đốt trụ sở lễ xã H.ước Thiện Xuân đánh rã lực lượng dân vệ và bọn tay sai phản động nơi đây. Phần khởi trước chiến thắng của ta, một số thanh niên đã tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang, trong đó có chị Phan Thị Ngà người phụ nữ Phước Thiện Xuân đầu tiên thoát ly tham gia cách mạng. Sau trận tấn công này ta nổ súng tiến vào Rạng—Mũi Nê gây thêm áp lực quân sự đối với bọn địch ở Hàm Nhon và các địa bàn khác ven thị xã.

(1) Đầu năm 1961, quân Hàm Thuận tách ra làm hai. Quận Thiện Giáo đóng ở Ma Lâm, quận Hàm Thuận đóng tại Ngã hai (xã Hàm Mỹ).

Qua một năm thực hiện nghị quyết 15 của Trung ương, phong trào cách mạng ở Hàm Nhơn đã có những bước đi hòa nhịp với tình hình chung trong cả huyện và tỉnh. Nổi bật nhất là công tác vận động thanh niên thoát ly và ủng hộ tài chánh, tiếp tế lương thực cho cán bộ, chiến sĩ hoạt động bên ngoài. Cùng thời gian này mũi công tác Phú Long được bổ sung thêm anh Đào Việt Nhân và anh Nguyễn Đồng thay thế anh Tâm Sơn (mũi trưởng được trên điều ra công tác ở phía bắc tỉnh). Mũi công tác Phước Thiện Xuân ngoài anh Tri Bạch chỉ huy còn có thêm các anh Nguyễn Lệm, Nguyễn Long thanh niên thoát ly vừa mới gia nhập.

Thực hiện âm mưu chiến lược «chiến tranh đặc biệt» đồng thời để đối phó với lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, địch tiến hành chương trình «xây dựng nông thôn», thực hiện quốc sách «ấp chiến lược», một chủ trương mà địch đã nhiều công xây dựng, rút kinh nghiệm từ những công tác binh định vừa qua và sau khi thí điểm ở một số tỉnh phía Nam. Ở Hàm Nhơn địch triển khai chương trình lập «ấp chiến lược» từ giữa năm 1962. Bước đầu thực hiện chúng cử đến đây 2 đoàn cán bộ xây dựng

«ấp chiến lược» quận ⁽¹⁾ để giám sát và đôn đốc công việc hàng ngày tại 2 xã Phú Long, Phước Thiện Xuân.

Được sự chỉ viện tối đa của Mỹ và nuôi tham vọng hoàn thành chương trình bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, nên ngay từ đầu địch triển khai việc dồn dân lập ấp rất khẩn trương và quyết liệt. Công việc đầu tiên chúng làm là tập trung dân học tập, gọi là học tập nhưng thực ra là khủng bố đe dọa. Chúng nhằm vào các đối tượng gia đình cách mạng, gia đình có liên hệ, cảm tình với kháng chiến để chụp mũ, trấn áp. Bước thứ hai là tiến hành dồn dân tập trung vào ấp. Tại Phú Long, chúng chia cho mỗi gia đình văn vẹn chỉ có 100 mét vuông đủ để cất nhà ở sát các khu gia cư gần quốc lộ I. Ở Phước Thiện Xuân chúng gom vào xóm Chợ Dinh, khu đất gò ông tổng Khánh và dọc lộ đá Phú Long—Phú Hải. Ở đây chúng cho các đoàn cán bộ «xây dựng nông thôn» có trang bị vũ khí đến tra trộn ăn ở cùng đồng bào để tuyên truyền lừa bịp và khống chế. Mặt

(1) Đoàn cán bộ xây dựng «ấp chiến lược» quận bao gồm công an, quân sự, hành chánh, phong trào cách mạng quốc gia. Đoàn đến Phú Long do tên Thọ trưởng chỉ công an quận Thiện Giáo chỉ huy. Đoàn đến Phước Thiện Xuân do Hoàng Tiểu, cán bộ xây dựng tỉnh chỉ huy.

khác chúng đưa linh chủ lực, địa phương cán
quét ở vòng ngoài để xức dần về khu tập trung.
Chúng làm rất ráo riết hòng mong «tát nước
bắt cá».

Đứng trước tình hình đó, để chống lại âm
mưu thâm độc của địch, ta đã vận động bà con
đấu tranh bằng cách nấn ná, viện đủ lý do để
kéo dài thời gian vào ấp. Nhiều bà con đã dùng
hình thức vừa che chối trong ấp vừa giữ nhà
lại ở ngoài với lý do phải làm đất, làm vườn
cần nơi che mưa dụt nắng. Lúc đầu chúng cho
gọi sổ gia đình chưa dời nhà đến trụ sở để dọa
dẫm, bắt làm tờ cam kết, hẹn thời gian... Có
gia đình bị chúng giữ lại hành hạ hai ba ngày,
dọa đưa về quận về tỉnh bỏ tù, dù vậy vẫn còn
một số gia đình cố tình trì hoãn. Cuối cùng
chúng giở thủ đoạn dã man hơn hạ: tổ chức
càn quét thiêu hủy những ngôi nhà còn lại bên
ngoài và chuyển sang chương trình đào hào, rào
ấp. Dù đang trong tình thế bị địch khống chế
và đàn áp mạnh mẽ nhưng đồng bào vẫn tiếp
tục đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú.
Khi chúng cưỡng bách mỗi gia đình phải đóng
góp tiền bạc, cây tre, bần chông... thì bà con
kêu ca, xin xỏ, không giao nộp đủ như chúng
quy định. Khi bị bắt đi đào hào, rào ấp, cấm
chông thì bà con làm chiều lệ, giả đau bệnh xin
nghỉ và khi phải dựng hàng rào quanh ấp thì

Tỷ lệ 1:50.000

Tỷ lệ 1:50.000

Rangidai xā

riena oia

píng mǎn

deuxième

YẾU KHU PHỤ LONG
(trong kháng chiến chống Mỹ)

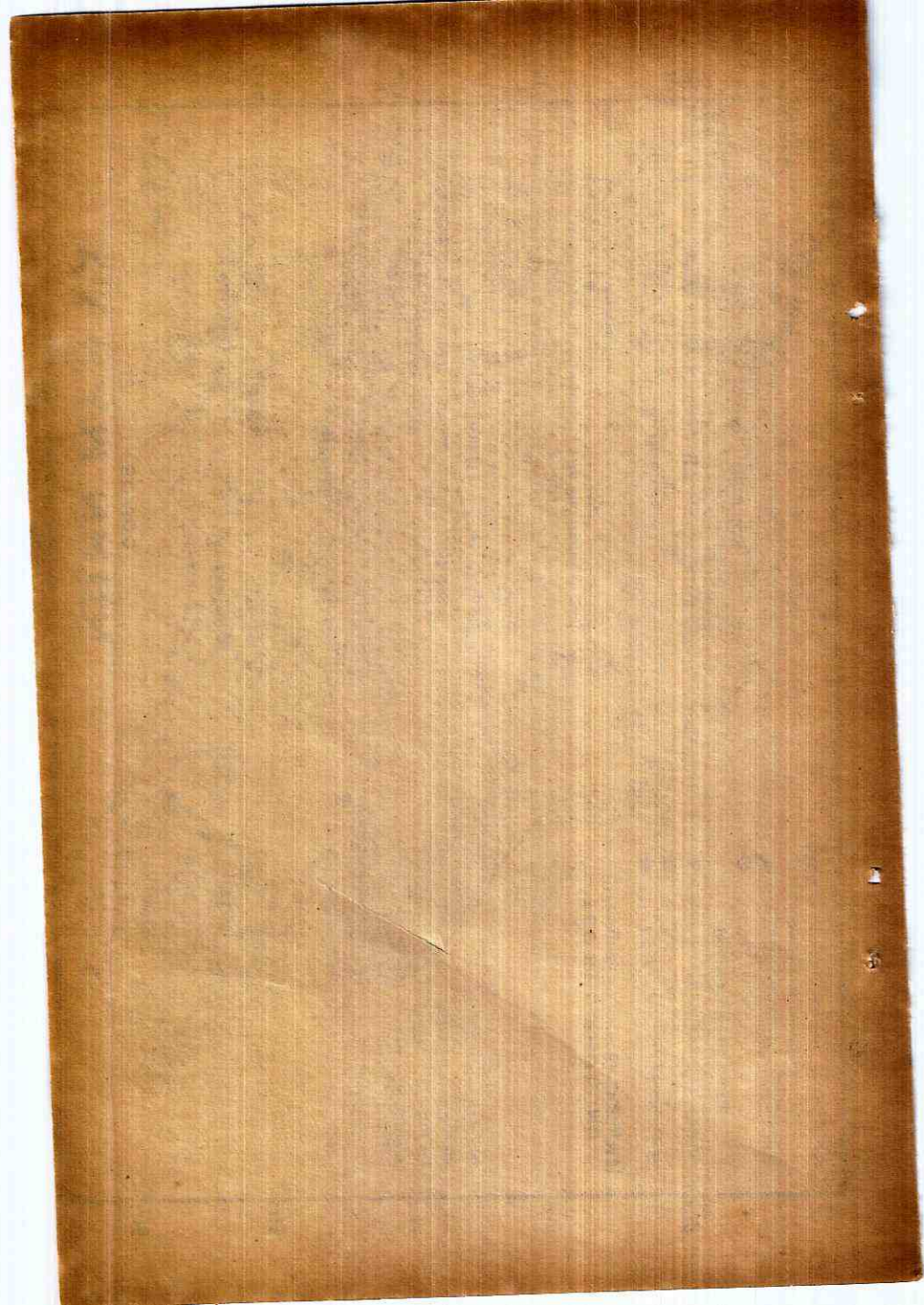
(trong kháng chiến chống Mỹ)

đơn lập đội địa phương quân
đơn lập đội nghĩa quân
bớt gác thanh niên chiến
đấu và nghĩa quân.

Tru sô to.

Cắm lò cốt dùi dùi địa phương
quân sau năm 1965.

Vòng rào thép gai Ấp Chiên / dộc



bà con lại làm qua loa, sơ sài, bảo nhỏ với nhau dùng dây sống lá để buộc cho hàng rào chống ngã nghiêng.

Anh Ngô Văn Ngoạn, hiệu trưởng trường Phước Thiện Xuân—một cơ sở của ta—đã hướng dẫn anh chị em giáo viên và học sinh đấu tranh không để địch bắt trường học phục vụ công việc rào làng, lập ấp của chúng. Trong những ngày ấp chiến lược bị mất an ninh trầm trọng, anh Ngoạn viện lý do nhà trường cần yên ổn để các em được học hành liên tục nên đã không để cho địch treo các bảng hiệu quảng cáo «chương trình xây dựng nông thôn» và buộc chúng phải đập phá đời đi các bảng kỷ niệm thành tích lập «ấp chiến lược» của chúng trong khu vực trường. Địch chủ trương chặt cây phát quang để hạn chế việc quân ta ẩn núp tấn công, thì anh Ngoạn cương quyết giữ lại cây quanh trường và trồng thêm cây mới với lý do nhà trường cần không khí tươi mát cho các em vui chơi, học hành.

Trước sức đấu tranh lúc co lúc giãn, đa dạng và phong phú của quần chúng, tiến trình xây dựng «ấp chiến lược» của địch tại nơi đây bị chậm trễ kéo dài. Tuy nhiên vì là một «quốc sách», là «xương sống» của chương trình bình định 18 tháng nên kẻ địch đã cố gắng bằng mọi

giá để xây dựng cho bằng được một hệ thống «ấp chiến lược» theo kế hoạch đã định. Ngoài ra, định cũng dựa vào địa thế con sông Cạn chạy dài từ Xóm Lụa đến Chợ Dinh ra cửa biển, xem như đã được bảo vệ phần nửa địa bàn, chỉ còn lại hướng Bắc và Đông Nam là cần phải nỗ lực để ngăn cách các khu dân cư tập trung với vùng du kích và khu căn cứ kháng chiến của ta.

Sau khi dồn được đồng bào vào các khu tập trung, bọn chúng tiến hành nắm dân trở lại. Dựa vào bộ máy tề điệp và chiêu theo các hồ sơ đã hình thành sau các đợt «tố cộng» đã qua chúng lập thống kê mới, phân từng hạng tuổi, chia từng thành phần để có chánh sách đối xử khác nhau:

— Loại 1 là những gia đình theo «quốc gia» có tư tưởng chống cách mạng. Thành phần này là chỗ dựa của chánh quyền trong việc theo dõi, kèm kẹp và đàn áp quần chúng.

— Loại 2 là số lưng chừng, cầu an được mua chuộc và sử dụng tích cực.

— Loại 3 là gia đình có người theo cách mạng hoặc liên hệ với cách mạng thì cần kèm kẹp và đàn áp mạnh.

Những bước tiếp theo của định là bầu cử ban trị sự ấp, lập lại đoàn ngũ nhân dân 8 giới, đưa

thanh niên vào hàng ngũ «thanh niên chiến đấu», bắt đi huấn luyện quân sự, cấp phát vũ khí v.v... Cùng với hào sâu, chông nhọn, hàng rào vây bọc, các tổ chức này là những công cụ thống trị, đàn áp và khống chế nhân dân ta trong âm mưu xây dựng «ấp chiến lược» của chúng; Song nhân dân như biển cả mênh mông mà kẻ địch không bao giờ tát cạn được nước. Địch ra lệnh chỉ cho mang theo cơm, không cho mang gạo và kiểm soát gắt gao hàng ngày tại công ấp chiến lược, nhưng một số cơ sở ta mỗi khi ra đất, ra vườn, đều không quên cất dấu hoặc đánh dუმ lại một phần để tiếp tế cán bộ, chiến sĩ thoát ly và sau đó nhận lại tài liệu, thư từ bí mật đưa về lại trong ấp. Có những lần chúng tập trung cán quét dùm ở bên ngoài và kiểm soát gắt gao từ bên trong, nhưng các vật dụng cần thiết như thuốc chữa bệnh, vải đi mưa, dầu lửa, pin đèn... vẫn ra được khu căn cứ. Gia đình chị Đào Thị Bảy đã sáng kiến dấu gạo, muối dưới đáy thùng, đổ phân heo lên trên, giả gánh đi ra trồng cây, bón ruộng. Cô Nguyễn Thị Bông đã gói dây điện, pin đèn trong quần áo hơi hám của phụ nữ để đưa ra ngoài ấp. Qua công gác địch xét hỏi, cô cười giả lả: «dồ dờ đàn bà, tôi mang ra đất giặt giũ có gì đâu...» Thường những lần tiếp tế với số lượng lớn, cơ sở ta tổ chức rất chặt chẽ, bố trí người ở nhiều

đoạn, nơi tập kết hàng, nơi nhận hàng chuyển tiếp và sử dụng cả hình thức mua chuộc bọn lính gác cổng ập. Các em thiếu nhi cũng góp phần không nhỏ trong việc liên lạc và canh gác cho các má, các chị tiếp tế. Ở Phước Thiện Xuân sơ sở ta tổ chức các em mỗi lần lúa trâu bỏ ra đồng, thúc chúng báng lộn nhau chạy tuông bừa qua hàng rào ập chiến lược. Khi chạy theo lúa chúng, các em cố tình rút một vài cây tre rào giả vờ rượt đánh, cố tạo ra những lỗ trống để cán bộ và chiến sĩ đem về có chỗ ra vào ập. Qua đi những đợt cán quét tập trung của địch, đồng bào ta lợi dụng việc ra đất, ra vườn sản xuất đã lẫn hời che lại những túp lều ngoài đồng, ngoài rẫy, trước còn tạm bợ qua loa sau cũng cố thành một cái nhà nho nhỏ, cốt tạo ra thế hai chân (vừa ở trong ập vừa ở ngoài ập) để giữ vững đường giây liên hệ giữa cơ sở với cán bộ bên ngoài. Thực tế về vị trí, địa dư cũng như điều kiện tự nhiên về ruộng vườn đất đai nơi đây đã tạo thêm thuận lợi để nhân dân trong xã chống lại âm mưu «tát nước bắt cá», làm suy giảm phần nào hiệu quả kèm kẹp của địch.

Quê hương Hàm Nhơn trong suốt thời kỳ chống Pháp đến những tháng năm đánh Mỹ này, vẫn là nguồn tiếp tế nuôi dưỡng cán bộ,

lực lượng vũ trang, nơi bồi dưỡng thực lực cách mạng của huyện và tỉnh, nên mảnh đất Phú Long, cái chợ Xóm Lụa cũng như ngày nào vẫn mang hình ảnh : «Chiến khu tuy xa nhưng gần bên vách, đồn giặc sát nách nhưng chẳng thấy dân». Ngay kẻ địch cũng hiểu rõ điều đó, nên ngày cũng như đêm chúng luôn bám sát các gia đình cách mạng để hù dọa, tống tiền, tống rượu, bắt bớ, huộc đến trụ sở trình diện mỗi ngày, làm tờ khai báo, phát giác, đặt điều kiện thời gian phải kêu gọi người thân trở về ; đến kỳ hạn lại phải báo cáo đã làm được những gì, đi đến đâu để tìm kiếm, nhấn gỏi... Đối với chị em có người thân tập kết hoặc thoát ly, chúng dùng đủ mọi thủ đoạn thâm độc từ dụ dỗ, ga gẫm, giảng bầy cho đến khùng bố, cường bức để cuối cùng bóp nát niềm tin và hạnh phúc của người mẹ, người vợ, người chị, gây ra biết bao tủi hận triền miên cho những gia đình này. Đối với thanh niên thì phải trốn chui trốn nhủi, lo lót cho bọn công an, dân vệ để khỏi bị bắt đi lính làm bia đỡ đạn. Đối với những gia đình nằm trong đối tượng khống chế, chúng bắt hằng đêm phải đi canh gác trụ sở, cầu, đường để cản trở các hoạt động của ta, hòng «mượn tay cách mạng giết lại gia đình cách mạng». Mỗi lần lực lượng ta về áp phá rào nhò chông thì sáng hôm sau

chúng bắt các gia đình này phải làm lại như cũ ; làm một ngày không xong thì hai, ba ngày... cho đến khi hoàn tất. Ngoài ra chúng còn bắt các gia đình ở gần vòng đai ấp phải treo đèn đánh mõ khi nghe thấy cách mạng về đến nơi.

Trước đòi hỏi bức bách phải trừ diệt một số tên ác ôn để cảnh cáo địch và hỗ trợ cho phong trào, anh Tri Bịch—mũi trưởng công tác Phước Thiện Xuân—đã liên hệ tổ cơ sở thanh niên ở đây gồm : chị Nguyễn Thị Tàn, anh Tuất, anh Công, anh Cồ bàn kế hoạch và đưa ra phương án diệt tên Nguyễn Neo—trung đội trưởng nghĩa quân—và hai tên tể ngục khác.

Theo thói quen, cứ mỗi tối tên Neo thường đi chung với hai tên cảnh sát và an ninh xã từ Xóm Mới lên, ghé qua quán rượu chị Cơ rồi mới đi tuần tra các vọng gác. Phải khó nhọc trong mấy đêm liền, cơ sở ta mới khoét được một cái hầm sát bờ ranh Gò Mạnh (Bàu Tôm) và dấu sẵn ở đây một cây tiêu liên báng xếp. Tối hôm ấy vẫn như thường lệ, 3 cái bóng từ hướng cổng đi lên, khi chúng vừa đến ngay tầm bắn, cơ sở ta nổ súng và một trong 3 tên đã bị thương nặng. Đến sáng hôm sau ta mới biết đây không phải là những tên nằm trong phương án của ta trừ khử mà là 3 lính nghĩa quân đi gác. Tuy vậy trận phục diệt này

đã để lại một tiếng vang rất lớn, làm nhiều tên ác ôn trong địa phương phải hoảng sợ đồng thời cũng thúc đẩy tinh thần quân chúng đấu tranh diệt ác phá kềm tiến lên thêm bước nữa.

Tháng 4 năm 1962, nghị quyết của Trung ương Cục đề ra quyết tâm đánh bại kế hoạch bình định miền Nam 18 tháng của địch, đã đẩy lên phong trào thi đua : phá ấp chiến lược, chống càn, tiêu diệt sinh lực địch... sôi nổi khắp nơi trong cả huyện và tỉnh. Thời gian này lực lượng vũ trang của ta đã tấn công địch tại quận lỵ Hàm Tân, miền tây Hàm Thuận, Tân Linh, Hòa Đa, Tuy Phong... Tại Hàm Nhơn, tháng 5-1963, mũi công tác do anh Nguyễn Tấn Ai phụ trách đã hợp đồng tác chiến cùng với một tổ đặc công tỉnh và tiểu đội thuộc đơn vị 450, đột nhập vào Phú Long bao vây một trung đội dân vệ đang giữ ấp. Sau những loạt súng áp đảo và bằng tiếng kèn xung trận, bọn dân vệ nháo nhác bỏ chạy. Lực lượng ta làm chủ tình hình, lùng bắt và giáo dục tại chỗ một số tay sai phản động và dân vệ, tịch thu 5 cây súng. Mục tiêu của cuộc tiến công này là nhằm tuyên truyền và biểu dương lực lượng của ta, cảnh cáo bọn tay sai địch, cổ vũ phong trào đấu tranh chánh trị của quần chúng. Tiếp sau hoạt động này, ta tổ chức tiến công bót gác ngã ba

Phủ Hải, bao vây và tiêu diệt một số dân vệ ở Rạng—Mũi Né khuếch trương thanh thế cách mạng trên một vùng rộng lớn.

Trong tình hình cách mạng ngày càng phát triển và đi lên, tổ chức chỉ đạo ở địa phương và lực lượng các mũi công tác không ngừng được củng cố và tăng cường. Anh Bảy Lam thuộc Ban cán sự Đồng Hải, có mặt thường xuyên ở khu rừng Hàm Nhơn để giúp địa phương xây dựng phong trào đấu tranh 2 chân, 3 mũi (1). Anh Nguyễn Lang cán bộ thoát ly ở xã Hàm Thắng (vừa ở tù ra) được trên điều về làm mũi trưởng công tác Phủ Long, thay thế anh Nguyễn tấn Ai được chuyển sang lực lượng vũ trang tỉnh. Về tổ chức, mỗi mũi công tác phụ trách một vùng, nhiều mũi hợp chung lại thành đội công tác Đồng Hải. Các nơi đóng quân của đội thường là ở Làng Cầm Liên, Râm Tre, Đồi Dền Dền, Quán Hột É... thuộc khu rừng Hàm Nhơn. Nhiệm vụ của các mũi công tác ngày càng nặng nề và phức tạp. Đó là sự kết hợp giữa hoạt động quân sự và chánh trị, giữa hoạt động nhỏ lẻ, độc lập và phối hợp

(1) Đấu tranh 2 chân 3 mũi : kết hợp đấu tranh chánh trị với đấu tranh vũ trang, áp dụng cùng lúc 3 phương pháp đánh địch quân sự, chánh trị và binh vận.

với các đơn vị vũ trang huyện, tỉnh. Mỗi công tác đóng vai trò là một tổ chức chánh quyền nơi địa bàn mình hoạt động.

Sau một thời gian dài với mọi nỗ lực, địch chỉ đạt được kết quả hạn chế trong kế hoạch bình định ở địa phương. Vòng đai «ấp chiến lược» mà địch đã tốn bao công sức xây dựng giờ vẫn không sao ngăn nổi bước chân của quân giải phóng và đường dây liên hệ giữa cán bộ thoát ly, lực lượng du kích với nhân dân trong ấp vẫn được duy trì, bất chấp hào, chông, chòi canh, cồng gác... Trước sức mạnh của phong trào đấu tranh kết hợp chính trị và quân sự của ta, bộ máy kềm kẹp của địch ở địa phương đã bắt đầu nao núng, bọn cán bộ xây dựng nông thôn hoạt động cầm chừng. Tình trạng mất «an ninh» trong các ấp chiến lược là sự đe dọa đến tánh mạng của bọn chúng. Chiều chiều, từng tốp tề — vệ, công an lo tìm nơi ẩn trốn. Trong thời gian này, một số tề các xã Tuy Hòa, Xa Ra, Long Phú cũng chạy dạt về Phú Long, ban ngày dựa vào cơ sở chính quyền ở đây để làm một số công việc như báo cáo, liên lạc, nhận mặt những người dân ở địa phương mình mua hàng ra công ...

Đề cứu vãn tình hình các ấp chiến lược có nguy cơ tan rã, địch lo củng cố lại guồng máy

cai trị xã, ấp, tăng thêm số dân vệ và cấp phát thêm vũ khí, đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, tình báo để thu lượm tin tức bên ngoài, phát giác cơ sở bên trong đồng thời chia mũi nhọn vào các gia đình có con em hồi kết, thoát ly để bao vây, trấn áp. Trên địa bàn tỉnh, địch liên tiếp mở các chiến dịch càn quét đánh vào vùng giải phóng, vùng tranh chấp của ta. Bao quanh các khu dân cư thuộc xã Hàm Nhơn, chúng dùng lực lượng địa phương mở cuộc hành quân bao vây để yểm trợ cho các toán dân vệ, công an lục soát trong ấp, khủng bố các gia đình cách mạng, lùng bắt thanh niên đi lính... Song nhìn chung địch vẫn không thể lật ngược được thế cờ. Hầu hết các địa bàn nông thôn địch không còn giữ được quyền hoàn toàn kiểm soát. Nhiều nơi địch chỉ dám có mặt ban ngày còn ban đêm thì ta hoàn toàn làm chủ.

Về chính trị, sau vụ Diệm cấm Phật giáo treo cờ và đàn áp cuộc biểu tình ở Huế ngày 8-5-1963, chúng phải đương đầu với một phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo lan rộng khắp miền. Tại Phan Thiết đã có nhiều cuộc biểu tình, xuống đường phản đối chính quyền Diệm, nhất là sau vụ nhà sư Thích Nguyên Hương tự thiêu tại thị xã thì tình hình ở đây lại càng thêm rối ren, hỗn loạn hơn nữa. Ở Hàm Nhơn, cơ sở ta đã nhân cơ hội này khéo

léo thúc đẩy một số đồng bào phật giáo kéo nhau về Phan Thiết tham gia các vụ phản đối, đồn địch vào tình hình bất ổn trầm trọng hơn.

Cùng với những hoạt động đấu tranh của quần chúng, thanh niên học sinh trong xã cũng hăng hái tham gia phong trào chống đối chế độ độc tài, chống chiến tranh, đòi hòa bình, tự do, dân chủ, lên án chính sách văn hóa nô dịch... Từ 1964 trở đi, các học sinh Nguyễn Văn Học, La Thị Cang, là những thành viên hoạt động rất tích cực, trong tổ chức «lực lượng thanh niên tranh thủ hòa bình» hoạt động bí mật trong trường trung học Phan Bội Châu—Phan Thiết. Những hoạt động nổi bật của tổ chức này lúc bấy giờ gồm có xuống đường đấu tranh phản đối cảnh sát đàn áp học sinh, đốt hình nộm tướng Nguyễn Hữu Cồ, Nguyễn Cao Kỳ ngay cạnh tỉnh đường của chúng. Trong thời gian hoạt động, tổ học sinh xã Hàm Nhơn đã gần bó với tổ học sinh xã Hàm Thắng và các thành viên lãnh đạo phong trào gồm các học sinh Nguyễn Văn Kinh, Trần Hữu Đính, Bùi Văn Toàn, Nguyễn Văn Hai (Miên Tâm)... Việc hội họp sinh hoạt thường tổ chức tại nhà La Thị Cang ở vùng xóm giữa Phước Thiện Xuân. Phong trào này tồn tại một thời gian thì bị địch đàn áp, một số bị bắt cầm tù, một số thoát ly ra ngoài tiếp tục nhiệm vụ. Có những người ở

tú ra lại chuyển vào Sài Gòn tham gia phong trào sinh viên học sinh ở các trường Đại học hoặc các tổ chức bí mật khác ở nội thành (1).

Về phía địch, trước tình hình quân sự và chánh trị ngày càng xấu đi, đế quốc Mỹ nhận thấy đã đến lúc con bài Ngô Đình Diệm không còn thích hợp với quyền lợi của mình nữa nên đã quyết định thay ngựa giữa dòng, bật đèn xanh cho số tướng tá nguy trung thành với Mỹ, đảo chánh Diệm. Ngày 1-11-1963, Diệm bị lật đổ kéo theo cuộc khủng hoảng chánh trị triền miên suốt năm 1964. Sự kiện này gây ra hậu quả xấu về chánh trị và tâm lý trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, bồi thêm cho địch những thất bại sâu đậm. Trong lúc chánh quyền và bộ máy kèm kẹp của chúng ở xã ấp đang bất động vì hoang mang thì cơ sở ta đã bung ra hoạt động tuyên truyền củng cố niềm tin của quần chúng đối với cách mạng, vạch ra những thói nát, tồi tệ của chế độ bù nhìn tay sai Mỹ và khẳng định sự suy yếu dần của địch trước sức mạnh của lực lượng và phong trào cách mạng ngày càng đi lên. Vào lúc này, một số cán bộ

(1) Nguyễn Văn Học vào Sài Gòn tham gia công tác nội thành, bị địch truy lùng gắt gao phải thoát ly và hy sinh ở miền Tây Nam Bộ. La Thị Cang ở tù ra, vào đại học tiếp tục tham gia tổ chức sinh viên tranh đấu, sau đó cũng bị bắt cầm tù vì võ cơ sở.

từ nhà tù Côn Đảo trở về như các anh Lê Long Phi, Bùi Công Sinh... được huyện tăng cường cho đội ngũ lãnh đạo xã. Đồng thời huyện cũng cử anh Nguyễn Thor về đứng chân tại vùng Phước Thiện Xuân làm nhiệm vụ kinh tế tài chánh. Để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, hai mũi công tác Phú Long và Phước Thiện Xuân đã tiến hành một đợt huấn luyện nâng cao trình độ tổ chức và khả năng tác chiến.

Trong lúc phong trào quần chúng đang phát triển cao, các cơ sở bên trong đang hoạt động mạnh thì tại Phú Long, vào giữa năm 1964 lại xảy ra vụ tên Rừng (liên lạc của anh Nguyễn Đức Long (Sáu Thiết) Thường vụ huyện ủy Thuận Phong) phản bội về hàng giặc. Do sự khai báo của tên này mà địch đã phát giác ra nhiều hộp thư bí mật⁽¹⁾, truy bắt tất cả 13 cơ sở. Qua thời gian đọa đầy, khảo tra ở nhà

(1) Đã có 4 hộp thư bí mật bị địch phát giác :

— Một ở gốc chuối hột gần nhà chị Đào Thị Bảy làm lộ nhóm cơ sở : Bà Năm Hoa, chị Bảy Mên, Tám Hường, chị Xuân, các anh Nguyễn Định Thắng, Trần Thanh Khải, Bảy Nhoi.

— Hộp thứ hai ở gốc bụi cây tầm vông gần nhà ông Phạm Y Sinh dành riêng cho nhóm cơ sở gia đình Phạm Y Sinh, Phạm Văn Long, Phạm Văn Chà.

— Hộp thứ 3 và 4 đặt tại 2 gốc cây sậy bên trong Phú Trường dành cho nhóm cơ sở Đinh Văn Nhơn, Nguyễn Ly và Nguyễn Cơ.

giam Phan Thiết, địch đã đưa số anh chị em này ra quân lao Nha Trang để lãnh án tù mỗi người từ 1 đến 2 năm. Sự bẽ vỡ hàng loạt cơ sở bí mật này là một tổn thất nặng cho phong trào quần chúng trong lòng địch ở Phú Long, vào lúc mà cuộc đấu tranh tại đây đang trên đà phát triển thuận lợi.

Qua một thời gian chịu đựng thêm khó khăn, thử thách, mũi công tác Phú Long cố gắng gây dựng lại thực lực cơ sở mới, hồi phục lại phong trào quần chúng, liên kết chặt chẽ với lực lượng vũ trang để đẩy mạnh phong trào đấu tranh 2 chân, 3 mũi trong lòng địch. Thực hiện phương châm công tác này, quân ta mở cuộc tiến công vào Phú Long hết sức táo bạo.

Vào lúc 14 giờ ngày 17-5-1965, mũi đột kích chủ yếu của ta tiến theo đường 1 từ hướng Tuy Hòa đánh thẳng vào ấp. Anh Nguyễn Đồng-chiến sĩ trình sát tăng cường cho mũi công tác Phú Long—cùng 3 đồng đội dùng xe đạp dẫn đầu nhiều chiếc xe lam chở đầy chiến sĩ ta cải trang thành «đoàn người rước dâu» trong ngày lễ cưới. Đến cổng gác đầu xóm Cây Dừa, hai chiến sĩ giả làm «người đi họ» vào trình giấy, cùng lúc hai chiến sĩ bên ngoài nhanh nhẹn dỡ cây chắn ngang đường để xe vượt qua. Toán lính gác cổng chưa kịp xem giấy tờ, thì chiếc xe lam thứ nhất đã vượt qua. Phát hiện tình hình diễn

biển không bình thường, bọn lính gác định nổ súng, nhưng các chiến sĩ trinh sát của ta đã nhanh tay hành động trước. Nghe súng nổ bọn địch trong lô cốt bắn ra bừa bãi, ta tổ chức tiến công vào mục tiêu, diệt tên tiểu đội trưởng, làm chết và bị thương một số tên khác, vài tên sống sót bỏ chạy. Về phía ta, anh Nguyễn Đồng và anh Mai (2 trong 4 chiến sĩ dẫn đầu) đã hy sinh tại cổng gác.

Nghe tiếng súng nổ vang từ đầu ấp, mũi tấn công thứ 2 ém quân ở xóm Bà Già tiến nhanh vào giữa ấp, phối hợp trong đánh ra, ngoài đánh vào.

Thanh toán xong mục tiêu đầu tiên, lực lượng mũi tấn công chủ yếu tràn vào ấp, phối hợp cùng đơn vị bạn tiến chiếm trụ sở tề, khu chợ và đầu cầu Phú Long. Trước sức mạnh tấn công bất thần của ta, địch chống trả yếu ớt và tẩu thoát. Ta làm chủ tình hình, tiếp tục truy kích địch, lùng bắt bọn ác ôn và tay sai phản động, đồng thời bố trí quân dọc bờ sông chờ tiêu diệt viện binh từ Phan Thiết đến. Vài tiếng đồng hồ sau, 2 đại đội địa phương quân do thiếu úy Thịnh và thiếu úy Hải cầm đầu cùng với 5 xe bọc thép yểm trợ tiến vào trận địa. Bọn này vừa đến đầu cầu Phú Long và bờ nam sông Hội Nhon thì bị hỏa lực của quân ta từ bờ sông

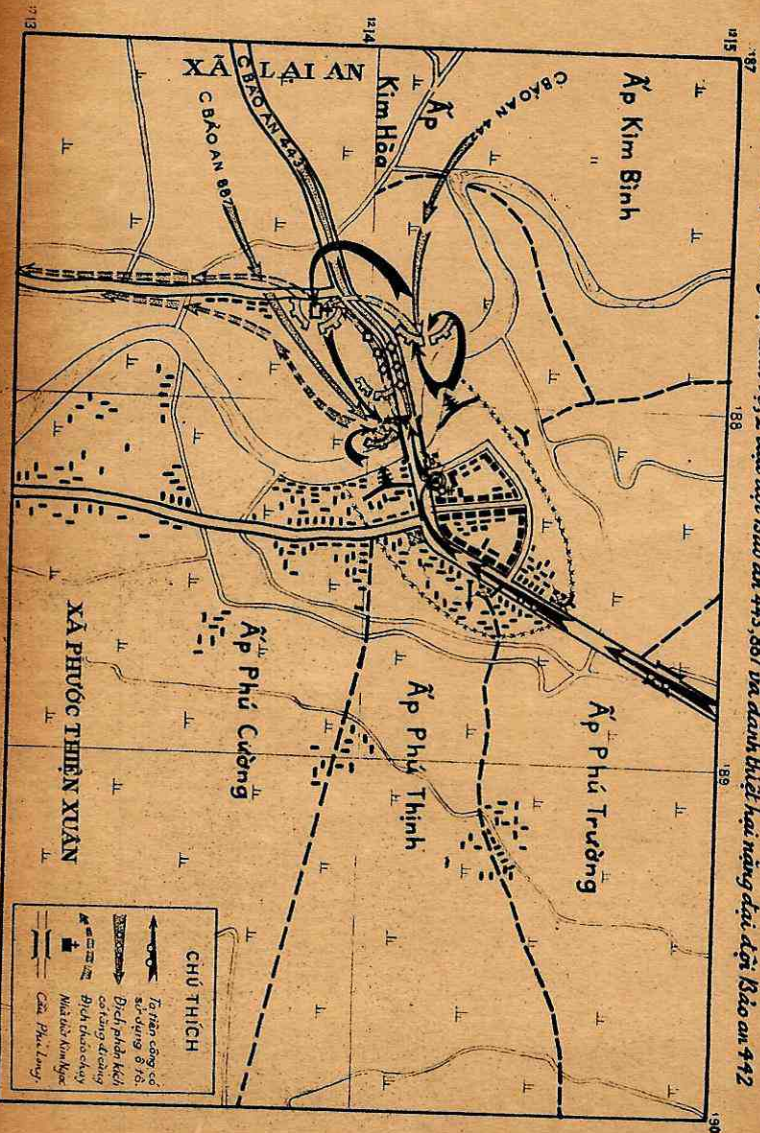
phía Bắc bắn sang mãnh liệt làm cho bọn chúng đội ngược trở lại Kim Ngọc. Một chiếc xe bọc thép vượt đội hình vừa tiến đến đầu cầu thì bị hỏa lực ĐKZ của ta không chế buộc phải quay đầu tháo chạy.

Thừa lúc địch đang hoang mang, rối loạn co cụm xung quanh khu vực nhà thờ Kim Ngọc và bám các bờ ruộng góc ruộng cạnh đồn cũ, quân ta quyết định vượt sông. Mũi thứ nhất đánh thọc sườn đại đội tên Hải đang cố thủ cạnh nhà thờ Kim Ngọc. Mũi thứ hai do anh Lê Minh Trường chỉ huy, sau khi vượt qua khúc sông phía dưới Lò Vôi đánh thẳng vào đại đội của tên Thịnh. Trước sức tấn công mau lẹ của ta, địch hoàn toàn lâm vào thế bị động. Kết quả ta tiêu diệt một đại đội địch, giết chết tên thiếu úy Thịnh ngay trong công sự đồn cũ. Khi nghe tiếng súng nổ, bọn tề vệ, nghĩa quân ở Phước Thiện Xuân hoảng sợ dạt qua Lại An tránh lánh. Tổng số binh lính và tề vệ, tay sai phản động bị ta bắt chiều ngày 17-5 có trên 50 tên. Tất cả đều được đưa về vùng giải phóng để giáo dục rồi cho về với gia đình (trừ một số ác ôn còn giữ lại).

Tiếng súng diệt địch ở Phú Long chiều ngày 17-5-1965 đã tạo thời cơ thuận lợi cho bà con địa phương giành quyền làm chủ. Đêm hôm

TRẦN CẢI TRANG TẬP KÍCH YẾU KHU PHÚ LONG VÀ VẬN ĐỘNG ĐÁNH QUÂN TIẾP VIỆN CỦA ĐẠI ĐỘI 486 BÌNH THUẬN NGÀY 17 - 5 - 1965

Giữa đêm 2 Trung đội dân vệ, 2 đại đội Bảo an 443, 887 và đánh chết hai ngàn đại đội Bảo an 442





ấy, khi vừa dứt tiếng súng, bà con ở Phú Long và Phước Thiện Xuân đã gọi nhau đi phá rào, nhổ chông và thu xếp đồ đạc để chuẩn bị dời nhà khỏi «ấp chiến lược». Gia đình các ông Nguyễn Mùi, Huỳnh Bá, Huỳnh Dương, Nguyễn Di... ở Phước Thiện Xuân; gia đình chị Đào Thị Bảy, Nguyễn Xuân Thố, Nguyễn Dư... ở Phú Long là những người dẫn đầu phong trào phá «ấp chiến lược» trở về vườn đất cũ, tạo dựng cuộc sống mới, tăng gia sản xuất, đào hầm chống phi pháo, cắt đầu lương thực, tổ chức tiếp tế, liên lạc... Hình ảnh những năm tháng hào hùng trên mảnh đất kiên cường Chợ Dầu, Xóm Bà Già, Cây Duối Phú Trường, Ba Cây, Xoài Quỳ... như sống dậy mãnh liệt trong lòng những người nông dân mộc mạc, giản dị nhưng một mực thủy chung với cách mạng, với Đảng, với Bác Hồ và gắn bó tha thiết với quê hương. Các anh lãnh đạo ở huyện, xã, các cán bộ chiến sĩ mũi công tác cũng đều trở về thôn xóm cũ hòa cùng với quần chúng trong niềm vui thắng lợi. Hình ảnh người cán bộ cách mạng, anh bộ đội cụ Hồ, giờ đây cũng như những ngày nào ra đi, vẫn bộ quần áo sờn vai và gối, vẫn đôi dép cao su mòn lủng phía sau, lòng rạo rức niềm tin thắng lợi, ao ước được gần gũi sống trong lòng dân. Chiến thắng Phú Long thật sự đã cõ vũ mạnh mẽ phong trào quần chúng,

tạo ra bước ngoặt nâng cuộc chiến tranh nhân dân ở Hàm Nhơn lên một tầm vóc mới.

Phấn khởi trước tình hình cách mạng có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, thanh niên Hàm Nhơn đua nhau gia nhập lực lượng vũ trang. Tháng 8-1965 tiểu đoàn 482 của tỉnh thành lập, trong ấy phần lớn chiến sĩ đại đội 2 là thanh niên hai xã Phú Long, Phước Thiện Xuân. Mỗi mũi công tác trước đây chỉ có vài ba người, nay số cán bộ chiến sĩ có đến 15—20 người. Các tổ chức quần chúng bí mật bên trong cũng được phát triển thêm số lượng, có chất lượng, tùy theo mỗi loại cơ sở mà bố trí công tác thích hợp.

Địch mất Phú Long, Phước Thiện Xuân—một địa bàn quan trọng án ngữ cửa ngõ phía bắc đi vào tỉnh lỵ Bình Thuận—là một đòn đau, cho nên chỉ một tuần lễ sau chúng tổ chức cuộc hành quân lớn tái chiếm vùng này, song chúng vẫn không giành lại được thế chủ động như trước. Lực lượng ta vẫn còn duy trì áp lực quân sự quanh Phú Long nên chúng chỉ kiểm soát được tình hình vào ban ngày, đêm đến chúng phải rút toàn bộ qua vùng Kim Ngọc đề cố thủ ; từ đó nơi đây đã trở thành địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Sau hơn 4 năm tiến hành chiến lược «chiến tranh đặc biệt», với kế hoạch hai gọng kìm «tìm diệt» và «bình định», địch nuôi ảo tưởng sẽ ổn định tình hình miền Nam trong vòng 18 tháng, nhưng cuối cùng chúng đã thất bại. Cũng trong hơn 4 năm trời ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hàm Nhơn đã vượt qua nhiều gian khổ hy sinh, từng bước khôi phục phong trào, gây dựng lại cơ sở, đấu tranh bền bỉ với địch hàng ngày hằng giờ để cuối cùng phá bung «ấp chiến lược» đập tan bộ máy kèm kẹp của địch, đánh dấu một thời kỳ mới trên quê hương—thời kỳ tiến công giành quyền làm chủ.

III

Từ một vùng hoàn toàn do địch khống chế nay trở thành địa bàn tranh chấp, cuộc sống trên quê hương Hàm Nhơn đã có những thay đổi lớn lao. Sau những năm tháng bị o ép, bức bách trong ngục tù «ấp chiến lược», giờ đây nhân dân Hàm Nhơn mới có những ngày sinh hoạt thoải mái tự do. Người nông dân lao động đến với mảnh đất, khu vườn hàng ngày không còn bị cấm đoán, ngăn cản. Chị em phụ nữ đến chợ ra đồng không còn sợ bị lục soát kiểm tra. Không khí chiến tranh tuy còn căng thẳng nhưng niềm tin độc lập, giải phóng quê hương đã sống dậy mãnh liệt trong lòng người dân.

Về phía địch, thực hiện âm mưu «chiến tranh cục bộ», sau khi đã mở chiến dịch oanh tạc liên tục miền Bắc từ tháng 3-1965, đến giữa năm 1965 đế quốc Mỹ ồ ạt đưa lính chiến đấu cùng máy bay, xe tăng, đại bác vào miền Nam Việt Nam. Trước tình hình khẩn trương đó, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi: «... Dù Mỹ có

đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ và cố kéo các nước chư hầu vào đi nữa thì nhân dân ta cũng nhất định thắng, Mỹ nhất định thua...» Lời kêu gọi của Bác có sức truyền cảm mãnh liệt cũng cố quyết tâm, niềm tin sắt đá và cổ vũ thêm sức mạnh cho cán bộ, chiến sĩ cùng nhân dân ta vượt qua những chặng đường thử thách tiếp theo.

Cuối năm 1965, huyện đoàn thanh niên Thuận Phong tổ chức cuộc họp bạn kéo dài hơn tuần lễ ở gần căn cứ Lê Hồng Phong. Được thông báo, hơn 200 thanh niên nam nữ hẹn hò nhau mang đồ dùng và lương thực về địa điểm họp bạn. Những ngày sống tập thể, vừa học tập chính trị vừa sinh hoạt giải trí văn nghệ, trao đổi với nhau về ước vọng tương lai, tuổi trẻ Hàm Nhơn đã có thêm những nhận thức mới về nhiệm vụ của mình và sau đó hơn phân nửa số tham dự đại hội đã tình nguyện thoát ly làm anh bộ đội giải phóng hoặc người du kích bám trụ ở địa phương.

Để cổ vũ phong trào quần chúng, ban ngày lực lượng du kích áp sát ven ấp, ban đêm họp cùng đội công tác tiếp xúc, sinh hoạt với bà con trong ấp. Tỉnh trưởng đoàn văn công của tỉnh về biểu diễn văn nghệ tại khu xóm Mới

Phước Thiện Xuân, vùng xóm Động An Long,
Phủ Trường...

Suốt trong quãng thời gian từ cuối năm 1965 đến giữa năm 1966, bọn tề điệp thường ẩn trốn ở Phan Thiết hoặc làng vắng ở bên kia Kim Ngọc, Lại An, chúng chỉ dám xuất hiện ở Hàm Nhơn khi có sự yểm trợ của lực lượng quân sự hành quân lục soát trong ấp. Mặc dù vậy, được sự hướng dẫn của quần chúng, mũi công tác Phước Thiện Xuân đã lần theo tung tích và bắt được tên Đào Khắc Đôn. Sau khi điều tra, xác định tội trạng, chính quyền cách mạng tổ chức cuộc mít tinh, công khai xử án tên phản dân hại nước này trước đông đảo quần chúng nhân dân tại vùng xóm Mới Phước Thiện Xuân. Sau đó không lâu, ta lại trừ khử hai tên gián điệp chỉ điểm Phan Xương và Nguyễn Chước. Cũng trong năm 1966, mũi công tác Phủ Long đã liên hệ với mũi công tác Tuy Hòa tổ chức giải trãi nổ diệt tên Bảy Bồng—một tên vô cùng phản động, chỉ điểm cho địch truy diệt rất nhiều cơ sở, làm tổn thất nghiêm trọng phong trào cách mạng ở địa phương từ 1955 đến nay. Cùng với tên Bồng, tên Lê Văn Sen—mặt báo viên phòng nhì Phan Thiết—đánh phá cơ sở cách mạng từ Hàm Nhơn đến Hàm Đức, có nhiều nợ máu với nhân dân cũng đã phải đền tội địch đáng tại Tuy Hòa. Đồ Tề một tên phản động

cực kỳ gian ác, từng đi lính Côm-măng-đô cho Pháp, đến thời Ngô Đình Diệm hẳn là tên tay sai đắc lực, được bằng khen «tố cộng» năm 1955—1956. Làm trung đội trưởng lính nghĩa quân, y ra sức sục sạo, truy tìm cơ sở để lập công lãnh thưởng. Những ngày Phú Long trở thành vùng tranh chấp giữa ta và địch, đêm đêm Đỗ Tê dẫn trung đội qua xóm Kim Ngọc tránh lánh. Theo dõi thói quen mỗi sáng hẳn thường ghé về nhà, một tổ công tác của ta đã bố trí để tiêu diệt. Trong lúc ta thực hiện kế hoạch, vì sơ suất nên Đỗ Tê đã dựa vào ngõ ngách trong nhà nổ súng chống cự, gây tử thương 2 chiến sĩ, nhưng cuối cùng hẳn vẫn phải đền tội trước mũi súng trừ gian của các chiến sỹ còn lại trong tổ. Mũi công tác Phước Thiện Xuân được đồng bào chỉ dẫn đã vượt qua tận xóm Nà (Lại An) lưng bắt tên ấp trưởng Nguyễn Thiện. Ta đột nhập vào đùng địa điểm của đám tề nguy đang ẩn trốn, nhưng vì không nhận diện được nên hẳn đã thoát chết.

Trước phong trào diệt ác phá kềm của quần dân ta lên cao, số tay sai phản động của địch còn lại ở Hàm Nhơn hoang mang, giao động, chúng không còn tin vào sức mạnh bảo vệ của chính quyền và quân đội nguy. Hàng ngày, bọn này tìm chỗ tránh lánh nhiều hơn là làm việc. Thực tế ta đã đẩy lùi địch xa thêm

bước nữa để giành quyền làm chủ phần lớn địa bàn nông thôn.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự để phát triển thế hai chân, đầu năm 1966 một lực lượng của đơn vị 450 đã tấn công tiêu diệt và làm tan rã một trung đội nghĩa quân canh giữ trụ sở tờ Phước Thiện Xuân. Ngoài việc gây tổn thất nặng nề cho địch về quân số, ta còn tịch thu một trung liên, nhiều súng trường, đạn dược và một máy vô tuyến điện. Ta làm chủ hoàn toàn khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để quân chúng hợp cùng mũi công tác nhỏ chông, phá hàng rào ấp chiến lược... những công trình mà địch vừa củng cố lại một phần sau trận thua đầu ở Phú Long hồi tháng 5 năm 1965.

Dù thất bại nặng nề nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh (1). Cùng với nhịp độ tăng quân trên toàn miền, đế quốc Mỹ triển khai

(1) Tháng 7-1965, 14 tiểu đoàn lính chiến đấu Mỹ ào ạt kéo vào chiến trường miền Nam, đến tháng 12-1965 đã có 185.000 tên. Đến cuối 1966 lên tới 389.000 tên. Nếu kể cả số quân của các nước Úc, Tân Tây Lan, Nam Triều Tiên, Thái Lan, Phi Luật Tân và lực lượng quân nguy thủ tổng số binh sĩ của chúng có trên 1 triệu vào thời điểm Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mới. (Ban tổng kết chiến tranh B2 : «Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ...» chương 5—trang 136).

lực lượng chiến đấu vào Bình Thuận vào cuối tháng 8-1966. Nơi đổ quân đầu tiên của chúng là tại camp Ê-sê-pic (camp ESEPIC) sau đó lần lượt phát triển đến các điểm xung yếu như núi Tà Dôn, Nồng Cà Tang, Mương Mán, Hoà Đức, Tánh Linh... Ngay sau khi hoàn tất việc tổ quân, địch đã tung ra nhiều cuộc hành quân lớn từ căn cứ Lê Hồng Phong, Bắc Bình Thuận tiến các vùng căn cứ mật khu ở giáp ranh Lâm Đồng, Tuyên Đức... với ý đồ nhằm tiêu diệt các cơ quan lãnh đạo kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Trong lúc tập trung lực lượng lớn án quét ở xa, địch còn tiến hành mở các cuộc hành quân nhỏ ở ven ấp để hỗ trợ chương trình «binh định» bên trong.

Tại Hàm Nhơn, bên trong vùng chiếm đóng, địch đẩy nhanh tốc độ phát triển nguy quân, ráo riết thực hiện việc đồn quân bắt lính. Chúng giao cho lực lượng nghĩa quân với biên chế cấp trung đội phối hợp cùng thanh niên chiến đấu có vũ trang, đảm nhiệm trực tiếp yểm trợ công tác bình định và bảo vệ an ninh xã ấp. Song song với những nỗ lực quân sự, địch tiếp tục củng cố guồng máy cai trị ở địa phương. Tại xã Phú Long, chúng cử Nguyễn Thành Phước thay thế cho Phạm Cường, Nguyễn Ai làm cảnh sát xã; vùng Phước Thiện

Xuân, Nguyễn Nhã làm chủ tịch thay thế Nguyễn Sửu, Nguyễn Thế Bửu làm cảnh sát xã. Cùng với việc củng cố mạng lưới tề, địch còn cử đến đây một số tên đầu sỏ ở 2 quận hành chánh và chỉ công an Thiện Giáo, Hải Long hợp với các đoàn binh định, tâm lý chiến hoặch định chương trình bao vây, khủng bố, truy lùng cơ sở cách mạng. Nhìn chung, với những nỗ lực quân sự trong âm mưu phản công lại ta, địch đã cải thiện được phần nào tình trạng sa sút nặng về tinh thần của lực lượng nguy quân, nguy quyền trong những năm tháng trước đó.

Về phía ta, sau các cuộc phản công qui mô và toàn diện của địch trong hai năm 1966—1967, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Hàm Nhơn đã bị nhiều tổn thất. Anh Đào Việt Nhân cán bộ mũi công tác Phú Long đã ngã xuống trước khu phố Chín Căn khi đang làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền trong ấp đầu năm 1966. Anh Tri Bịch, bí thư chi bộ, mũi trưởng công tác vùng Phước Thiện Xuân—người đã bám trụ gây dựng lại phong trào đầu tiên ở đây từ năm 1961 và thu hút đông đảo thanh niên trong ấp thoát ly tham gia cách mạng—hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ trình sát theo dõi đoàn tăng Mỹ tiến vào Rẫy Thơm (Tùy Hòa) cuối năm 1966. Qua đầu năm 1967, anh Nguyễn Long cán bộ mũi công tác Phước Thiện Xuân lại tiếp tục

ngã xuống... Các cô Nguyễn Thị Máy (con anh Nguyễn Thor), Nguyễn Thị Bông (con bà Ba Giáo) ở vùng xóm Giữa và lần lượt các anh Lê Long Phi, Đào Bích cán bộ chủ chốt ở địa phương vừa là cấp ủy huyện, tất cả đều hy sinh tại căn cứ bởi làn đạn của máy bay, xe tăng Mỹ; và còn nhiều cán bộ chiến sĩ quê Hàm Nhơn cũng đã vĩnh viễn nằm xuống hoặc đã bị địch bắt trong lúc đang đánh trả các cuộc phản công ác liệt của địch trên nhiều địa bàn khác nhau trong huyện và tỉnh.

Hòa chung với phong trào quần chúng sôi nổi khắp nơi, những đóng góp và cả những hy sinh mất mát của nhân dân Hàm Nhơn vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tuy chưa là bao, nhưng cũng rất đáng tự hào. Càng đáng khích lệ và biểu dương hơn nữa là những hy sinh, tổn thất, chẳng những đã không làm cho tuổi trẻ Hàm Nhơn nhụt chí mà trái lại còn thúc đẩy họ xông lên tiếp tục truyền thống của cha anh; và trong đoàn người trai trẻ ấy có rất nhiều người là nữ. Các chị em vừa thoát ly chiến đấu bên ngoài vừa bám trụ hoạt động bên trong. Tại vùng địch chiếm đóng ở Phú Long, đã có một tổ «du kích mật» gồm các nữ thanh niên: Nguyễn Thị Bông, Nguyễn Thị Chín, Mười Sol, Ba Nhỏ, Thu Ba... và một tổ

phụ nữ giải phóng do các chị Mười Sinh, Chi Xếp phụ trách.

Từ trong thực tế phát triển của phong trào cách mạng địa phương, lúc này vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tăng cường hơn nữa tổ chức và sự lãnh đạo của Đảng. Để nắm vững tình hình chung, kịp thời có những chỉ đạo đúng đắn, Thường vụ huyện ủy Thuận Phong phân công các anh Hữu Sự, Thanh Phong đến địa bàn Hàm Nhơn bám sát các hoạt động của mũi công tác vũ trang. Qua những thử thách trong quá trình chiến đấu, một số cán bộ và chiến sĩ ở địa phương đã được kết nạp vào Đảng cộng sản. Mỗi mũi công tác hình thành một chi bộ và người mũi trưởng là bí thư. Tại vùng trọng điểm Phú Long, cô Nguyễn Thị Bông người chỉ huy tổ du kích mật, có nhiều thành tích trong công tác, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ hy sinh nên đã được đứng vào hàng ngũ của Đảng vào cuối năm 1967, và từ ấy một chi bộ ghép đã được thành lập gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thị Bông, Phan Thị Quyên (1) và bí thư chi bộ là anh Thanh Phong.

(1) Cô Phan Thị Quyên quê ở Hàm Thắng là cơ sở ở địa phương từ 1962 đến 1965. Về với gia đình chồng ở Hàm Nhơn (Quao Chùa) cô Quyên tiếp tục hoạt động, trở thành 1 đảng viên, sinh hoạt trong chi bộ ghép do anh Thanh Phong làm bí thư.

Phương thức hoạt động của chi bộ ghép là hoàn toàn bí mật. Chi bộ nhận trách nhiệm thực hiện mọi công tác : từ tuyên truyền, vận động quần chúng đến tiếp tế, binh vận, chỉ huy tổ du kích mật gài mìn, đánh trái diệt ác, kể cả việc chuẩn bị vật chất, điều tra, nghiên cứu, giúp thêm điều kiện cho các cuộc tiến công của lực lượng vũ trang thắng lợi. Hoạt động của chi bộ được các anh ở trên theo dõi, kiểm tra và chỉ đạo kịp thời. Hệ thống liên lạc của cơ sở bên trong (thông qua 2 đảng viên trong chi bộ) với anh bí thư bên ngoài được tổ chức rất sao ; hộp thư bí mật di động ở sau nhà má Giác, ruộng Cây Liêm, bờ sông Cạn... Những cuộc hội họp sinh hoạt thường xuyên của chi bộ tổ chức tại Quao Chúa, Suối Đạm hoặc ở khu rừng Hàm Nhơn.

Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động quân sự và phong trào đấu tranh của quần chúng, những hoạt động tích cực của tổ du kích bên trong Phú Long đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân ngày càng áp sát vào hang ổ kẻ địch. Hoạt động vũ trang đầu tiên của chị em vào cuối năm 1967 là tung lựu đạn ở xóm nhà tự Phú Long để cảnh cáo bọn hội tề và tên ấp trưởng ấp Phú Cường. Đầu năm 1968, hai lần có gánh

hát đến diễn trong nhà chợ Phú Long, bọn cảnh sát và lính ngụy nhân đó thường tụ tập uống rượu, chọi gà, chọi em tổ chức hai lần đánh trái gây thương tích cho 7 tên vừa cảnh sát và thanh niên chiến đấu.

Ở vùng Phước Thiện Xuân, vào cuối năm 1967, ông Nguyễn Niệm chỉ huy mũi công tác hạ sát tên Phương trưởng đoàn binh định ngay tại sân nhà ông kiểm Phái, nhưng tạc đạn nên đi thiếu chính xác, tên ác ôn thoát chết. Tiếp tục theo dõi các hoạt động và thói quen của bọn lính áo đen, cũng vào thời điểm này, mũi công tác hướng dẫn lực lượng vũ trang gồm một bộ phận 482 hợp cùng đơn vị 450 địa phương bao vây tấn công đoàn binh định trú đóng tại các khu gia cư xóm Giữa và xóm Mới. Trước hỏa lực áp đảo của quân ta, địch tan rã hàng ngũ bỏ chạy thoát thân. Một trung đội nghĩa quân bố trí dọc bờ sông cũng rút lui bỏ mặc đồng bọn. Được quần chúng tiếp tay chỉ dẫn những nơi chúng ẩn trốn, ta truy diệt gần hết bọn binh định, chỉ còn một vài tên sống sót nhờ trèo mình xuống nước ven sông hoặc lội sang bên kia bờ trốn chạy.

Thắng lợi trong hoạt động vũ trang lần này của ta đã gây tâm lý hoang mang và lâm sa sút tinh thần của các đoàn binh định còn đang hoạt động trong xã; giữ vững khí thế đấu tranh của

quần chúng đồng thời làm ngưng đọng tiến trình binh định của địch ở địa phương. Qua hơn một tuần lễ bỏ ngõ ở Phước Thiện Xuân, địch tung quân cán quét dọc vành đai ấp, thay thế đoàn binh định mới, tiếp tục thực hiện âm mưu chiến lược lâu dài.

Kết thúc các cuộc hành quân quy mô lớn, dài ngày, chốt giữ, chà đi xác lại, nhìn chung trên địa bàn tỉnh ta, tuy địch có phá hủy một số kho dự trữ, xúc được một số dân, gây thiệt hại cho một vài cơ quan, đơn vị ở địa phương, nhưng mục tiêu cơ bản của cuộc phản công là giành lại thế chủ động trên chiến trường, tiêu diệt một bộ phận quan trọng bộ đội chủ lực, phá các khu căn cứ kháng chiến... thì địch hoàn toàn thất bại. Ngược lại chúng còn bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh, tiêu hao một số sinh lực, kể cả máy bay, xe tăng, trọng pháo.

Sau thất bại của phản công đợt 1, sang đợt 2 địch chuyển hướng hoạt động. Thay vì trước đây kế hoạch hai gọng kìm được tiến hành song song, nay chúng đặt nặng hơn vấn đề binh định. Các cuộc hành quân «tìm diệt» với việc sử dụng tối đa sức mạnh của phi pháo cũng nhằm mục đích chủ yếu là hỗ trợ cho «chương trình binh định» và hướng chương trình này vào các vùng trọng điểm. Hàm Nhơn là địa bàn

xung yếu, tiếp cận thị xã, được định xếp vào vùng «trọng điểm bình định», nên ngoài việc phân chia vùng «nỗ lực quân sự» và vùng «ưu tiên quốc gia» (1) chúng còn đặt «yếu điểm» Phú Long dưới sự bảo vệ, chỉ viện trực tiếp từ tiểu khu Bình Thuận về mặt quân sự và từ các ty, sở chuyên môn ở Phan Thiết về mặt hành chánh. Do đó, các kế hoạch gom dân, lập ấp của địch tại đây tuy có lúc chậm lại vì sức ép quân sự của ta và sự chống đối mạnh mẽ của quần chúng nhưng có lúc cũng diễn ra quyết liệt khản trương với mọi nỗ lực của chúng. Thực hiện chương trình «bình định đặc biệt», lần này địch sử dụng một bộ phận của trung đoàn 44 thuộc sư đoàn 23 nguy phối hợp với địa phương quân, nghĩa quân càn quét ven rừng từ Tuy Hòa đến Phú Trường, An Long, Phước Môn và theo các mảng đồng ruộng từ sông Cạn, Xoài Quý đến Ba Cây, xóm Bà Già. Càn quét đến đâu chúng bắn phá, thiêu hủy nhà cửa, chòi trại đến đó và cưỡng bức tất cả những gia đình đã bung về vườn đất cũ trong năm 1965 trở lại vùng Phú Long, Lò Vôi và

(1) Vùng «nỗ lực quân sự» là vùng căn cứ du kích, mật khu có sự hiện diện của các đơn vị chủ lực của ta.

Vùng «ưu tiên quốc gia» tức vùng trọng điểm bình định. Bình Thuận là 1 trong số 22 tỉnh thuộc vùng «ưu tiên quốc gia» và 2 xã Phú Long, Phước Thiện Xuân cũng được xếp vào loại này.

dọc theo con lộ chính tới Chợ Dinh. Kể từ đầu cuộc chiến tranh đây là lần thứ 3 địch tiến hành việc gom dân nhưng cả 3 lần chúng không đạt được như ý muốn vì vấp phải sự chống đối mạnh của nhân dân ta. Dù cho kẻ địch có thi thố bao nhiêu kế hoạch, tập trung bao nhiêu sức lực, đồng bào Hàm Nhơn cũng chỉ tạm thời vào ấp khi địch khủng bố điên cuồng và dùng sức mạnh của bom đạn hủy diệt, để rồi sau đó lại ra khỏi ấp với trăm phương ngàn kế.

Qua hai đợt phản công quân sự kết hợp với nỗ lực ưu thế sức mạnh về quân sự của tên tướng cuồng nhiệt Oét-mô-lên (Westmoreland) bị phá sản. Trên đà suy sụp khắp nơi, kế hoạch giành dân của địch thực hiện ở Hàm Nhơn cũng chung số phận.

Đánh giá tình hình, xác định thời cơ và nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng, tháng 1 năm 1968, hội nghị Trung ương lần thứ 14 đã quyết định: động viên sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, đưa cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang bước phát triển mới, thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt khắp nông thôn và thành thị, đưa chiến tranh vào tận sào

huyết của địch, đẩy chúng vào cuộc khủng hoảng về chính trị và quân sự.

Chấp hành chủ trương của Trung ương, cùng với toàn miền, tiếng súng tấn công của quân ta nhắm vào các căn cứ, đồn bót của địch tại thị xã Phan Thiết bắt đầu từ khuya 31 rạng ngày 1 tháng 2 năm 1968 (tức khuya mùng 1 rạng mùng 2 tết Mậu Thân (1) mở đầu cho trận tổng công kích đợt 1 khắp nơi trong tỉnh.

Tại Phú Long, một đơn vị bộ đội địa phương huyện cùng với du kích và đội công tác vũ trang áp sát cơ sở quân sự của địch, nổ súng bao vây uy hiếp chúng. Nhận được tin tức từ Phan Thiết thông báo tình hình khẩn trương mọi nơi nên bọn địch ở đây hoang mang, chúng chống trả yếu ớt và rút vội qua bên kia sông. Ở Phước Thiện Xuân, bọn nghĩa quân, binh định cũng hốt hoảng chạy qua Lại An tìm nơi tránh lánh.

Đợt 1 tiến công và nổi dậy của ta khởi đầu từ ngày 1-2-1968 đến giữa tháng 2-1968 mới lắng dịu. Bị đòn tấn công bất ngờ và táo bạo, lúc đầu địch hoang mang nhưng sau khi nhận

(1) Lịch của miền Bắc là ngày mồng 3 tết

lên và đánh giá tình hình chung, địch tổ chức phản công lại ta quyết liệt, trước hết là trong nội ô thị xã sau nới rộng ra vùng ven, tìm cách chi viện cho các chi khu để giải tỏa bớt áp lực quân sự của ta đang bao trùm toàn bộ nông thôn. Ở tại Phú Long, ban đêm lực lượng đồn rú của địch rút qua Kim Ngọc cố thủ, ban ngày chúng tìm cách trở lại thăm dò tình hình, tổ chức phản công.

Đang trong tình thế phải đương đầu với ta trên từng địa bàn xã, ấp địch chưa có kế hoạch phản công xa thì tiếp theo chúng phải chống đỡ trận tấn công lần 2 của ta nhằm vào trung tâm thị xã Phan Thiết đêm 18-3-1968. Với tinh thần quyết chiến quyết thắng, cánh quân tiến vào thị xã ngay trong đêm đầu tiên đã chiếm lĩnh toàn bộ khu vực Bình Hưng, phá nhà lao Phan Thiết, giải thoát cho hơn 700 tù nhân đang bị địch giam giữ tại đây. Sau ba ngày đêm chiến đấu anh dũng và ngoan cường, đêm 21-1-1968 được lệnh của Bộ chỉ huy mặt trận, toàn bộ lực lượng ta trong thị xã rút ra vùng ven, cho đến đêm 24 rạng 25-2-1968 quân ta lại tiếp tục đột phá vào Phan Thiết một lần nữa.

Cùng với tiếng súng tiến công nổ vang ở trung tâm thị xã, ở Cánh Ê-sê-pic, trong đêm ấy

tiểu đoàn 840 cũng bắt đầu tiến công vào khu Phú Long nhưng lần này chưa dứt điểm. Sau thời gian rút kinh nghiệm và hợp tác chặt chẽ với tổ du kích mặt bên trong để làm công tác chuẩn bị tốt, đêm 11 rạng 12-3-1968, tiểu đoàn 840 lại tiếp tục tập kích thẳng vào trung tâm phòng thủ của bộ chỉ huy yếu khu, tiêu diệt gần trọn đại đội địch trú đóng gần cầu, tiếp tục tiến lên làm chủ hoàn toàn khu vực Phú Long và Phước Thiện Xuân trong hơn một tuần lễ. Số súng đạn ta tịch thu được của địch trong trận này chở đầy 8 xe lam đưa về căn cứ theo lộ 1 qua ngã Tuy Hòa.

Được tin yếu khu Phú Long thất thủ, địch lo sợ mạn sườn phía đông bắc thị xã sẽ bị lực lượng ta uy hiếp, sáng hôm sau chúng tung tiểu đoàn 3 trung đoàn 44 và chi đoàn xe bọc thép 4/8 từ thị xã lên giải cứu, nhưng lực lượng này đã bị tiểu đoàn 482 chặn đánh tại bờ theo lộ 1 từ gần cầu Bến Lội đến ngã ba Lại An. Kết quả ta đã loại khỏi vòng chiến đấu một tiểu đoàn địch, làm hư hỏng một số xe bọc thép và thu được rất nhiều vũ khí đạn dược. Bộ binh không tiến nổi vào Phú Long, địch lại sử dụng máy bay và pháo tầm xa bắn phá điên cuồng vào những nơi mà chúng tình nghi có lực lượng ta chốt giữ, tập trung nhiều nhất là tại

dãy nhà kiên cố ở hai bên đường phố Phú Long, xóm dân cư ở mạn bắc đường 1, kể cả một số chùa chiền ở đây và khu nhà thờ Kim Ngọc cũng bị phi cơ oanh tạc làm hư hại cơ sở vật chất và gây tử thương cho hai tu sĩ (1). Bom đạn của giặc Mỹ đã phá hủy trên 300 căn nhà của đồng bào ở Phú Long và làm chết trên 10 người dân vô tội trong xã. Một khu phố buôn bán nhộn nhịp, nhà cửa khang trang, vui mắt, thế mà trong phút chốc bọn tội ác chiến tranh đã biến nó thành một quang cảnh hoang tàn, xơ xác... Qua hình ảnh đổ nát của khu phố, người ta nhìn thấy nhiều màu sắc hỗn độn : màu đỏ của gạch ngói tan vỡ, màu vàng, màu trắng đục của cát vôi rời rã và màu đen xám xịt của khói lửa hòa chung khói thuốc nổ của bom đạn giặc Mỹ...

Phần khởi trước khi thể mạnh mẽ của cuộc tiến công nhân dân Hàm Nhơn lần này đã nổi dậy truy quét bọn tề vệ và hăng hái tham gia công tác hậu cần phục vụ chiến đấu. Đặc biệt con đường từ Chợ Dinh xuyên qua Xóm Láng (Lại An hạ) là tuyến di chuyển đi về của phần

(1) Nhà thờ Kim Ngọc bị máy bay oanh tạc làm sụp đổ gác chuông, hư hỏng vách tường, làm chết 1 nữ tu sĩ và gây thương tích cho 1 nữ tu sĩ khác.

lớn lực lượng chủ lực tấn công vào trung tâm thị xã. Tại đây, đồng bào đã cùng đội công tác ngày đêm tổ chức nấu cơm vắt, gói bánh chưng mỗ heo sấy thịt, lo từng bữa ăn cho các chiến sĩ đang bám sát hàng ổ quân thù. Bà con ở xóm Giũ và xóm Mới cũng động viên nhau hằng đêm vận chuyển lương thực, đạn dược qua ngã cầu Cánh Trôm, Bến Lội, Khánh Tường đến sát thị xã tiếp tế cho các đơn vị chiến đấu. Đồng bào ở Phú Long đã tự nguyện đem ván nằm phên tre, bàn ghế để anh em bộ đội làm hầm bắn trụ, chống đỡ phi pháo và lo việc tiếp tế cơm nước, cứu chữa thương binh. Trong những ngày khẩn trương sôi nổi ấy còn có biết bao nhiêu việc làm của bà con trong xã thể hiện sâu nặng tình «quân dân cả nước».

Chấp hành triệt để kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy của trên, trung đội 452 của ta được lệnh chốt giữ khu vực quanh chùa Long Thọ. Do hiệp đồng không chặt chẽ, thiếu sự yểm trợ của các đơn vị bạn nên trung đội tự mình không phát huy được sức mạnh tấn công. Với hỏa lực chi viện của phi cơ và trọng pháo, bộ binh địch tổ chức phản công ác liệt ; trong lúc ấy thì trung đội thiếu đạn dược, bị bao vây, các chiến sĩ trong đơn vị lần lượt hy sinh tất cả, chỉ còn lại hai người phải tránh né

địch để thoát cơn nguy hiểm (1). Tin vào quân chúng đã có cảm tình với cách mạng, hai chiến sĩ vào nhà ông Đỗ Sắc ẩn mình trên máng thượng. Tiếng súng dội dần, vợ chồng ông Đỗ Sắc về nhà nhận ra có bộ đội giải phóng ẩn tránh, ông bình tĩnh lo liệu cơm nước. Đánh hơi được, chiều hôm đó tên Hùng — trung sĩ an ninh huộc đại đội tên Hải — dẫn một tốp lính vào tra hỏi ông Sắc. Bằng những lời lẽ mềm mỏng, ông đánh lừa địch là không có cộng sản trú ẩn trong nhà. Thấy ông thần nhiên và quả quyết, địch lục soát qua loa rồi đi nơi khác. Đêm đến, ông Sắc lo nấu một bình đồng nước với gói cơm, bịch muối, chỉ đường cho 2 chiến sĩ trở về hậu cứ.

Trước khi tiếng súng tiến công của quân ta nổ ra ở Phan Thiết và Phú Long, các đảng viên chi bộ bên trong đã thực hiện nhiều mặt công tác phục vụ cho yêu cầu và kế hoạch của cuộc tổng tấn công. Nhận nhiệm vụ của trên giao, chi bộ chỉ biết có tổng tấn công chứ không biết ngày giờ cụ thể. Trong thời gian ấy, các chị em đã thức trắng đêm để may tay lá cờ Tổ quốc. Khi ta đánh chiếm Phú Long, lá cờ đỏ

(1) Với tinh thần hy sinh, dũng cảm, kỷ luật cao, trung đội 452 về sau được tuyên dương là đơn vị «có hành động anh hùng».

thăm được cấm lên ở khu chợ, chuyển đến công Bắc và sau đó đưa về cấm ở Quao Chùa. Chi bộ còn phân công nhau đi vận động nhân dân không chạy về mạn thị xã và ven biển mà tạm thời tản cư về hướng đồng ruộng, đồng thời bố trí các cơ sở quần chúng ở lại lo việc tiếp tế, giúp đỡ bộ đội chiến đấu. Đặc biệt, trước đó chi bộ đã đảm nhiệm việc hoán đổi thành tiền nguy 5 (năm) ký lô vàng và 10.000đ đô-la Mỹ của trên đưa về (do các anh Thanh Phong, Hữu Sự ở huyện mang về trao tận tay chi bộ tại Quao Chùa) để mua sắm những thứ cần thiết như: sữa, thuốc, bông băng, giấy điện, vải ni lông... Để giữ bí mật, số vàng và đô-la trên chi bộ đã giao cho các đảng viên và cơ sở trung kiên cùng người thân trong gia đình lo việc bán, đổi và mua lại hàng.

Sau khi chấm dứt các đợt tấn công, đại bộ phận chủ lực của ta rút ra khu an toàn để củng cố và học tập rút kinh nghiệm. Riêng ở Hàm Nhơn, từ khi ta tiến hành đợt tấn công lần 3 (1) cho mãi đến cuối năm 1968, nơi đây vẫn là vùng tranh chấp giữa ta và địch.

(1) Đợt 3 tấn công kéo dài từ tháng 7 đến tháng 8-1968 chủ yếu là pháo kích vào thị xã Phan Thiết và tấn công một số đồn bót địch ở nông thôn ven thị xã.

Cuộc nổi dậy của quân dân trong tỉnh từ đầu năm 1968 tuy phải chịu nhiều hy sinh và tổn thất nhưng đạt được thắng lợi hết sức to lớn về mặt chiến lược. Ngoài việc tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, phá hủy một số phương tiện chiến tranh, cái chính là quân dân tỉnh ta đã góp phần cùng nhân dân toàn miền làm phá sản âm mưu chiến lược «chiến tranh cục bộ» gây tâm lý thất bại sâu sắc trong hàng ngũ đối phương, làm đảo lộn mọi tính toán quân sự, gây chán chường tuyệt vọng trong giới cầm đầu chiến tranh tại Mỹ, đồng thời cũng thúc đẩy phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược, đòi rút quân về nước. Sau thất bại chiến lược này, Mỹ—Ngụy buộc phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn thương lượng với ta. (1)

Tại Hàm Nhon, đòn tấn công của bộ đội chủ lực phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương, các mũi công tác và sự hưởng ứng giúp đỡ tích cực của đồng bào từ tết Mậu Thân 1968 đã thể hiện sự trưởng thành của 3 thứ quân cách mạng(2), áp dụng có kết quả phương

(1) Kế hoạch quân sự bị thất bại, Nhà Trắng triệu hồi tướng Westmoreland về nước, đưa Phó tư lệnh Abrams lên thay. Ngừng ném bom ở miền Bắc từ 30-10-1968. Giữa ta và Mỹ có phiên họp đầu tiên tại Paris ngày 11-5-1968.

(2) 3 thứ quân : chủ lực, địa phương và du kích.

thức đấu tranh 2 chân, 3 mũi và nhờ vậy mà cả trong hai đợt tấn công ta đã hất toàn bộ quân địch ra khỏi địa bàn xã, sang vùng bên kia sông. Tuy không trực tiếp cầm súng giết giặc nhưng tinh thần hăng say phục vụ chiến đấu hết lòng giúp đỡ, thương yêu, đùm bọc bộ đội, sẵn sàng thương binh... của cán bộ và nhân dân trong xã là những hình ảnh đẹp đẽ về tình quân dân và là sự biểu hiện sinh động tinh thần yêu nước, yêu quê hương của nhân dân Hàm Nhơn.

Mặc dù sau đó địch trở lại Phú Long và Phước Thiện Xuân, nhưng chúng cũng chỉ chiếm được đất đai, còn trái tim, khối óc của đại đa số quần chúng nơi đây vẫn thuộc về cách mạng ; và trên cái nền tảng vững chắc ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hàm Nhơn sẵn sàng vượt qua mọi gian khổ, ác liệt, quyết cùng đồng bào trong huyện và tỉnh đẩy mạnh cuộc đấu tranh để góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ mau đi đến đích thắng lợi hoàn toàn.

IV

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên hầu hết các thành thị lớn ở miền Nam vào thời điểm tết Mậu Thân (1968), đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược «chiến tranh cục bộ» của đế quốc Mỹ. Giôn-xơn—Tổng thống thứ ba kể từ đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam—đã bị nhân dân Mỹ bất tin nhiệm và phản đối mạnh mẽ. Chủ nhân mới của Lầu năm góc—tân Tổng thống Ních-xơn⁽¹⁾—ngay sau khi đắc cử, cho ra đời cái gọi là : «học thuyết Ních-xơn», đề ra chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh». Bèn ngoài, nhìn từ góc độ nào đó có vẻ đây là sự xuống thang, đi vào giải pháp thương lượng nhưng thực chất «Việt Nam hóa chiến tranh» vẫn là âm mưu tiếp tục kéo dài cuộc chiến, có khác chăng chỉ là sự «thay đổi màu da trên xác chết» để lừa bịp nhân dân Mỹ và dư luận thế giới.

(1) Ních-xơn nhận chức Tổng Thống ngày 20-1-1969.

Thực hiện chiến lược chiến tranh mới, Ních-xon chủ trương sử dụng sức mạnh tối đa bằng cách tiến hành một lúc 3 loại chiến tranh: chiến tranh «hủy diệt» chiến tranh «bóp nghẹt» (tức là chặn hành lang tiếp vận của ta dọc Trường Sơn và biên giới Cam-pu-chia—Việt Nam, phong tỏa biển, kết hợp với âm mưu ngoại giao quỷ quyệt) và chiến tranh «giành dân». Trong đó chiến tranh «giành dân» được coi là vấn đề sống còn của «Việt Nam hóa chiến tranh»; vì vậy chương trình «binh định» trong giai đoạn này được đặt đề cao hơn lúc nào hết (1).

Tại Hàm Nhon, sau những đợt tiến công nổi dậy của ta, địch đã tổ chức phản kích, tiến hành kế hoạch «binh định đặc biệt Lê Lợi» (2), giành lại quyền kiểm soát cả hai vùng Phú Long và Phước Thiện Xuân.

Nằm trong chương trình phát triển và hiện đại hóa quân nguy, cùng với việc cải tiến cơ cấu tổ chức quân sự, địch nâng «yếu điểm» Phú

(1) Đến giai đoạn «Việt Nam hóa chiến tranh» chương trình binh định được thống nhất giữa Mỹ và nguy về tầm quan trọng của chiến lược binh định với quan niệm một cuộc chiến tranh (không còn quan niệm 2 cuộc chiến tranh tách rời giữa chiến tranh «giành dân» và chiến tranh «hủy diệt» như trước đây nữa).

(2) Địch thực hiện kế hoạch «binh định đặc biệt Lê Lợi» ở Hàm Nhon từ 31-10-1968 đến 31-1-1969.

Long lên thành «yếu khu quân sự», đồng thời khẩn trương xây dựng thêm đồn nghĩa quân Phước Thiện Xuân, nhằm yểm trợ chương trình bình định chiếm giữ dân vừa củng cố hệ thống tiền đồn bảo vệ mạn sườn đông—bắc thị xã.

Đồn Phước Thiện Xuân, được xây dựng trên một khu đất gò, sát lộ, trước mặt là sông, phía sau là đồng ruộng trồng trãi, hai đầu là khu gia cư đông đảo Chợ Dinh và xóm Mới—Xóm Giữa—Bàu Tôm. Hệ thống công sự phòng thủ trong đồn được xây dựng khá công phu với nhiều vòng rào kẽm gai và bãi mìn dày đặc bao quanh. Bên ngoài vành đai ấp, cứ cách 500 mét lại có một bốt gác để «thanh niên chiến đấu» hằng đêm canh phòng báo động. Lực lượng chốt giữ nơi đây có 3 trung đội nghĩa quân được trang bị hỏa lực đầy đủ do Nguyễn Neo—một tên ác ôn khét tiếng làm liên đội trưởng. Với những thành tích «chống cộng» Neo được bọn chỉ huy quân sự ở quận, tỉnh đặc biệt chú ý nâng đỡ và là con cưng của tên đại tá Ngô Tấn Nghĩa tỉnh trưởng kiêm tiền khu trưởng Bình Thuận vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh.

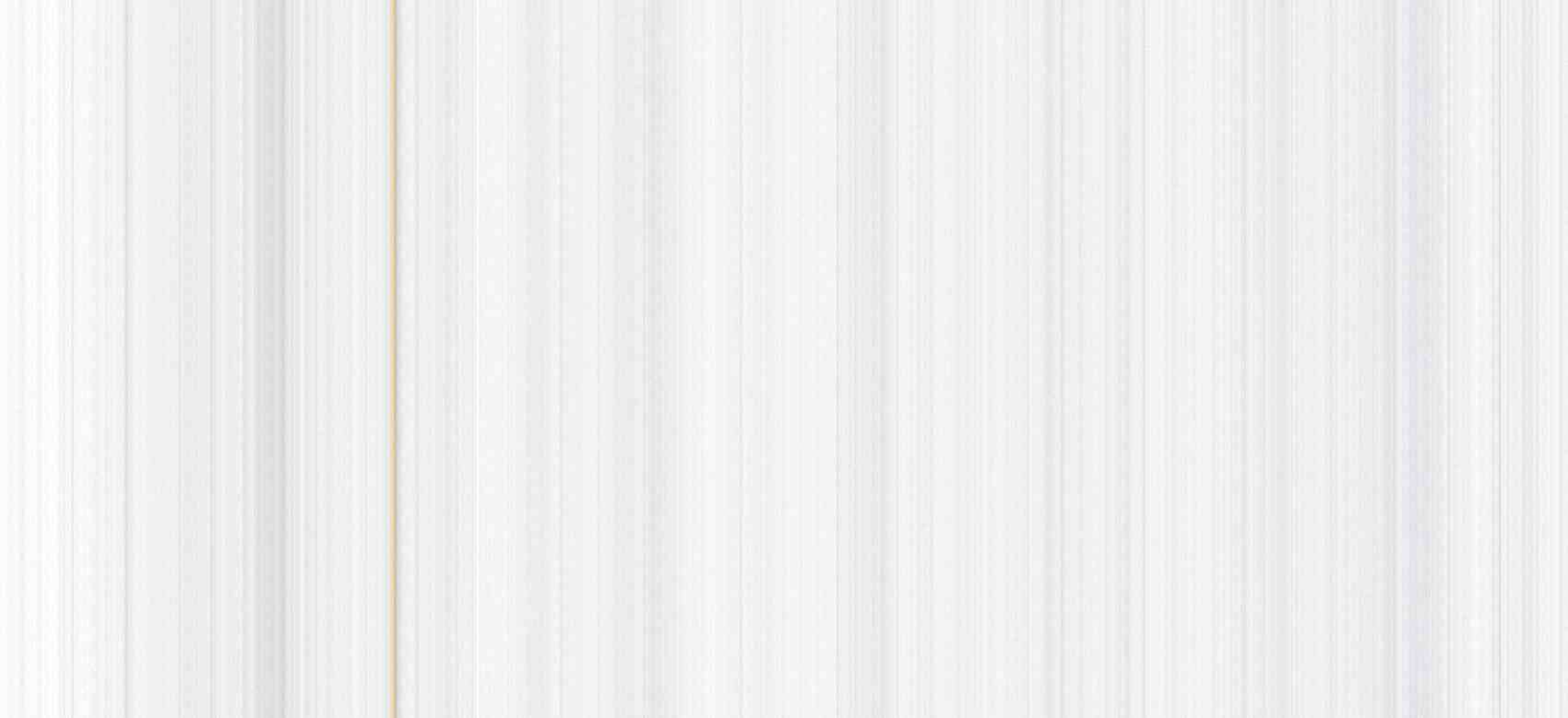
Song song với việc củng cố đồn bốt, gia tăng lực lượng nghĩa quân, địch còn phát triển

manh «thanh niên chiến đấu», gấp rút huấn luyện, trang bị vũ khí và tích cực sử dụng lực lượng này vào việc canh gác bờ phòng trong phạm vi thôn ấp, để cho linh nghĩa quân hoạt động tuần tiễu, phục kích bên ngoài.

Để phục vụ chương trình bình định, giành dân và truy diệt cơ sở cách mạng địch, đã ráo riết củng cố, phát triển tổ chức công an, cảnh sát xã và đưa vào biên chế chính thức của ngành. Mỗi xã chúng hình thành một «cuộc canh sát» gồm 3 đến 5 tên, vài ba xã lân cận có một phân chi đặt dưới quyền kiểm soát của chi canh sát quận.

Tại «vết khu quân sự» Phú Long, lực lượng quân địch cũng tăng lên gấp bội. Ngoài đại đội địa phương quân do tên thiếu úy Hải chỉ huy, còn có 4 trung đội nghĩa quân, 6 trung đội thanh niên chiến đấu, gần một tiểu đội canh sát vừa nổi, vừa chìm cùng một mạng lưới tình báo «Phượng Hoàng» hoạt động bí mật, trá hình và nhận sự chỉ huy trực tiếp của bọn tham mưu ở Phan Thiết.

Những hoạt động nhằm triển khai chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» của địch trên địa bàn địa phương đã gây cho Hàm Nhơn nhiều khó khăn trong hai năm 1969—1970 ; cơ



sở bị tổn thất, một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh, phong trào quần chúng có chiều hướng bị giảm sút. Thế nhưng dù khó khăn, gian khổ bao nhiêu, quân dân Hàm Nhon vẫn bền tâm vững chí và sẵn sàng vượt qua tất cả. Những ngày địch bao vây gắt gao quá, các anh trong mũi công tác ban ngày phải trốn lánh dưới hầm bí mật trong rừng, ban đêm mới lần mò ra bìa động để lấy nước, tìm lương thực, có lúc phải chặt chuối non trong vườn của dân mang về nướng ăn đỡ đói, moi bụi khoai mì phải chừa lại một củ để giữ cho cây còn xanh. Sau những đợt truy quét cao điểm của địch cán bộ chiến sĩ bám trụ đêm đêm lại vượt qua những cánh đồng vắng lạnh, đi từng đoạn, dò từng bước chân, tránh né những ổ phục kích và mìn bẫy của địch giăng mắc khắp nơi để vào trong thôn ấp vận động quần chúng, nối lại cơ sở, củng cố lại phong trào. Bất chấp sự lúng lúng và đe dọa của kẻ địch, hằng đêm với chiếc máy thu thanh vụn nhỏ, áp sát vào tai, đồng bào trong xã vẫn thường tìm hiểu tin tức, tình hình trong ngoài nước qua làn sóng của đài tiếng nói Việt Nam phát thanh từ thủ đô Hà Nội và đài Giải phóng. Thư chúc mừng năm mới nhân dịp tết Kỷ Dậu (1969) và lời kêu gọi ngày 20-7-1969 của Bác Hồ: động viên quân dân cả nước quyết tâm đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ tới ngày

thắng lợi hoàn toàn... đã đến với nhân dân
Hàm Nhơn như những âm vang vừa thiết tha,
vừa thôi thúc...

Niềm tin vào thắng lợi của cuộc trường kỳ
kháng chiến lại càng được củng cố mạnh mẽ
khi có thêm một sự kiện lịch sử trọng đại đưa
đến : ngày 6-6-1969 chính phủ cách mạng lâm
thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã được
Đại hội đại biểu quốc dân toàn Miền nhất trí
bầu ra. Sự kiện này mang nhiều ý nghĩa chính
trị và ngoại giao hết sức to lớn, góp phần củng
cố khối đoàn kết toàn dân vào sự nghiệp đấu
tranh giải phóng dân tộc.

Giữa lúc quân dân ta trên khắp chiến trường
miền Nam đang nỗ lực đẩy mạnh công cuộc
kháng chiến trong giai đoạn ngày càng ác liệt
thì ngày 3-9-1969 (1) Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị
cha già của dân tộc, người lãnh tụ thiên tài của
Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân Việt Nam,
qua đời. Hầu hết quân dân Hàm Nhơn nhận
được tin đau buồn ấy qua làn sóng của đài
tiếng nói Việt Nam ở Hà Nội và đài giải phóng.
Năm trong vùng địch hoàn toàn kiểm soát đồng
bào trong xã tuy tâm tư tình cảm luôn khắc sâu
hình ảnh vị anh hùng dân tộc nhưng không

(1) Theo công bố chính thức của Trung ương năm 1989
thì Hồ Chủ tịch qua đời ngày 2-9-1969.

dám biểu hiện công khai những hành động tưởng niệm. Dù vậy, trong buổi nhóm chợ Phú Long sáng ngày hôm sau, cơ sở và quần chúng cách mạng đã truyền nhau tin Hồ Chủ tịch không còn nữa. Quang cảnh buổi họp chợ hôm ấy kém phần ồn ào náo nhiệt, tan sớm hơn mọi ngày và một không khí u buồn lan tỏa khắp mọi nơi vì hầu hết đồng bào trong xã tuy không có dấu hiệu thọ tang bên ngoài nhưng tất cả đều để «tâm tang», đời đời nhớ ơn Bác. Một số cơ sở trung kiên đã liên hệ với người trụ trì ngôi chùa Long Thọ ở Phú Long và ngôi chùa ở Chợ Dinh để tổ chức lễ dâng hương, tưởng niệm Bác nhân hai ngày «vọng» rằm và mồng một kế cận. Riêng cán bộ và chiến sĩ ở địa phương tổ chức lễ truy điệu và thọ tang Bác vào lúc 12 giờ trưa ngày 10-9-1969 tại chòi ruộng Thị (Quao Chùa). Tham dự lễ tang ngoài các anh Hữu Sự, Phạm Kim Phương đại diện lãnh đạo huyện còn có tất cả cán bộ, chiến sĩ mũi công tác và toàn chi bộ bên trong. Cô Nguyễn Thị Bông được phân công đọc bản di chúc của Bác. Trước nỗi đau thương vô hạn, cô Bông đã phải nhiều lần dừng lại cố nén xúc động, rưng rưng tiếng khóc để đọc đến những dòng cuối bản di chúc.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, thay mặt cho cán bộ, chiến sĩ và nhân

dân Hàm Nhơn, trước chân dung Bác kính yêu các anh chị dự lễ tang đã cùng hứa : quyết tâm thực hiện trọn vẹn lý tưởng và hoài bão của người là đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong những đợt chống phá kế hoạch «bình định» nông thôn và chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» của địch, nhiều đứa con trung dũng của quê hương đã vĩnh viễn nằm yên trong lòng đất mẹ. Anh Huỳnh Văn Liễu, cán bộ mũi công tác Phước Thiện Xuân hy sinh cuối năm 1968. Anh Đào Thanh Phong, cán bộ chỉ huy mũi công tác Phú Long ngã xuống tại Ba Cây khi vượt qua đường 1 đến điểm hẹn Quao Chùa đêm 5-9-1969. Tiếp đến vào đêm 27-11-1969, anh Hữu Sự, cán bộ huyện chỉ đạo trực tiếp vùng Phú Long cũng bị địch phục kích bắn chết gần bờ sông Cạn.

Cũng trong năm 1969, anh Nguyễn Thơ (Sáu Thơ) cán bộ kinh tái huyện Thuận Phong và anh Nguyễn Thuận, cán bộ mũi công tác Phước Thiện Xuân, trong một chuyến đi công tác đã lọt vào ổ phục kích của toán lính Nguyễn Neo. Ở vào một địa thế hết sức bất lợi, ngược vào bìa rừng là lên dốc cát, ra hướng ruộng là bị bao vây ; trong giây phút hiểm nghèo ấy, hai

anh đã quyết định chiến đấu đến hơi thở cuối cùng chứ không để cho địch bắt sống.

Cùng với người đồng đội, sự hy sinh của anh Nguyễn Thor đã làm dày thêm lớp khăn tang trên vầng trán chị Từ Thị Đình—người phụ nữ vùng xóm Giữa, Phước Thiện Xuân ấy—chỉ trong vòng chưa đầy hai năm mà đã ba lần nhỏ lệ thương đau khi được tin hai con và người chồng yêu qui lần lượt ngã xuống trong cuộc chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng quê hương.

Giết được hai cán bộ chủ chốt ở địa phương, bọn ác ôn mừng rỡ vì đây là cơ hội để chúng tăng công, vôi vỉnh cấp trên thêm tiền, thêm chức. Để chứng minh với quan thầy và nhằm khủng bố tinh thần của quần chúng trong ấp, bọn chúng đã khiêng xác anh Nguyễn Thor bị xéo mất một tai về bỏ trước đồn lính và tổ chức tiệc rượu mừng.

Sự đánh phá ác liệt của địch trong năm 1969 đã đẩy phong trào cách mạng ở Hàm Nhơn bước vào một giai đoạn đầy thử thách cam go mới. Tại Phú Long, sau khi hai anh Thanh Phong và Hữu Sự cán bộ lãnh đạo công tác Đảng và phong trào quần chúng trong lòng địch đã hy sinh, huyện cử anh Phạm Kim Phương về thay thế. Vùng Phước Thiện Xuân,

ông Nguyễn Niệm có thời gian là mũi trưởng công tác nơi đây, sau chuyển qua binh vận thị xã, nay được trên điều về nhận lại nhiệm vụ cũ.

Tham gia mũi công tác này còn có các anh Lê Văn Bảy, Nguyễn Văn Bình, chị Nguyễn Thị Tân... Đứng chân trên một địa bàn vô cùng gay go, ác liệt, ngày đêm giáp mặt với đủ loại quân thù hung hãn, nên mỗi lần đột nhập vào ấp, mũi công tác đã phải dựa vào các cơ sở trung kiên và gia đình cách mạng tổ chức hăm bí mật để tránh lánh khi bị địch bủa vây. Căn hăm bí mật trong nhà chị Nguyễn Thị Cho ở Chợ Dinh là chỗ dựa cần thiết cho cán bộ chiến sĩ mũi công tác Phước Thiện Xuân. Có lần tên ấp trưởng vùng này phát hiện ông Nguyễn Niệm xuất hiện gần nhà chị Cho, hắn đã nom theo ném một quả tạc đạn nổ tung trước cửa nhà chị. Rất may là quả tạc đạn ném thiếu chính xác nên ông Niệm đã thoát hiểm.

Đầu năm 1970, mũi công tác Phước Thiện Xuân nhận được chỉ thị của trên là phải khử cho được tên đồn trưởng Nguyễn Neo để giảm bớt tổn thất cho phong trào và thúc đẩy khí thế cách mạng trong vùng vươn lên. Qua một thời gian thu nhận tin tức từ cơ sở quần chúng, nghiên cứu tình hình, đích thân ông Nguyễn Niệm mũi trưởng công tác chỉ huy thực hiện kế hoạch diệt tên ác ôn này.

Gần như thành quy luật, cứ mỗi khi có tiếng nổ ở xóm Bàu Tôm, hay khu vực bót canh vòng đai cạnh nhà ông Tám Bộ, tên Neo thường điều quân sưu sách hoặc tiếp ứng khi cần, riêng hẳn sử dụng xe gắn máy đi sau để quan sát và chỉ huy. Năm được thói quen trên, các anh trong mũi công tác đã làm một hình nộm, đem về cắm ở bờ vòng đai tại điểm kê trên, sau đó nổ súng hướng vào bót canh địch. Mặt khác ta phục sẵn hai quả mìn cò-lây-mo ở mép đường trước nhà ông Hai Chá, cách đồn vài trăm mét. Sự việc sau đó diễn ra đúng như dự kiến : Khi nghe tiếng súng nổ, tên Neo cho hai cánh quân từ đồn tiến lên hướng có động, vài phút sau hẳn đi xe gắn máy theo... Song một bất ngờ xảy ra, tên Neo chạy xe lại không mở đèn mà dùng đèn pin lớn rọi rất xa, do đó anh em ta căn cứ vào vết sáng để ước lượng cự ly bị sai lệch, mìn đã được điểm hỏa sớm hơn vài giây. Kết quả tên ác ôn thoát chết chỉ bị xây xát nhẹ vì sức mạnh của mìn nổ thối tạt hẳn và chiếc xe vào gốc cây me cạnh đường. Kế hoạch diệt tên Neo lần thứ hai lại không thành, tuy nhiên âm vang của tiếng nổ diệt thù trong đêm khuya ngay tại trung tâm các khu gia cư sát đồn địch đã cảnh tỉnh số tay sai phản động và thúc đẩy thêm phong trào quần chúng.

Đây không phải là lần đầu tiên mũi công tác Phước Thiện Xuân tổ chức trừ khử những tên đầu sỏ ác ôn mà trước đó không lâu các chiến sĩ của ta đã hai lần tổ chức tiêu diệt tên cảnh sát tinh báo Nguyễn Thế Bửu — một lần tung lựu đạn ở đầu xóm Bàu Tôm, một lần đặt mìn ở trước chùa Bà, Chợ Dinh — nhưng cả hai lần tên Bửu đều thoát chết, vì anh em ta lượng định thiếu chính xác tốc độ của chiếc xe gắn máy mà hắn thường sử dụng.

Ngoài những hoạt động tích cực ở địa phương, mũi công tác Phước Thiện Xuân còn thường xuyên có những hoạt động hỗ trợ cho địa bàn Phú Hải là nơi tổ chức cơ sở chưa phát triển mạnh, phong trào quần chúng cũng còn non yếu. Nhiều cán bộ, chiến sĩ mũi công tác Phước Thiện Xuân đã ngã xuống trong những ngày hoạt động trên địa phương bạn. Có lần anh em vào làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền ở khu vực chợ và xóm ngư dân gần biển, đã hy sinh 3, bị thương 1, trong số hy sinh có anh Nguyễn Thanh Phúc, cán bộ hướng dẫn mũi công tác. Còn lại chỉ có 3 anh em phải vất vả, gian nan lắm mới đưa được đồng đội của mình về nơi an nghỉ cuối cùng và cứu chữa vết thương cho người còn lại.

Tiến trình thực hiện kế hoạch «bình định» được định chia ra nhiều giai đoạn, nhiều bước

khác nhau : sau «bình định đặc biệt» (từ tháng 10-1968 đến tháng 1-1969) đến «bình định củng cố» (từ tháng 4-1969 đến tháng 6-1970) và từ tháng 7-1970 đến cuối 1971 chúng triển khai tiếp chương trình «bình định phát triển».

Do cải tiến và hoàn thiện cơ cấu tổ chức chỉ đạo từ Trung ương đến tỉnh, quận, xã mà chương trình bình định của địch trong thời gian đầu có tiến triển, gây lại một phần tin tưởng trong hàng ngũ bọn tay sai ở địa phương và cũng tạo ra nhiều thử thách ác liệt cho phong trào cách mạng ở Hàm Nhơn.

Khó khăn là vậy, nhưng trên khắp các địa bàn trong xã, tùy theo tình hình và điều kiện thực tế ở từng nơi, các cơ sở trung kiên của ta vẫn giữ vững tinh thần công tác, mưu trí sáng tạo và tự động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Tại Phú Long, tổ du kích mật sau nhiều ngày chuẩn bị, nghiên cứu tình hình, chị em nhận thấy tại quán ăn ông Tư Nheo gần chợ, mỗi sáng bọn lính và cảnh sát thường đến ăn uống đông đảo, cô Nguyễn Thị Bông đã quyết định cho đồng đội đặt chất nổ bằng plastic ở nơi ấy. Do giờ giấc ăn định sai lệch (quá sớm) nên vụ nổ chỉ làm một cảnh sát bị thương nặng. Dù vậy, hoạt động táo bạo này đã gây tâm lý

hoang mang trong hàng ngũ binh lính nguy và bọn tay sai ở địa phương, kích lệ tinh thần đấu tranh của quần chúng và cơ sở trong lòng địch.

Nằm trong tình hình khó khăn chung, cũng như ở Phước Thiện Xuân, mũi công tác Phú Long đã trải qua nhiều biến động về mặt tổ chức. Có nhiều anh mũi trưởng chỉ trong một thời gian ngắn đã hy sinh như các anh Nguyễn Đồng, Đào Việt Nhân, Tư Lang, Thanh Phong... có anh công tác không bao lâu lại chuyển đi như Nguyễn Tấn Ái, Phạm Minh Tứ, Năm Muồng... Đến ngày 4-12-1968, anh Phạm Kim Phương mũi trưởng công tác Phú Long lại bị địch phục kích bắn chết tại Quao Chùa. Gánh vác trách nhiệm kế tiếp là anh Lê Hùng Vương, một cán bộ trẻ, năng động, nhiệt tình, bám sát vùng đất mà trước anh đã có bao người ngã xuống.

Cùng với việc củng cố các mũi công tác, Thường vụ huyện ủy Thuận Phong cũng quan tâm đặc biệt đến việc ổn định tổ chức Đảng ở địa phương. Chi bộ ghép ở Phú Long lại bắt đầu sinh hoạt đều đặn với sự có mặt của anh Lê Hùng Vương và 2 đảng viên bên trong là các cô Nguyễn Thị Bông và Phan Thị Quyên.

Qua thời gian được củng cố mọi mặt, chi bộ đã hoạt động đều tay, hồi phục được phong trào quần chúng, xây dựng được thêm một số cơ sở mới và hướng dẫn tổ du kích mật tiến hành vụ đánh trái tiêu diệt địch trước nhà chi Mười Sinh, gây thương tích cho hai lính nghĩa quân. Tiếp theo không lâu, các chi em lại tổ chức giải mìn tại vòng đai ấp (phía trên xóm Lò Heo) nơi hằng đêm bọn lính thường rải quân phục kích. Với những hoạt động năng nổ, tích cực, các cô Nguyễn Thị Chin và Nguyễn Thị Sol đã được chi bộ đề nghị huyện kết nạp đảng.

Ngoài những hoạt động đánh địch, một nhiệm vụ hết sức quan trọng của các mũi công tác là nắm dân, tranh thủ quần chúng. Để xây dựng được cơ sở, tổ chức được quần chúng, giữ được mối quan hệ thường xuyên với những gia đình cách mạng trong hang ổ kẻ thù, người cán bộ mũi công tác hàng ngày phải có mặt trên những đoạn đường ra vào ấp, nơi mà bất cứ chỗ nào, lúc nào cũng có thể chạm trán với địch. Đã có biết bao tấm gương hy sinh thật anh dũng trên đường làm nhiệm vụ, để lại bao nỗi tiếc thương cho đồng bào đồng chí. Một trong số đó là trường hợp của em Trịnh Gặp. Với tuổi đời chưa quá 16 mà em Gặp đã có hơn 2 năm làm chiến sĩ liên lạc cho mũi

công tác Phú Long. Vốn là con của một gia đình nông dân nghèo, tài sản mà Gặp mang theo lúc thoát ly tham gia cách mạng chỉ có chiếc quần cụt và một cái nón cời. Đến với mũi công tác ở vào thời điểm vô cùng khó khăn, ác liệt, tuy tuổi còn nhỏ nhưng sức chịu đựng gian khổ của em lại rất bền bỉ, dẻo dai. Những ngày sống, chiến đấu cùng tập thể, gần gũi với mũi trưởng công tác Lê Hùng Vương em đã trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt.

Tháng 3 năm 1970, em cùng một đồng đội từ chiến khu vừa ra tới Hố con nai Phú Trường thì lọt vào ổ phục kích của địch. Sau những loạt súng uy hiếp bất ngờ, hai người bị địch bao vây không còn lối thoát. Đồng đội của em đã bị chúng chụp bắt khi vũ khí còn trên vai. Riêng em bị thương gãy chân ngã nằm sóng xoài bên mép bờ ao rau xà lách. Qua giây phút bất tỉnh, em ráng gượng ngồi dậy thì thấy địch đang ùa vào hướng mình. quên hết mọi đau đớn em quay súng bắn trả lại địch trợn một băng đạn CKC rồi ngất lịm đi vì máu ở vết thương ra nhiều quá. Lúc tỉnh dậy em thấy bọn lính vây quanh, chúng dụ dỗ em đầu hàng. Như một phản xạ tự nhiên, hai tay em quờ quạng tìm súng, nhưng không còn nữa. Dồn cảm thù lên đôi mắt em trừng trừng nhìn thẳng vào kẻ thù và luôn miệng chửi rủa bọn cam

tâm làm tay sai cho giặc. Không thể thuyết phục được người chiến sĩ cách mạng trẻ, bọn địch giở trò nham hiểm và tàn bạo, chúng không giết em ngay bằng súng đạn mà tra tấn em bằng cách nhặn nước nhiều lần xuống ao, cho đến khi thấy em đã tắt thở chúng mới chịu bỏ đi. Sự hy sinh và lòng can đảm của em Trịnh Gặp là một trong những tấm gương sáng của tuổi trẻ Hàm Nhon thời đánh Mỹ.

Bên cạnh sự kiên trì bám trụ, lòng dũng cảm và đức hy sinh, một nhân tố quyết định để các mũi công tác hoàn thành nhiệm vụ chính là sự ủng hộ của quần chúng. Vào thời kỳ ác liệt nhất của cuộc chiến tranh, bằng sức mạnh của bom đạn và sự khùng bố điên cuồng, kẻ địch đã biến những vùng du kích, vùng bản lẻ trên địa bàn Hàm Nhon thành vành đai trắng. Nhưng ở những nơi đó vẫn có những bà mẹ, những người chị vượt lên trên tất cả, bám trụ lại vùng đất kiên cường. Sự hiện diện của các Má, các Chị nơi bom cây đạn xối ầy không hoàn toàn vì lẽ sanh nhai mà trong đó chứa đựng biết bao tình cảm thiêng liêng đối với cách mạng. Mỗi khi rời khỏi chiến khu đi từ đỉnh Tre mồ côi về vùng Hốc con nai, Cây Duối Phú Trường, anh em cán bộ, chiến sĩ thường ghé lại nhà các má Bồn, má Xường, má Quỳnh bám trụ ở vùng này để hỏi thăm

tình hình địch, hoặc nhờ chén nước, củ khoai và lẫn nào anh em cũng đều được các Má cung cấp tin tức chính xác, giúp đỡ chu đáo tận tình.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, nhiều địa danh đã đi vào lịch sử của quê hương bởi những chiến công xuất sắc của cá nhân, của tập thể cùng những sự kiện không thể lãng quên. Cùng với ý nghĩa đó, mảnh đất Quao Chùa xứng đáng là một điểm sáng trong những năm tháng đánh Mỹ ở Hàm Nhơn.

Là một vùng đất cằn cỗi, tuy nằm giữa hai dòng sông (1) nhưng ở thế đất cao, do đó Quao Chùa chỉ có màu xanh vào mùa mưa và xác xơ kéo dài suốt trong mùa nắng. Cũng như thời chống Pháp, vùng đất này ngày nay vẫn là nơi đứng chân thường xuyên của mũi công tác, của tổ du kích mật bên trong. Những người mẹ ở mảnh đất này trước sau vẫn một lòng chung thủy với cách mạng. (2)

— Má Đỗ Thị Nhỏ (má Bảy) thân mẫu của cô Nguyễn Thị Bông. Má ở Phú Long rồi lên

(1) Quao Chùa nằm phía trên ngã ba sông Xóm Lụa, giữa hai dòng sông Cạn và sông Cối.

(2) Tại Quao Chùa có 5 gia đình thì có 4 gia đình là cơ sở cách mạng (3 cơ sở nhiệt tình và một cơ sở tốt).

Quao Chùa, Xoài Qui, quanh đi quẩn lại để giúp đưa con gái thân yêu hoàn thành công tác và là người mẹ tinh thần của nhiều đứa con khác.

— Má Nguyễn Thị Giác (thường gọi là bà Sáu mù) có ngôi nhà tại đất Quao Chùa từ trước những ngày chống Pháp. Đến chống Mỹ, địch dồn dân lập ấp, những người trong gia đình trước còn trù trù không đi, sau địch khủng bố mạnh, tất cả phải vào ấp, còn một mình Má trụ bám lại ở đây. Từ đó nhà Má là nơi tập kết, cất dấu lương thực cho cách mạng. Căn hầm bí mật trong nhà là nơi trú ẩn thường xuyên của cán bộ, chiến sĩ mũi công tác và các cán bộ thoát ly khác. Bọn địch đã để tâm theo dõi và đêm 28-5-1971 được tin tức gián điệp cho biết có cán bộ cách mạng về công tác tại Quao Chùa, chúng tổ chức phục kích quanh khu vực nhà má Sáu và má Liễu. Chờ cho hai cán bộ của ta vào nhà, địch khép chặt vòng vây và sẵn sàng hành động. Sau khi thăm hỏi tình hình, trao đổi công tác với má Giác và má Liễu, hai cán bộ mũi công tác (Lê Hùng Vương và Nguyễn Khắc Trung) vừa bước ra thì địch nổ súng xối xả vào mục tiêu đã định. Sự việc xảy ra, anh Lê Hùng Vương mũi trưởng công tác bị thương nặng phải nằm vùi dưới ruộng lúa, sau đó bỏ lặn về Xoài Qui tìm liên lạc với đồng đội. Anh Nguyễn

Khắc Trung, má Nguyễn Thị Liễu và má Nguyễn Thị Giác hy sinh.

Má Giác trước khi lìa đời, mặc dù vết thương rất nặng, máu ra xối xả, nhưng chợt nhớ còn cái radio của những đứa con để lại và đùm gạo còn nằm ở góc nhà, Má đã đem hết hơi sức còn lại nấu những thứ ấy sau kẹt bếp. Phải chăng trong lúc thoi thóp má còn nghĩ được rằng : địch có thể cướp đi cái đài và cướp luôn cả đùm gạo, những thứ rất cần cho cách mạng. Hai bàn tay bết máu của Má để lại những vết đỏ thẫm in hình mười ngón tay gầy guộc dọc chân vách, theo lối bỏ mệt mỗi kéo lê đùm gạo... Đó là những giọt máu cuối cùng của một người Mẹ và chỉ khi trái tim ngừng nhịp đập mới xa rời đội ngũ kháng chiến.

Nhiều cán bộ, chiến sĩ từng tiếp xúc với má Sáu đã kể lại : ngày Má còn sống, tuy mắt mù nhưng Má phân biệt được rất rành rọt bước chân của quân thù hay của những đứa con yêu từ xa về tìm mẹ. Đối với những người Má thường tiếp xúc, chỉ nghe tiếng nói, hơi thở, Má biết nó đang mệt hay khỏe, ốm hay phi. Có lần anh Lê Hùng Vương về thăm Má, sau câu chuyện tâm tình, Má hỏi : «Sao hồi này mày ốm và nghe mệt mỏi vậy con ?». Quả thật đúng như Má nói, con Má đã gầy sút hơn sau những tháng ngày công tác không ngơi nghỉ.

— Má Nguyễn Thị Liễu, đồng bào trong xóm thường gọi «Bà Tư Liễu», cũng bị địch sát hại cùng ngày với má Nguyễn Thị Giác, có khác đi là má Giác chết vì nhiều loạt đạn của quân thù bắn thẳng vào ngực, còn má Liễu chết vì lựu đạn của giặc ném xuống căn hầm Má đang ẩn nấp. Má Liễu mất đi, có thêm cái tên thân thương «Bà Tư Quao Chùa», và mảnh đất Quao Chùa—cái tên nghe khô khan—giờ đã có nhiều người gọi là «Quao Chùa Bà Tư», nghe mặn mà và ấm áp biết bao.

Hồi má Tư còn sống, anh em cán bộ chiến sĩ mỗi khi có dịp đến công tác ở Quao Chùa đều được Má tiếp xúc ân cần, giúp đỡ chu đáo. Tuy tuổi già sức yếu nhưng có một thời gian, đơn vị vũ trang C3 của thị xã và một số cán bộ cơ quan thị ủy đứng chân ở khu rừng Hầm Nhon, có tổ chức đường dây liên lạc từ đây về Phan Thiết thì Má đã đảm nhiệm việc đem thư từ, tài liệu vào các cơ sở trong nội thị và ngược lại. Trước nhà má Tư ở Quao Chùa bao giờ cũng có một đồng rom thật lớn, cốt để phủ lên cái hầm bí mật chứa đầy lúa và các vật dụng khác để chờ chuyển đi. Ngoài cái hầm lớn ở dưới đồng rom, Má còn cho đào nhiều hầm bí mật khác để che dấu cán bộ, chiến sĩ khi cần. Có lần mũi trưởng công tác Lê Hùng Vương

và đồng đội về làm nhiệm vụ tại đây, trong khi đang trao đổi công tác với cô Nguyễn Thị Bông bí thư chi bộ bên trong thì toán lính ở Phú Long ập đến. Không kịp rút vào hầm bí mật, hai người đành chui vào đồng rơm ẩn trốn. Bọn lính tra hỏi cô Bông và dọa đốt đồng rơm để tìm căn bộ cộng sản, thế nhưng cô Bông đã bình tĩnh đáp lại : «Rơm tôi vun đồng để dành cho trâu bò ăn mùa nắng, các ông đã nghi đốt rơm thì phải trả lại rơm khác cho tôi». Trong lúc hai bên giằng co đối đáp, hai anh Vương và Rớt nằm trong đồng rơm đã rút chốt lựu đạn để chuẩn bị tung vào bọn lính, nhưng cuối cùng chúng đã bỏ đi.

Theo chân má Tư, những người con thân yêu của gia đình đã lần lượt tham gia cách mạng: Anh Hai Thông đã là anh bộ đội cụ Hồ từ những năm chống Pháp; Anh Ba Tấn, chiến sĩ cảnh vệ công an Bình Thuận hy sinh tại chiến khu. Anh Năm Hậu (Nguyễn Đồng) mũi trưởng công tác Phú Long, bám trụ kiên cường, chịu đựng gian khổ suốt thời gian khó khăn ban đầu, đã anh dũng hy sinh khi làm nhiệm vụ cải trang đi đầu mở cổng cho đoàn xe lam chở quân ta tấn công thẳng vào sào huyệt địch ở Phú Long chiều ngày 17-5-1965; Chị Bảy Cái (bí danh Phúc Quỳnh) đã tích cực tham gia

phong trào đấu tranh trong lòng địch cùng với chị Mười Sinh từ năm 1960; Cô Nguyễn Thị Chin, nữ du kích mật tại Phú Long, đảng viên Cộng sản đã cùng với chị em trong tổ gài trái, đặt mìn tiêu diệt bọn ác ôn. Ngoài các hoạt động vũ trang, cô còn hăng hái tham gia công tác tiếp tế, liên lạc, binh vận và bất cứ nhiệm vụ nào mà chi bộ Đảng giao phó.

Riêng người con thứ tám của Má bị địch bắt cầm tù, sau đó chúng đưa lên Tây Nguyên để cách ly gia đình cách mạng và bắt buộc đi lính làm bia đỡ đạn. Trong những ngày trần trở tìm lối thoát, anh đã viết thư về (qua địa chỉ chị Mười Sinh cán bộ cơ sở) nói rõ ý đồ của anh đang tìm cơ hội đề ra với cách mạng, nhưng mưu định chưa thành thì anh đã chết.

Tình cảm yêu thương thấm thiết của má Tư, má Sáu và cả má Bảy ở Quao Chúa không chỉ dành cho những đứa con đang chiến đấu, mà cho cả những người ngã xuống vì đất nước quê hương. Năm 1969, địch phản công ác liệt, anh Phan Quốc Tiến ở đơn vị C3 thị xã và anh Thanh Phong cán bộ mũi công tác Phú Long hy sinh tại vành đai ấp gần Ba Cây. Xác anh Phong được gia đình mang về chôn cất ở Hẻm Thắng, còn xác của anh Tiến địch bỏ ở trước đồn, sau đó chúng đem vùi dưới bờ sông Xóm Lụa. Đang là thời điểm mưa lũ, sợ nước lụt

có thể cuốn trôi thi hải người chiến sĩ cách mạng, chỉ bộ bên trong đã họp bàn kế hoạch đưa xác anh Tiến về Quao Chũa chôn cất. Mưa nguồn to, nước sông Xóm Lụa dâng cao, xác người chiến sĩ bị ngập sâu hơn nửa thước, thể má má Liễu cùng với chổng má Bảy, anh Tư Sự và anh Mười (em chị Mười Sinh) đã ngụp lặn mò cho được xác anh Tiến. Sau đó má Liễu đích thân vận động ông Hai Thành lo việc chuyển qua sông và tìm cách đưa về nhà Má ở Quao Chũa.

Ông Hai Thành là một nông dân lao động, thời chống Pháp ông làm thôn đội trưởng dân quân ở khu căn cứ kháng chiến Hàm Nhơn. Sau hiệp định đình chiến, tuổi cao sức mỏi, ông trở lại cuộc sống bình thường, làm nghề chèo đò đưa bà con qua sông trong mùa mưa lũ. Nhận việc chuyển thi hải anh Tiến đi, ông thấy thật vô cùng phức tạp, vì từ đây ngược lên ngã ba sông hướng về Quao Chũa, Xoài Qui là vùng địch thường xuyên rình mò, phục kích, nhất là ban đêm, chỉ cần thấy bóng dáng người xuất hiện là chúng nổ súng. Mặt khác biết tìm ai để khiêng xác đi xa, trong lúc nước lụt ngày càng to và đốn địch cách nơi đây không đầy 300 thước. Thế nhưng dù lúc này không phải là cán bộ cơ sở, nhưng tâm tư tình cảm gắn bó với cách mạng đã thôi thúc ông Thành làm

tròn trách nhiệm được giao: đưa thí hải anh Tiến qua sông giao cho các anh Tư Sự cơ sở trung kiên, anh Hai Sa, anh Tư Khá quần chúng cảm tình cách mạng, chuyển tiếp về Quao Chùa.

Trong bước đầu thực hiện chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» của Mỹ ngụy, Hàm Nhơn đã phải gánh thêm nhiều khó khăn, thử thách nặng nề.

Tại vùng Phước Thiện Xuân, tên đồn trưởng Nguyễn Neo sau 2 lần bị chết hụt, hấn càng tỏ ra hung hãn hơn. Cùng với tên thượng sĩ Sầu từ tiểu khu Bình Thuận biệt phái đến, bọn chúng chỉ huy đám tay sai ngày cũng như đêm lùng sục hết xóm này đến xóm khác để chụp bắt thanh niên trốn lính, canh chừng các đối tượng tình nghi, rình mò các gia đình cảm tình cách mạng lên mở radio nghe đài Hà Nội hoặc đài của Mặt trận giải phóng. Dưới sự khống chế và kiểm soát chặt chẽ của các tên xã trưởng, xã phó an ninh, công an cảnh sát và bọn chỉ huy đồn lính, hầu hết thanh niên, nông dân trong vùng không ai thoát khỏi cảnh lâm lỉnh «nhân dân tự vệ» lãnh súng canh gác hằng đêm tại các chòi canh rải rác từ đầu xóm Bàu Tôm đến cuối xóm Chợ Đình.

Tháng 10 năm 1971, trên đường đi liên hệ với cơ sở quần chúng, ông Nguyễn Niệm mũi trưởng và Lê Văn Bảy mũi phó mũi công tác

bị nhiều toán lính địch vây hãm tại cánh đồng ruộng Bầu (Đương Xuân). Nghe những loạt súng bắn trả của hai người, địch tưởng là có lực lượng vũ trang của ta ở gần đó, nên gọi pháo từ Nồng Cà Tang bắn qua dồn dập. Anh Lê Văn Bảy—tức Lê Hồng Lợi—một chiến sĩ bám trụ kiên cường đã trúng đạn pháo hy sinh. Thời điểm này có thể nói mức độ hoạt động quân sự, tình báo, binh định của địch gia tăng rất nhiều và cường độ đánh, phá, hủy diệt cơ sở cách mạng của bè lũ ác ôn tại Phước Thiện Xuân thật là ác liệt.

Trong những ngày quá khó khăn, ác liệt, đã có một số cán bộ nao núng, xin thay đổi địa bàn hoạt động, thậm chí có lúc mũi công tác Phước Thiện Xuân chỉ còn 2 người: một mũi trưởng và một chiến sĩ, dù vậy cuộc đấu tranh của ta với địch ở khu vực này vẫn chưa bao giờ bị bỏ ngỏ.

Tại Phú Long, kế hoạch «binh định phát triển» của địch được đẩy mạnh song song với việc củng cố chánh quyền xã ấp, phát triển lực lượng «nhân dân tự vệ», đưa lực lượng này làm nhiệm vụ canh gác hỗ trợ cho các trung đội nghĩa quân nằm ở vòng ngoài và đơn vị địa phương quân của «yếu khu» hoạt động ở vòng xa. Về phần ta, sau vụ tổn thất ở Quao

Chùa, phong trào quần chúng ở Phú Long có chậm lại vì phải củng cố địa bàn đứng chân và ổn định lại tổ chức đội công tác.

Đầu năm 1972, Đại hội huyện Đảng bộ Thuận Phong lần thứ hai khai mạc từ ngày 15 đến 18-1 tại khu rừng Rit thuộc xã căn cứ Hồng Thịnh. Xã Hàm Nhơn vinh dự có 2 đại biểu được dự Đại hội : đó là các ông Nguyễn Văn Niệm (Nguyễn Công Tâm) bí thư chi bộ, mũi trưởng công tác Phước Thiện Xuân và anh Phạm Minh Tứ (Phạm Minh Bùi) bí thư chi bộ đại diện mũi công tác Phú Long. Rồi Đại hội huyện Đảng bộ trở về địa phương các ông Nguyễn Văn Niệm và Phạm Minh Tứ đã đề ra chương trình công tác cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Nhiệm vụ trước mắt của các anh là lãnh đạo chi bộ học tập tình hình và nhiệm vụ mới, ổn định tổ chức, nâng cao tinh thần công tác, ra sức phát triển thêm cơ sở, thúc đẩy phong trào quần chúng đấu tranh với địch tích cực hơn để hòa nhịp với phong trào chung trong cả huyện và tỉnh. Trực tiếp chỉ huy và giúp đỡ kế hoạch công tác ở địa phương còn có anh Cao Hoài Phong, huyện ủy viên phụ trách bí thư mảng 2 thường xuyên có mặt ở khu rừng Hàm Nhơn. Đầu năm 1972, chấp hành chủ trương tấn công chiến lược của Trung ương đề ra, các lực

lượng vũ trang của ta trên khắp các chiến trường đã đẩy mạnh hoạt động tấn công địch. Khởi đầu từ 30-3-1972, cuộc tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn với sự phối hợp 3 thứ quân của ta đã áp đảo địch ở ba mặt trận lớn : Quảng Trị, Kon-Tum, Bình Long.

Thắng lợi của cuộc tấn công Xuân Hè 1972 của ta trên chiến trường đã hỗ trợ mạnh mẽ đôn tiến công ngoại giao ở hội nghị Pa-ri. Ngày 26-10-1972, chánh phủ ta công bố nội dung chủ yếu bản dự thảo hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được hai bên đồng ý và chờ đợi ngày ký kết, đồng thời vạch trần thái độ gian dối, lật lọng của Mỹ trước dư luận trong và ngoài nước. Quả nhiên sau khi đắc cử lại nhiệm kỳ 2, Tổng thống Nich-xon lập tức ra lệnh mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác từ 18 đến 29-12-1972 (1).

Tiếng súng tấn công của quân ta trên khắp chiến trường trong tỉnh, nhất là các trận đánh vào ấp Gò, ấp Gộp thuộc xã Hồng Sơn, ấp Bình Lâm thuộc xã Hàm Chính đã tác động đến tinh thần cán bộ, chiến sĩ và nhân dân xã Hàm

(1) Từ 18 đến 29-12-1972, Mỹ đã ném tất cả 10 vạn tấn bom (riêng Hà Nội 4 tấn) với sức công phá bằng 5 quả bom nguyên tử loại mà Mỹ đã ném xuống Hi-rô-si-ma Nhật Bản.

Nhơn rất lớn. Hòa cùng niềm vui thắng lợi của cuộc tấn công đỏ, quân và dân xã Hàm Nhơn đã ra sức phát huy tinh thần nghị quyết của Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ 2, dựa vào kế hoạch chung của huyện, nỗ lực thực hiện những mục tiêu công tác cụ thể đã đề ra tại địa phương, quan trọng nhất là cố gắng đầy mạnh phong trào đấu tranh 2 chân 3 mũi trong các ấp.

Về hoạt động vũ trang, hai mũi công tác Phú Long và Phước Thiện Xuân đã hiệp đồng chiến đấu, đánh trả lại các cuộc hành quân lục soát vùng ven Phú Trường, An Long, Dương Xuân của lực lượng địch ở Phú Long, làm cho chúng không dám bung ra xa hơn nữa.

Về công tác binh vận, trước tình hình địch gấp rút dồn quân bắt lính tăng viện cho chiến trường Tây Nguyên đang bị vây khốn, cán bộ cơ sở của ta kịp thời vận động các gia đình có con em đi lính nguy phải tìm cách bỏ ngũ, trốn lánh, dời vùng sinh sống v.v... Kế hoạch tuyên truyền giáo dục của ta dựa vào thực tế tình hình cách mạng đang thắng, địch đang thua to khắp nơi, đồng thời dẫn chứng con số binh lính chết, bị thương từ cao nguyên đưa về Phan Thiết ngày càng nhiều... Kết quả ta đã thuyết phục được rất nhiều gia đình và binh

lính ngay có hành động chống lại bọn chỉ huy
ngoan cố, có tư tưởng cầu an, phản chiến.

Về công tác dân vận, ta đẩy mạnh các hoạt
động của hai Ban cán sự phụ nữ ở hai vùng
Phủ Long, Phước Thiện Xuân để làm nòng cốt
vận động quần chúng tham gia phong trào
đấu tranh trong lòng địch.

Vui mừng và phấn khởi trước thắng lợi của
chiến dịch Xuân hè 1972, đầu xuân năm ấy,
chi bộ Đảng bên trong đã phối hợp với Ban cán
sự phụ nữ Phủ Long tiến hành một đợt vận
động quà Xuân gói tặng chiến sĩ và thương
bệnh binh xa nhà. Các chị em đã không quản
ngày đêm khó nhọc, bất chấp sự rình rập của
kẻ thù đến từng gia đình có cảm tình cách
mạng vận động, quyên góp và kịp thời chuyển
những món quà sâu đậm tình nghĩa ấy đến anh
em cán bộ, chiến sĩ. Ngoài việc vận động được
một số quà xuân dồi dào, chị Mười Sinh, cô
Mười Sol còn phân công nhau viết thư chúc
mừng các chiến sĩ đang xông pha chiến dịch
và thương bệnh binh đang điều trị. Đây là
một trong những công tác nổi bật, thể hiện
tinh thần nhiệt tình cách mạng của tổ chức
cơ sở Phủ Long, đặc biệt là vai trò công tác
của Ban cán sự phụ nữ mà chị Mười Sinh là
cán sự trưởng. Với những hành động tích cực

mẫu, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh, chị Sinh đã tranh thủ được nhiều quần chúng tốt ủng hộ cách mạng, luôn nêu cao vai trò người chỉ trước các đồng đội trẻ trung. Tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong hàng ngũ cán bộ cơ sở bí mật là một trong nhiều nhân tố thuận lợi để củng cố và phát triển tổ chức. Có lần cô Nguyễn Thị Chín cùng chị em chuyển lúa xuống hầm bí mật ở đồng rơm nhà má Tư Liễu, cô Chín chẳng may bị cây xóc ở cổ, chính chị Mười Sinh đã lo thuốc men chạy chữa để cô Chín mau lành vết thương tiếp tục công tác. Vào thời điểm phong trào gặp nhiều khó khăn, anh em cán bộ thoát ly thiếu thốn trăm bề, chị Mười đã tự xoay sở được một số tiền lên tới 10.000 đồng ủng hộ cho cách mạng mua thuốc men và những vật dụng cần thiết. Đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ ở địa phương, chị Mười Sinh đã phải nhiều lần vào tù ra tội nhưng vẫn nêu được tấm gương tốt cho chị em trong xã. Với thành tích trên chị đã được Hội phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen và huy chương «Vi sự nghiệp giải phóng phụ nữ».

Trong những ngày đấu tranh quyết liệt để giành giật với địch từng tấc đất, từng người dân, ngày 2-11-1972, mũi công tác Phú Long lại thêm một lần tổn thất. Sau khi làm xong nhiệm

vụ ở xóm Bà Giá, anh Lê Hùng Vương và anh Đài (bình vận thị xã) vượt qua đường 1 (đoạn giữa hai bót canh của địch ở Ba Cây và đầu xóm Phú Long), men tắt theo các thửa ruộng lúa còn cao để băng qua vòng đai ấp ; hai anh vừa bò lết, vừa dò trái gài của địch để tránh né, nhưng khi tay vừa chạm phải quả mìn chưa kịp lui ra thì ổ phục kích của địch đã phát hiện. Mìn nổ, anh Đài hy sinh tại chỗ, anh Vương bị thương nặng ở bụng nằm mê man bất tỉnh... Đây là lần thứ 7 người thanh niên đầy nhiệt tình cách mạng bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Tại nhà thương quân sự của địch ở Căng Ê-sê-píc, khi hồi tỉnh, anh Vương biết mình tuy chưa chết nhưng lại nằm trong tay quân giặc. Lòng anh tràn đầy uất hận. Một buổi sáng nọ, vừa mở mắt nhìn thấy kẻ thù, quên cả cơn đau đang hành hạ, anh giật đoạn bông băng đầy máu trên vết thương ném thẳng vào mặt tên trung úy bác sĩ và buông ra những lời thóa mạ nặng nề. Cùng nằm chung một phòng điều trị với anh có 1 binh sĩ nguy bổ ngũ (1) quê ở Phú Long—bị toán lính tầm nã bắn gãy xương

(1) Người lính nguy bổ đắc dĩ này có gia đình ở xóm Lò Vôi—Phú Long tên là Nguyễn Văn Thần (Thung).

chân vì trốn chạy. Không bỏ qua cơ hội làm công tác binh vận, anh tìm cách thuyết phục thanh niên này từ bỏ hàng ngũ địch.

Thời gian anh Lê Hùng Vương bị địch bắt cầm tù, còn lại một mình anh Phạm Minh Từ tiếp tục hoạt động cùng với anh Cao Hoài Phong bí thư mảng 2 đang phụ trách ở vùng này.

Chiến công xuất sắc của quân và dân ta đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của địch vào Hà Nội, Hải Phòng cùng với thắng lợi to lớn của cuộc tấn công Xuân Hè 1972 của ta trên toàn miền Nam đã buộc chính phủ Mỹ phải ký hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27-1-1973 (1).

Ở địa phương Hàm Nhon, sau khi được trên hướng dẫn học tập quán triệt tinh thần của hiệp định, nhận rõ thắng lợi to lớn của ta

(1) Hiệp định Pa-ri quy định : Đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là : độc lập, chủ quyền, thống nhất về toàn vẹn lãnh thổ ; cam kết tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân ta ở miền Nam Việt Nam ; chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp của Mỹ vào công việc nội bộ miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

(Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tóm tắt—NXB Sự thật Hà Nội—1986—trang 228).

về mặt chánh trị, đồng thời vạch ra phương hướng công tác phải thực hiện, các mũi công tác đã tìm mọi cách bám sát quần chúng, phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới cho các cơ sở, đề ra kế hoạch vận động đồng bào đấu tranh với địch đòi thi hành đúng dẫn hiệp định Pa-ri.

Với âm mưu ngoan cố muốn kéo dài chiến tranh, Mỹ nguy cơ ý bụng bít kết quả của hiệp định đã được ký kết, bóp méo sự thật trên các lãnh vực tuyên truyền, nên quần chúng trong địa phương biết rất ít về giá trị thực của hiệp định. Ngược lại về phía ta, dù có nhiều khó khăn, các mũi công tác Phú Long, Phước Thiện Xuân cũng đã thực hiện nhiều đợt tuyên truyền bằng các hình thức : trực tiếp phổ biến cho số làm ăn đi lại bên ngoài ấp, tìm cách gặp gỡ số gia đình cơ sở có cảm tình với cách mạng ở trong ấp để thông tin, kể cả hình thức rải truyền đơn, dán biểu ngữ trong ấp cũng được thực hiện. Ngoài ra, cơ sở ta cũng khuyến khích quần chúng tìm hiểu thêm tình hình qua làn sóng đài Hà Nội, đài Giải phóng và báo chí tiến bộ ở Sài Gòn để có nhận thức đúng đắn về hiệp định Pa-ri ngày 27-1-1973. Phải làm thế nào để quần chúng hiểu được rằng : Đây là một thất bại to lớn của đế quốc Mỹ và là thắng lợi lịch sử của dân tộc ta, vì trước những thất bại nặng nề, Mỹ nguy không còn cách nào khác là buộc

phải ký theo những điều cơ bản mà ta đã đề ra : Hiệp định được bốn bên ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý, là vũ khí sắc bén để nhân dân miền Nam đấu tranh giành thắng lợi trong giai đoạn mới.

Thực hiện chiến dịch «chồm lên», trước ngày hiệp định được công bố có hiệu lực, hai mũi công tác của Hàm Nhơn đều bung hết lực lượng ra phía trước, đồng thời phối hợp với lực lượng vũ trang huyện đánh trả một số cuộc hành quân lấn đất, giành dân của địch ở Phú Trường, An Long làm cho kế hoạch «trấn ngập lãnh thổ» của chúng tại nơi đây đã bị ngăn chặn ngay từ đầu. Trong vùng địch kiểm soát ở Phú Long, trước đó tổ du kích mật hướng dẫn một bộ phận vũ trang đột nhập vào ấp Phú Cường, phá hư một trạm phát điện gần ngã ba Xóm Lụa và đánh tan trung đội nghĩa quân chốt giữ nơi đây. Đêm 27 rạng 28-1-1973 bao quanh địa bàn ta đứng chân hoạt động từ Quao Chứa đến xóm Bà Giá, An Long, Dương Xuân, Phước Môn, Mả Trái Bì... là cờ cách mạng được cắm lên tung bay trên các hàng dừa, ngọn me, cây quao, cây duối, bờ mương... Bên cạnh những lá cờ ta còn cắm thêm các bảng tử thần, đặt chông, gài trái mìn cảnh cáo bọn địch nếu chúng ngoan cố bung ra lấn chiếm. Ở vùng

Dương Xuân và An Long đã có nhiều tên địch chết và bị thương vì trái la gái, nên về sau chúng rất e dè mỗi khi hành quân lẫn ra vùng ta kiểm soát.

Cuộc tranh chấp để giành quyền làm chủ từng tấc đất, từng người dân ở Hàm Nhơn trong những ngày tháng đầu thực thi hiệp định Pa-ri đã diễn ra vô cùng gay gắt. Suốt thời gian này, lực lượng vũ trang huyện đã yểm trợ tích cực cho 2 mũi công tác ở địa phương áp sát ven ấp, nên mỗi lần địch nống ra đến khu vực xóm Bà Giá thì đã gặp ngay những loạt súng cảnh cáo của quân ta từ hướng ven động nã vào.

Song song với những hoạt động quân sự, địch có kế hoạch bắt giam tất cả số cựu cán bộ, đảng viên đang sống trong vùng chúng kiểm soát. Tại Phú Long, bọn công an và binh định đã nhận được chỉ thị truy bắt 145 người theo danh sách của cơ quan an ninh, mật vụ từ Phan Thiết chuyển đến. Một ngày trước khi chúng hành động, ông Huỳnh Hồng (Hai Qui) lúc ấy là phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (một tổ chức nghị dân chủ của địch) được tin vội vã thuyết phục ông Nguyễn Thành Phước xã trưởng can thiệp bọn công an đình hoãn việc thi hành kế hoạch này. Mặt khác ông Hồng

lời kéo toàn ban hội đồng đấu tranh hợp pháp với địch bằng cách viện dẫn lý lẽ : hành động của chánh quyền bắt bớ số đông dân chúng mà không có chứng cứ phạm pháp và hồ sơ buộc tội, đồng thời cũng không thông báo cho Hội đồng nhân dân là việc làm sai luật pháp. Đấu lý với tên Bùi Công Định, trưởng toán binh định ở xã, ông Huỳnh Hồng đã thách thức : «... các anh có quyền lập danh sách bắt người, tôi có quyền của Hội đồng nhân dân» ; đối mặt với tên Hoàng Giang tỉnh đoàn trưởng cán bộ binh định ở Phan Thiết—khi bị chúng đe dọa, buộc phải làm tờ khai báo—ông trả lời : «các ông phải xóa tên Hội đồng nhân dân trước, tôi mới thi hành sau». Việc ông Huỳnh Hồng vận dụng tinh thần hiệp định Pa-ri để đấu tranh hợp pháp chống lại việc bắt người vô cớ, triệt tiêu ảnh hưởng của cách mạng đã có kết quả. Cuối cùng địch phải nhượng bộ, đình chỉ việc bắt bớ, chỉ buộc những người này tập trung hằng đêm tại trụ sở để không chế. Chống đối lại biện pháp khủng bố này, chị Đào Thị Bảy đã đấu tranh mạnh mẽ với ban hội tề xã Phú Long, buộc chúng phải làm giấy cam đoan bảo đảm tánh mạng con chị, nếu ban đêm có biến cố xảy ra tại trụ sở. Hành động đấu tranh của chị Bảy đã lôi kéo sự đồng tình của những người

củng cảnh ngộ ; từ đó số người bị địch bắt tập trung lúc đầu còn đông sau bớt dần, và bọn công an, binh định phải nới lỏng việc đàn áp.

Thực hiện kế hoạch của chiến dịch «phương hoảng» tung ra từ đầu năm 1973 nhằm ứng phó với tình hình có hiệp định Pa-ri ngoài việc bắt bớ, giam cầm, tập trung để khống chế số người tinh nghi có liên hệ cách mạng, chúng còn buộc các thành phần có «sổ đen» phải kê khai lại lý lịch ; kiểm soát gắt gao số đồng bào trong ấp ra ngoài làm ăn sinh sống ; theo dõi và bắt hàng loạt số người buôn bán gạo từ Phú Long đi các nơi nhằm cắt đứt nguồn tiếp tế và liên lạc từ trong ra ngoài, đồng thời buộc mỗi gia đình trong ấp phải vẽ cờ ba sọc trước cửa hoặc sơn trên nóc nhà.

Bên cạnh các biện pháp lấn chiếm đất đai, nới rộng vùng kiểm soát bên ngoài, tiêu diệt tiềm lực và ảnh hưởng cách mạng bên trong, địch còn bắt buộc tất cả cán bộ từ liên gia, khu, ấp, xã đến nhân viên, công chức các cấp, các ngành của chúng phải làm hồ sơ gia nhập đảng «Dân chủ» do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu. Đã có rất nhiều người trong bọn tay sai của chúng không chịu ký đơn, nộp ảnh làm hồ sơ nhập đảng ; tuy vậy bọn chủ chốt cũng có được một danh sách đảng viên đầy đủ theo ý chúng muốn.

Quá trình thực hiện chiến tranh «Việt Nam hóa» ở địa bàn Hàm Nhơn địch đã tiến hành hàng loạt những biện pháp và thủ đoạn vô cùng nham hiểm, quyết liệt. Chương trình bình định—một trong những con chủ bài của chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» — được triển khai ở đây tỏ ra vô cùng lợi hại và hiện nó vẫn còn đang tiếp tục thực hiện mạnh mẽ, bất chấp cả hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vừa được 4 bên ký kết, đã có hiệu lực thi hành.

Với một «yêu cầu quân sự» được tăng cường quân số và trang bị nằm trong khu thị tứ Phú Long, cùng với 2 phân chi khu quân sự, 2 cuộc canh sát ở hai xã và một đồn nghĩa quân liên đội «làm mẫu» ở Phước Thiện Xuân gồm toàn những tên tay sai hung bạo với những tổ chức công an, tình báo «nhân dân tự vệ» và hai bộ máy tề được chọn lọc ở hai nơi... tất cả đã giăng ra vây chặt mảnh đất Hàm Nhơn, khống chế ác liệt nhân dân trong vùng. Sức mạnh của địch—mặc dù là tạm thời — thực tế đã gây cho nhân dân Hàm Nhơn những tổn thất không nhỏ.

Qua bốn năm trực tiếp đương đầu với âm mưu chiến lược mới trên địa bàn địa phương, dù phải chịu đựng nhiều hy sinh và nghiệt ngã,

nhưng phong trào cách mạng Hàm Nhơn đã được tôi luyện thêm ; với những kinh nghiệm và chất thép có được, từ thực tế đấu tranh, phát huy những thắng lợi hết sức cơ bản sau cuộc tiến công chiến lược 1972 và thắng lợi lịch sử của hiệp định Pa-ri 28-1-1973, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong xã tiếp tục tiến cùng với quân dân trong huyện và tỉnh góp phần đánh bại chiến tranh «Việt Nam hóa» của địch.

V

Thắng lợi của hiệp định Pa-ri đánh dấu sự thay đổi to lớn về cục diện chiến tranh, về so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, tạo ra khả năng phát triển thực lực cách mạng ngày càng mạnh mẽ và những điều kiện thuận lợi, để quân dân ta tiến lên đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

Sau hiệp định Pa-ri, đế quốc Mỹ buộc phải rút hết quân viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng với bản chất hiếu chiến, Mỹ vẫn đeo đuổi chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» bằng cách tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế cho ngụy quyền Sài Gòn, duy trì sức mạnh của quân đội ngụy để chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Lệ thuộc vào đồng đô la và cây gậy chỉ huy của Mỹ, chánh quyền Thiệu đã công khai bác bỏ hiệp định Pa-ri. Trên khắp các chiến

trưởng quân nguy liên tiếp mở các cuộc hành quân lấn chiếm, bọn nguy quyền ở các địa phương thì tiếp tục đánh phá cơ sở cách mạng, ra sức kềm kẹp quần chúng nhân dân hơn nữa.

Ở địa bàn Hàm Nhơn, bất chấp hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình đã có hiệu lực, đại đội lính địa phương quân của «yếu khu» Phú Long và liên đội nghĩa quân của đồn Phước Thiện Xuân vẫn ngày đêm mở các cuộc tuần tiễu, phục kích bên ngoài, duy trì sự có mặt thường xuyên của các toán quân cơ động trên khắp địa bàn bám trụ của ta, để tiến hành những hoạt động đánh phá, lấn chiếm mở rộng «vùng an ninh» theo kế hoạch «trần ngập lân thổ» và chỉ tiêu nỗ lực bình định của quận, tỉnh đề ra. Thực tế, kể từ ngày có hiệp định Pa-ri, địch vẫn không để cho nhân dân Hàm Nhơn có được một ngày hòa bình.

Với kinh nghiệm của 9 năm chống Pháp, với thực tiễn của cuộc kháng chiến hôm nay cũng như tình thế cách mạng lúc bấy giờ, cán bộ và nhân dân Hàm Nhơn hiểu rõ : sức mạnh và những cố gắng hiện tại của kẻ địch chỉ là sự khoa trương để che dấu những thất bại chưa cay đắng càng sâu đậm. Từ nhận thức đó, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ nơi đây đã sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, ác liệt, quyết giữ vững từng tấc đất, từng người dân.

Tại Phú Long, chi bộ ghép sau thời gian trải qua nhiều biến động nay được củng cố. Các cô Nguyễn Thị Chin, Nguyễn Thị Sol qua thời gian thử thách được chánh thức đứng vào hàng ngũ Đảng. Lễ thành lập lại chi bộ mang bí số W6d gồm 3 đồng chí, đã được tổ chức tại khu rừng Hàm Nhơn vào ngày 8-3-1973 (1) với sự tham dự của các anh Hoàng Minh, Hoài Phong thay mặt Thường vụ huyện ủy Thuận Phong. Buổi lễ tổ chức thật giản dị nhưng vô cùng trân trọng. Bên cạnh quốc kỳ, đảng kỳ và ảnh Bác Hồ còn có những cánh hoa rừng tươi thắm làm tăng thêm vẻ đẹp thiên nhiên.

(1) Bản trích tư liệu bảo tàng của ban LSTT huyện Hàm Thuận Bắc :

«Chi bộ W6d : Chi bộ thành lập năm 1970, lúc đầu hoạt động đều tay, chi bộ biết cách xây dựng thực lực tại chỗ, lãnh đạo được du kích mật đánh địch, tạo được thế phong trào quần chúng chống địch liên tục, lúc sôi nổi, lúc ngấm ngầm, đến nửa năm 1971, một đảng viên xin đi nơi khác (giao lại cho thị), một đồng chí bị bắt, còn lại đồng chí bí thư hoạt động lẻ, không còn hình thức chi bộ nữa. Qua thời gian hoạt động, đồng chí bí thư lần hồi theo sát phong trào, xây dựng, giáo dục, phát triển thêm đảng viên mới, đến ngày 8-3-1973 chi bộ được thành lập lại có 3 đảng viên...

Nói chung chi bộ này hoạt động có uy tín, tương đối có nhiều tiến bộ... Mỗi đảng viên đều tham gia học tập 3 bài học cơ bản và nội dung 4 yêu cầu xây dựng chi bộ...

Sau vụ tổn thất đồng chí Cao Hoài Phong, địch lấy được tài liệu nên chúng đã bắt hết chi bộ và một số thực lực đoàn thể...».

Thắng) chịu trách nhiệm chung và tham gia thực hiện mọi công tác của chi bộ đề ra.

Nhiệm vụ chủ yếu của chi bộ lúc này là ra sức phát triển phong trào đấu tranh 2 chân 3 mũi, gây dựng thực lực cách mạng ngay trong lòng địch để chuẩn bị đón thời cơ mới... Với những năng nổ, cố gắng và kinh nghiệm hoạt động cơ sở, chi bộ và ban cán sự phụ nữ đã làm tốt công tác tiếp tế, cung ứng thuốc chữa bệnh, pin đèn, giấy điện, vải ni lông, văn phòng phẩm, kể cả việc thường xuyên chuyển đổi một số đồ la ra tiền ngụy theo yêu cầu của trên. Về công tác ngụy vận, chi bộ đã gửi thư cảnh cáo đến bọn ấp trưởng, xã trưởng bằng nhiều hình thức : đưa thư đến tận nhà, tìm cách cho cơ sở bỏ thư vào cặp, vào túi hoặc gửi thẳng cho vợ con những người này. Có lần chi bộ cử ông Bảy Dậu trực tiếp đến nhà xã trưởng Nguyễn Thành Phước vận động y từ chức, rời bỏ hàng ngũ địch trở về với đồng bào, quê hương. Những việc làm trên của chi bộ đã góp phần làm sút giảm ý chí và tinh thần của một số ngụy quyền nơi đây.

Tại vùng Phước Thiện Xuân, tên Nguyễn Neo trưởng đồn nghĩa quân, với những thành tích đánh phá cách mạng, hẳn được tên trung tá Út quận trưởng kiêm chi khu trưởng Hải

Long và tên đại tá Ngô Tấn Nghĩa tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Bình Thuận đỡ đầu, khuyến khích, càng ra sức củng cố thêm đồn bót, xin cấp thêm súng đạn và hòng hết bọn đàn em đánh phá cách mạng hơn nữa, trong khi đó thì mũi công tác nơi đây chỉ còn có 2 người: ông Nguyễn Niệm và cô Nguyễn Thị Kim Cúc (1) vừa phải tránh né lưới bao vây của địch, vừa phải bám sát địa bàn làm công tác quần chúng. Trong giai đoạn này, mũi công tác thường phải dựa vào sự yểm trợ của lực lượng vũ trang huyện để mở đường đột nhập vào ấp hoạt động.

Hành động ngoan cố, hiếu chiến của địch ở Hàm Nhơn, cũng như trên khắp mọi nơi mặc dù có gây cho phong trào cách mạng thêm những khó khăn, nhưng chúng không thể xoay chuyển nổi tình thế đang ngày càng bất lợi cho chúng. Sự kiện quốc hội Mỹ cắt giảm viện trợ cho chánh quyền Thiệu đã làm tăng thêm sự thất vọng, chán nản, tâm lý nghi ngờ Mỹ bỏ rơi đã xuất hiện trong hàng ngũ ngũ ngụy quân, ngũ quyền các cấp.

Tháng 7-1973, nhận định tình hình trong và ngoài nước có nhiều chuyển biến thuận lợi,

(1) Cô Nguyễn Thị Kim Cúc được điều từ khu Lê Hồng Phong và tham gia mũi công Phước Thiện Xuân.

ng nghị quyết hội nghị lần thứ 21 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh : «..... bất cứ trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cánh mạng miền Nam là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công ...» (1)

Chấp hành nghị quyết của Trung ương, lực lượng vũ trang trong tỉnh và huyện đã xông lên chặn đánh các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, lần công tiêu diệt chúng tận nơi xuất phát, giải phóng một số ấp dọc tỉnh lộ 8 và ven quốc lộ 1 (xã Hồng Sơn), dồn địch vào thế luôn luôn bị động.

Tại Hàm Nhơn, đơn vị C3 của thị xã phối hợp với đơn vị 450 tổ chức tấn công vào đồn lính nghĩa quân Phước Thiện Xuân. Nhờ nắm vững sơ đồ tổ chức phòng thủ của địch nên tổ đặc công của ta đã vượt qua được nhiều lớp rào kẽm gai và bãi mìn dày đặc, tiến sát đến lô cốt đầu tiên của chúng ở hướng đông bắc ; đến đây thì ta bị lộ, địch báo động và tổ chức phản công lại quyết liệt. Ngoài việc tận dụng hỏa lực cơ hữu, tên Neo còn xin Phan Thiết chi viện thêm không quân, trọng pháo tầm xa để chống trả lại cuộc tấn công của ta. Kết quả cuối cùng ta vừa

(1) Lịch sử Đảng Cộng Sản VN tóm tắt — NXB Sự thật Hà Nội—trang 242.

hy sinh vừa bị thương 27 chiến sĩ, phần lớn thiệt hại do hỏa lực của phi cơ địch gây ra.

Những hoạt động quân sự liên tiếp của ta trên khắp các địa bàn trong huyện và tỉnh nhất là ở các vùng xung yếu lân cận như : Hàm Chỉnh, Hàm Liêm, Hồng Sơn... đã tác động mạnh đến phong trào quần chúng trong xã, thúc đẩy các cơ sở bí mật hoạt động ngày càng năng nổ, tích cực hơn. Những cố gắng của cán bộ và nhân dân Hàm Nhơn lúc này là : ra sức phát triển thể trận chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh phong trào đấu tranh 2 chân 3 mũi, làm giảm hiệu năng hệ thống kèm trong xã và làm suy yếu dần hiệu lực tuyến phòng thủ của địch ở cửa ngõ đông bắc thị xã Phan Thiết.

Giữa lúc tình hình hoạt động của các cơ sở trong lòng địch đang trên chiều hướng phát triển thuận lợi, đặc biệt là ở trung tâm khu vực Phú Long thì bất ngờ vào đầu năm 1974, địch đã khai phá được toàn bộ tổ chức cơ sở và chỉ bộ bí mật nơi đây qua tài liệu thu lượm được trong vụ đột kích chiến khu Hàm Nhơn, bắn chết anh Cao Hoài Phong, huyện ủy viên đặc trách mũi công tác Phú Long. Hậu quả của sự việc xảy ra là tất cả các đảng viên trong chi bộ, Ban cán sự phụ nữ, các cơ sở liên hệ trực tiếp đều bị địch vây bắt, đưa về cầm tù tại Phan

Thiệt và sau đó chúng còn truy bắt thêm một số đối tượng tinh nghi khác nữa. Tồn thất này đã tác hại nặng nề đến phong trào quần chúng ở địa phương, làm ngưng trệ mọi hoạt động đấu tranh trong lòng địch, giữa lúc mà cách mạng có những yêu cầu công tác rất khẩn trương.

Đến giữa năm 1974, trên địa bàn huyện nhà, phong trào đấu tranh 2 chân 3 mũi đã phát triển mạnh mẽ khắp các xã, ấp. Những hoạt động quân sự tiến công địch liên tục đã hình thành thêm các vùng giải phóng mới, đồng thời cũng mở rộng thêm các lõm du kích ở ven sông Cái, sông Cạn, Xoài Quý và chuyển một số ấp «cò an ninh» của địch xung quanh thị xã lên thế tranh chấp.

Để giải tỏa bớt áp lực quân sự của ta ngày càng áp sát tỉnh lỵ Phan Thiết, địch đã dốc sức phản ứng bằng những cuộc hành quân phối hợp giữa chủ lực, địa phương, biệt kích và cảnh sát dã chiến... dọc tuyến hành lang từ Long Thạnh—Rừng ông Rắc qua Hàm Chỉnh—Hàm Liêm ; dù vậy, mọi nỗ lực của địch cũng vẫn không cải thiện được tình hình mà trái lại gây một xấu thêm. Cuối cùng chúng phải rút về co cụm và tổ chức phòng thủ ở một số địa bàn sát thị xã. Trong những tháng cuối năm 1974, vùng Phú Long thường xuyên có đủ loại binh

lính nguy : từ chủ lực, địa phương quân đến biệt kích, công an, binh định... Bọn chúng miệng thì hò hét đánh Cộng sản nhưng lại rất sợ chết, tránh né những cuộc đụng độ với lực lượng vũ trang của ta.

Giữa lúc tình hình cách mạng đang có những chuyển biến thuận lợi thì Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Thuận Phong lần thứ ba được tổ chức từ ngày 2-12-1974 đến 4-12-1974 tại khu rừng Láng Mả xã Hồng Trung. Đại biểu chánh thức của xã Hàm Nhơn tham dự Đại hội lần này có ông Ngô Thánh Long (Ngô Nhỏ) bí thư chi bộ trạm giao liên ở địa phương.

Trong lúc thế địch ngày càng sa sút về mọi mặt thì lực lượng quân sự của ta phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện quyết tâm và kế hoạch hoạt động chung của toàn Miền là «chủ động đánh phủ đầu quân địch, đẩy lùi chúng vào thế suy sụp mới, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta...», lực lượng vũ trang tỉnh nhà gồm có trung đoàn 812 và tiểu đoàn 200c thuộc quân khu 6 cùng với một bộ phận hỏa lực và bộ binh của sư đoàn 6 quân khu 7 phối hợp nổ súng tiến công vào chi khu Tánh Linh. Cuộc đổ sức khởi đầu từ ngày 10-12-1974 đến ngày 25-12-1974. Kết thúc cuộc tiến công kéo dài 15 ngày đêm,

ta giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và 2 xã Sùng Nhơn — Chánh Đức thuộc huyện Hoài Đức.

Chiến thắng Tánh Linh cùng với các chiến thắng ở Thượng Đức, Minh Long, Nha Bích, Tống Lê Chân, Mang Đen, Giá Vụt... đã chứng tỏ rằng quân chủ lực nguy không thể đương đầu đối với quân chủ lực cách mạng, chứng tỏ việc quân ta đánh thắng toàn bộ quân nguy đã trở thành khả năng hiện thực.

Trước tình hình đó, tại hội nghị tháng 10-1974 và hội nghị tháng 1-1975, Bộ Chính trị đã khẳng định : «chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn, thuận lợi như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc» và đề ra quyết tâm : «giải phóng miền Nam trong hai năm 1975—1976. Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng năm 1975».

Thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị đã chọn Tây Nguyên làm chiến trường chính mà Buôn-Mê Thuột là trận mở đầu then chốt cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975 lịch sử.

Ngày 11-3-1975 Buôn-Mê Thuột được giải phóng. Biết không thể chống đỡ nổi trước sự

tấn công mãnh liệt của quân ta, địch quyết định rút bỏ Tây Nguyên, co cụm về giữ các tỉnh ven biên miền Trung. Nhưng liền ngay sau đó, Trị Thiên—Huế rồi đến Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, một căn cứ quân sự liên hợp loại lớn nhất của địch cũng đã thất thủ. Những chiến thắng liên tục của quân ta đã đẩy địch vào thế suy sụp không thể cứu vãn nổi ; nhất là sau thất bại Đà Nẵng, quân nguy rơi vào tình trạng hoang mang giao động đến cực độ, mất hết khả năng chiến đấu, tháo chạy dài về phía Nam.

Ngày 2-4-1975, đoàn quân bại trận chạy ngang qua Phú Long, đồng báo nơi đây đã tận, mất chứng kiến một đoàn quân tinh thần hoảng hốt, bại hoại, hỗn quân, hỗn quan, quần áo xộc xệch, kẻ có vũ khí, người đi không mồm luôn vắng tục, cần cái gì cũng đoạt cái đó, thật là bi thảm...

Trong tình hình cách mạng ngày một khẩn trương, được sự chỉ đạo trực tiếp của các anh lãnh đạo huyện, các mũi công tác, các cơ sở địa phương cũng đồng bảo Hàm Nhơn đã tích cực chuẩn bị mọi mặt như : tổ chức lực lượng quần chúng đề sẵn sàng nổi dậy khi có điều kiện thuận lợi, đồng thời đẩy mạnh công

tác binh vận và tuyên truyền rộng rãi chánh sách khoan hồng của Mặt trận dân tộc giải phóng trong hàng ngũ binh lính địch...

Tuy đứng trước nguy cơ có thể dẫn đến thất bại hoàn toàn vì đã có 2 trong số 4 vùng chiến thuật gồm 16 tỉnh và thành phố rơi vào tay quân giải phóng, nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, bọn tướng tá nguy ra sức thu góp những đội quân vừa tan vỡ và tập trung lực lượng cố giữ những nơi còn lại. Để ngăn chặn lực lượng chủ lực của ta phát triển về phía Nam, địch vội vã lập ra tuyến phòng ngự ở Phan Rang (Ninh Thuận).

Về hướng tây nam của tỉnh, lo sợ quân chủ lực của ta triển khai cắt đứt con đường huyết mạch lộ 1 giữa Bình Tuy và Xuân Lộc nên vào ngày 2-2-1975, chúng tập trung quân, dựa vào sức mạnh phi pháo yểm trợ, mở cuộc phản kích quyết liệt vào khu vực Tánh Linh, hòng giành lại quyền kiểm soát vùng đất xung yếu này vốn đã bị quân ta chiếm giữ từ giữa tháng 12-1974. Thế nhưng dù đã tập trung mọi nỗ lực, đến chiều ngày 3-2-1975 địch cũng chỉ chiếm lại được phần đất Võ Xu và mưu định tiến vào quận lỵ Tánh Linh đã bị lực lượng vũ trang của ta bẻ gãy hoàn toàn. Phát huy thắng lợi

này, ta tiếp tục tấn công và giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức trong tháng 3-1975.

Tại Phan Thiết, để bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh, địch đã hoàn thành xong 2 tuyến phòng thủ ở ngoại vi tỉnh lỵ : một ở hướng tỉnh lộ 8 (đường Phan Thiết—Ma Lâm), một ở Phú Long, lấy cầu Xóm Lụa làm điểm dựa, tổ chức phòng tuyến ngăn chặn đại quân ta phát triển vào Nam theo quốc lộ 1. Lực lượng của địch sử dụng để thực hiện chốt chặn này gồm có :

- Tiểu đoàn 249 địa phương quân
- Đại đội 283
- Chi đoàn 202 thiết giáp của quân đoàn 2 vừa chạy dạt về.
- 7 trung đội nghĩa quân (4 trung đội của Phú Long và 3 trung đội của Phước Thiện Xuân).

Tuyến phòng thủ của địch hình thành bắt đầu từ ngã tư Lại An đến cầu Phú Long, bao trùm cả khu chợ Xóm Lụa đến ngã ba và từ đó xuống đến Ló Vôi, liên kết với lực lượng đồn nghĩa quân Phước Thiện Xuân.

Thực hiện phương châm : « xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh »

đồng bào ở một số xã trong huyện đã nhất tề đứng lên cùng các đội vũ trang địa phương tiến công và nổi dậy làm chủ thôn ấp của mình.

Phối hợp nhịp nhàng với kế hoạch tổng tiến công, tiếng súng của quân ta nổ vào Chi khu Thiện Giáo rạng ngày 8-4, đến chiều ngày hôm ấy thì toàn khu vực này đã được hoàn toàn giải phóng. Tên Thông quận trưởng kiêm chi khu trưởng thoát chết trốn về Phan Thiết. Cũng trong đêm 8-4, bọn lính canh giữ Xa—Ra thoát chạy về Phú Long, vùng đất chắn ngang lộ 1 này đã được giải phóng ngay sau đó.

Đẩy nhanh tốc độ tiến quân, ngày 9-4 lực lượng ta tấn công quét sạch địch ở đồn cây số 6 (Hầm Đá) đồng thời đại đội 5 đặc công tấn công làm chủ địa bàn Tuy Hòa.

Trong tình thế tuyệt vọng không mong gì cứu vãn nổi, tên tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa vội vàng đùm tùm của cải, vàng bạc cùng gia đình và bộ hạ thân tín chạy ra «tử thủ» ở Lầu ông Hoàng. Tại đây Nghĩa lập ra «bộ chỉ huy nhẹ» để vừa khống chế, lừa bịp quân lính dưới quyền chống trả lại ta, vừa chuẩn bị thoát thân theo đường biển. Theo chân Ngô Tấn Nghĩa, một số tên đầu sỏ khác tại thị xã cũng đã trốn chạy vào Sài Gòn.

Sau khi giải phóng Ma Lâm và một số nơi dọc quốc lộ 1, tỉnh lộ 3, pháo binh của ta có thêm điều kiện ngày một áp sát vào hang ổ của địch và liên tục bắn phá các mục tiêu đã định. Đêm 10-4, đạn pháo của ta rơi đúng căn hầm bộ chỉ huy hành quân của tiểu khu Bình Thuận... Bị hỏa lực ta khống chế từ mọi phía, bọn lính nguy ở Phú Long đã hoảng hốt lại càng thêm rối loạn.

Đêm 12-4, lực lượng ta gồm tiểu đoàn 15 và tiểu đoàn 840 có hỏa lực pháo yểm trợ, mở cuộc tiến công thẳng vào tuyến phòng thủ của địch ở Phú Long. Trước tình thần quyết chiến quyết thắng của quân ta, địch vừa chống đỡ vừa rút qua bên kia cầu, đồng thời gọi về bộ chỉ huy tiểu khu Bình Thuận xin chỉ viện hỏa lực. Với ý đồ tiêu diệt một phần lực lượng ta đồng thời hạ hơi tiếp sức cho số binh sĩ đang sút giảm tinh thần chiến đấu, địch đã sử dụng máy bay, tàu chiến đậu ngoài cửa biển Phú Hải cùng với trọng pháo tầm xa, bắn phá ác liệt khu vực Phú Long suốt từ đầu hôm đến sáng. Bom đạn, hỏa tiễn của giặc Mỹ lại thêm một lần nữa tàn phá khu thị tứ này. Quang cảnh nhà cửa đổ nát, phố xá tiêu điều, hầu hết đồng bào nơi đây đều tạm thời tản cư để tránh sự sát hại của bom đạn quân thù, vì lý lẽ của kẻ xâm

lăng lá : nơi nào có giao tranh là nơi đó trở thành vùng «oanh kích tự do» của chúng, bắt chấp cả tài sản tánh mạng người dân vô tội.

Theo phán đoán của địch, qua một đêm bắn phá, hủy diệt, lực lượng ta không còn bám trụ trong khu thị tứ nữa, do đó sáng ngày 13-4 chúng cho viện binh từ Phan Thiết đến phối hợp với các đơn vị phòng thủ ở đây mở cuộc phản công để giành lại quyền kiểm soát khu vực chợ Xóm Lụa, cầu Phú Long. Thế nhưng khi vừa mới triển khai lực lượng qua khỏi sông, địch đã bị quân ta chặn đánh phủ đầu. Bị thiệt hại nặng nề địch phải rút về co cụm tại vùng Lại An, Kim Ngọc. Lực lượng ta tiếp tục bố trí quân chốt giữ 2 khu vực xung yếu : tiểu đoàn 15 kiểm soát từ đầu cầu Phú Long đến ngã ba Xóm Lụa, tiểu đoàn 840 rải quân trong khu vực dân cư bên kia lộ 1 về hướng đông—bắc.

Ngày 15-4-1975, tuyến phòng thủ Phan Rang bị quân ta phá vỡ, tướng Nguyễn Vĩnh Nghi bị bắt sống. Các binh đoàn của ta tiếp tục tràn về phía Nam như nước vỡ bờ. Tin Phan Rang được giải phóng dội về Phú Long Phan Thiết như một đòn sét đánh, đốt cháy niềm hy vọng cuối cùng của quân ngụy nơi đây, đồng thời

cổ vũ mạnh mẽ tinh thần tiến công, nổi dậy của lực lượng vũ trang và nhân dân trong vùng.

Sáng ngày 18-4, bọn lính ở đồn Tà Dôn nghe tin đại quân ta đã tràn tới Đá Chẹt—Tuy Phong, chúng vội vã trút bỏ quân phục, giả dạng thường dân, lẩn trốn về hướng Mũi Né.

13 giờ ngày 18-4, lực lượng ta tiến đến cầu Queo—Lương Sơn, đến lúc này thì hầu hết quân địch đồn lại ở Kim Ngọc, Lại An trở nên hoảng loạn, mạnh ai lo thân nấy tìm đường tháo chạy về hướng biển, chiếm đoạt ghe thuyền của ngư dân, cưỡng bức tài công đưa chúng đi thêm một quãng đường nhờ bản và tuyệt vọng. Còn lại số lính nghĩa quân có gia đình vợ con ở Phú Long và Phước Thiện Xuân, được cán bộ cơ sở và quần chúng tuyên truyền giải thích chánh sách khoan hồng của cách mạng nên đã tỉnh ngộ, bảo quản súng đạn và các loại quân trang, quân dụng chờ giao nộp cho chánh quyền mới. Duy có tên Nguyễn Neo đồn trưởng Phước Thiện Xuân là còn lẩn tránh, đến phút cuối cùng hắn mới quăng súng cải trang vượt qua sông tàu thoát. Trong lúc đó thì đoàn cán bộ quân chính của xã với sự yểm trợ của lực lượng vũ trang địa phương, mũi công tác, có mặt ở các khu dân cư để kịp thời lãnh đạo

quần chúng nổi dậy cướp chánh quyền về tay nhân dân.

Sức mạnh phủ lên đầu địch của lực lượng vũ trang huyện và tỉnh hòa cùng sức mạnh của quần chúng nhân dân lao động đã bóp nát tuyến phòng thủ Phú Long của địch.

Đoàn quân tham gia «chiến dịch Hồ Chí Minh» lịch sử tràn qua ngưỡng cửa đi vào thị xã được mở toang gồm có lữ đoàn xe tăng và trung đoàn 812 bộ binh. Trên đường tiến quân, các chiến sĩ giải phóng đã được cán bộ và đồng bào hai bên lộ 1 Phú Long chào đón hân hoan với những lá cờ Tổ quốc gương cao và những cái vẫy tay triu mến.

Đêm 18-4-1975, đêm đầu tiên sau hơn bảy ngàn đêm sống trong vòng kềm kẹp của chế độ bạo tàn Mỹ Ngụy, đồng bào xã Hàm Nhơn đã thức trọn đêm vì rạo rức và sung sướng. Đêm hôm ấy, nhân dân xã Hàm Nhơn đã cùng cán bộ cơ sở, chiến sĩ mũi công tác, đội vũ trang dùng loa kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền còn ẩn trốn buông súng đầu hàng lực lượng cách mạng, đồng thời chiếm giữ trụ sở hành chánh xã, tổ chức mạng lưới bảo vệ an ninh, đề phòng kẻ xấu lợi dụng tình hình chưa ổn định trộm cướp, phá hoại; thực hiện tự quản tự

phòng trong khi chờ đợi chánh quyền nhân dân tiếp quản.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Hàm Nhon hoàn toàn thắng lợi. Chiều ngày 18-4-1975, quê hương Hàm Nhon được hoàn toàn giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến 20 năm đầy gian khổ, hy sinh, góp phần vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.



PHẦN KẾT LUẬN

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với cả nước, nhân dân Hàm Nhơn đã đứng lên phá tan xiềng xích chế độ thực dân, phong kiến, giành lại độc lập, tự do cho quê hương (1931—1945); tiến hành kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp thắng lợi (1946—1954) và hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc thân yêu (1954—1975).

Những thắng lợi mà nhân dân Hàm Nhơn đã giành được trong các thời kỳ cách mạng ấy là những trang vẻ vang nhất trong lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương. Thắng lợi đó bắt nguồn từ truyền thống hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc, truyền thống tạo dựng, giữ gìn quê hương của cha ông, và được nâng lên mang tính cách mạng sâu sắc từ khi có ánh sáng của Đảng chỉ lối, soi đường.

Tinh yêu quê hương đất nước, ý chí căm thù quân xâm lược, hòa quyện với ý thức độc lập, tự do và lòng quyết tâm theo Đảng, gắn bó với cách mạng đã tạo thành sức mạnh to lớn để nhân dân Hàm Nhon đập bằng mọi gian khổ, khó khăn, chiến thắng kẻ thù. Thực tiễn qua những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang ở địa phương đã chứng minh điều đó.

Năm 1930—1931, các chi bộ Cộng sản ở Ninh Thuận, Bình Thuận lần lượt được thành lập, nhân dân Hàm Nhon đã sớm đứng trong đội ngũ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những tổ chức Nông hội ra đời (1931) ở Hàm Nhon đã thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong các cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức bóc lột của bọn thực dân, phong kiến và tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Ở thời kỳ này (1930—1945) phong trào cách mạng ở Hàm Nhon không phải không có những lúc gặp khó khăn. Năm 1931, trong đợt khủng bố trắng, địch đã bắt bớ, tra tấn, cầm tù hầu hết các hội viên nông hội và những người cảm tình với cách mạng, nhưng chúng không thể phá vỡ nổi niềm tin ở Đảng, ở cách mạng trong quần chúng nhân dân.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp cũng như trong kháng chiến chống Mỹ, Hàm Nhon luôn

luôn là một địa bàn có vị trí chiến lược hết sức quan trọng.

Đối với ta, Hàm Nhơn là vùng bản lề, là bàn đạp tấn công vào thị xã Phan Thiết từ hướng đông bắc. Đối với kẻ địch, Hàm Nhơn là tuyến phòng thủ cuối cùng, là cửa ngõ bảo vệ trung tâm đầu não của chúng ở tỉnh Bình Thuận, đồng thời là tiền đồn để từ đó xuất phát những cuộc hành quân, càn quét ra vùng căn cứ ta. Với vị trí chiến lược quan trọng như vậy nên ở đây sự giành giật giữa ta và địch diễn ra vô cùng quyết liệt suốt trong 2 cuộc kháng chiến.

Có thể nói rằng trong suốt 30 năm tiến hành chiến tranh xâm lược, kẻ thù của chúng ta— thực dân Pháp và nhất là đế quốc Mỹ— đã luôn luôn «dành» cho vùng đất này sự quan tâm đặc biệt trong việc xây dựng hệ thống phòng thủ, cũng như việc tổ chức bộ máy nguy quyền tay sai.

Từ việc nâng «yếu điểm» Phú Long lên hàng «yếu khu» với đầy đủ quân số và trang bị vũ khí, đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của tiền khu Bình Thuận, thành lập 2 phân chi khu quân sự, 2 cuộc canh sát, xây dựng thêm một đồn nghĩa quân «kiều mẫu», phát triển mạnh các lực lượng bán vũ trang, các tổ chức phản động

và một bộ máy nguy quyền tay sai thường xuyên được củng cố, sàng lọc... để quốc Mỹ đã vượt xa thực dân Pháp về mức độ dày đặc và tinh chất kiên cố trong việc phòng thủ. Chúng cũng đã quy tụ về đây những tên đánh phá cách mạng khét tiếng như Hồng Đức, Võ Xuân Viên... đào tạo tại chỗ một số tay sai vô cùng nguy hiểm như Nguyễn Hạnh (Tỷ), Đỗ Tế, Đào Khắc Đôn, Nguyễn Neo... và trên mảnh đất nhỏ bé này hầu hết các âm mưu chiến lược đều được kẻ địch tiến hành một cách ráo riết và quyết liệt. Hai âm mưu chiến lược mà đế quốc Mỹ cho là cơ bản nhất trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đó là «tổ cộng» và «bình định» thì Hàm Nhon là một trong những vùng ở tỉnh Bình Thuận được chúng coi là trọng điểm thực hiện. Với những nỗ lực điên cuồng đó, kẻ địch hòng đè bẹp phong trào cách mạng, triệt phá hệ thống cơ sở, tiêu diệt hết Cộng sản trong vùng; biến nơi đây thành sao huyết an toàn, một tuyến phòng thủ kiên cố, một tiền đồn chặn đứng những hoạt động tiến công của ta. Song mọi cố gắng của chúng đều thất bại. Địa bàn Hàm Nhon và ngay cả khu thị tứ Phú Long, suốt 2 cuộc kháng chiến, luôn luôn là vùng mất an ninh đối với địch, vẫn là vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và đối phương, vẫn là bàn đạp vững chắc cho

những hoạt động cách mạng tiến sâu vào thị xã
Phan Thiết.

Để giữ vững thế trận đó, trong 30 năm
kháng chiến liên tục, trước hai kẻ thù xâm
lược có tiềm lực quân sự mạnh với những âm
mưu, thủ đoạn hết sức tàn bạo, nham hiểm,
đồng bào ta ở nơi đây đã phải chịu nhiều mất
mát, đau thương; phong trào cách mạng nhiều
lúc gặp khó khăn, thậm chí có thời điểm hết
sức cam go, ác liệt, nhất là trong hai năm 1958
—1959, phong trào cách mạng trong xã gần như
mất trắng... Thế nhưng dưới sự lãnh đạo của
Đảng, khối đoàn kết toàn dân cộng với tinh
thần bám trụ ngoan cường, chiến đấu dũng cảm,
sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng của
lớp lớp cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực
lượng vũ trang... đã tạo nên sức mạnh to lớn
của cuộc chiến tranh nhân dân, làm thất bại
mọi ý đồ đen tối của kẻ địch.

Đồng bào Phú Long và Phước Thiện Xuân
trong 2 cuộc kháng chiến hầu hết nằm trong
vòng kiểm soát của địch, nhưng trái tim, khối
óc, tấm lòng của đại đa số bà con nơi đây
vẫn thuộc về cách mạng. Hệ thống kim kẹp,
chánh sách «tổ cộng» âm mưu «bình định»,
hàng rào, hào chông, «ấp chiến lược» không
thể ngăn cản nổi đồng bào ta đến với cách

mạng, liên hệ với kháng chiến và trực tiếp tham gia phong trào đấu tranh. Sức mạnh của quần chúng nơi đây cũng như ở bất cứ nơi nào khác vẫn là nguồn sức mạnh vô biên, là cái nôi chắc chắn, là dòng sữa ngọt vô tận, nuôi dưỡng, bao bọc cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh những chiến công, những hy sinh thầm lặng của đông đảo quần chúng nhân dân đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến, lịch sử đấu tranh cách mạng ở địa phương mãi mãi ghi nhận công lao to lớn của những tập thể, những tổ chức mà sự hình thành, phát triển, gắn liền với quá trình đi lên của phong trào cách mạng; và chính họ đã làm rạng rỡ thêm truyền thống quê hương. Đó là tổ chức chi bộ Đảng, tổ nữ du kích mật, và hai Hội phụ nữ Giải phóng ở hai vùng Phú Long, Phước Thiện Xuân, những người lãnh đạo, những hạt nhân tiêu biểu cho phong trào đấu tranh trong lòng địch. Đó là tập thể cán bộ, chiến sĩ hai mũi công tác Phú Long và Phước Thiện Xuân.

Hoạt động ở một vùng có địa thế hết sức bất lợi : bao bọc toàn bộ ranh giới phía nam và tây nam của xã là con sông Cạn—một tuyến bảo vệ tự nhiên của địch, khó lòng vượt qua nổi—Đề ra vào ấp hoạt động các chiến sĩ mũi công tác không còn cách nào khác là phải đột

qua hệ thống phòng thủ dày đặc, kiên cố của địch từ hướng đông bắc ; vì vậy mà các mũi công tác ở đây phải chịu đựng rất nhiều khó khăn, nguy hiểm và chết chóc.

Trong chặng đường 30 năm chiến đấu oanh liệt, nơi đây còn nổi bật lên vai trò của thế hệ trẻ. Họ là những nam, nữ thanh niên nối tiếp truyền thống vẻ vang của lớp lớp cha anh, đã tự nguyện xông lên gánh vác những trách nhiệm nặng nề, với vị trí xung kích ở hầu hết các lĩnh vực của cuộc kháng chiến, ngay cả những thời điểm ác liệt nhất.

Ngược dòng thời gian, vào những năm 1958—1959, thực tế hàng ngũ cán bộ cũ thời chống Pháp gần như không còn nữa ; người hy sinh, người bị địch cầm tù, người phải chuyển vùng đi xa... Chính lúc ấy, những thanh niên như Trí Bạch ở Phước Thiện Xuân, Nguyễn Đồng, Đào Việt Nhân, Nguyễn Tấn Ai... ở Phú Long là những nhân tố đầu tiên trong vùng địch, tiếp nối truyền thống cách mạng của cha, anh, đã ra đi cầm súng đánh giặc hoặc bám trụ tổ chức bà con trong ấp đấu tranh.

Từ trong gian khổ ác liệt của 2 cuộc kháng chiến, những tên đất, tên làng như Ba Cây, Xoài Quì, xóm Bà Giá, tre Mồ Côi, Chợ Dầu, «Gò me

bù ông Nghệ», «Quao chùa Bà Tư» ... cùng với những tấm gương chiến đấu ngoan cường, hy sinh dũng cảm của chị Châu, anh Trần Tĩnh, anh Huỳnh Hà... của các em thiếu niên tuổi nhỏ nhưng chí lớn như Trịnh Gặp, những người mẹ gấn bó cả cuộc đời với sự nghiệp kháng chiến như má Nguyễn Thị Giác, Nguyễn Thị Liễu... những phụ nữ trung hậu đảm đang như các chị Đào Thị Bảy, Từ Thị Đình, Nguyễn Thị Sinh... những gia đình một mực thủy chung với cách mạng như gia đình ông Đào Hiến và nhiều tấm gương tiêu biểu khác của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên... mãi mãi là niềm tự hào chung của tất cả mọi người.

Ý chí, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên đã thật sự tạo nên sức mạnh của phong trào. Đảng tin dân, gấn bó máu thịt với dân ; dân tin Đảng, khắng khít với Đảng qua những hành động gương mẫu, đạo đức trong sáng của đảng viên. Đó chính là những nét đẹp của truyền thống và cũng là bài học lịch sử sâu sắc đã được đúc kết qua hai thời kỳ đấu tranh cách mạng ở địa phương.

Từ mùa xuân 1946 đến mùa xuân lịch sử 1975—một thời gian dài trên một không gian nhỏ bé—cuộc chiến tranh giải phóng nơi đây đã khởi đầu bằng một buổi chiều đau thương

và tang tóc bao trùm lên khu phố nhỏ loang
đầy vết máu của gần 20 chiến sĩ cùng trên 40
dân lành vô tội. Đêm 29 tháng chạp năm ấy, tất
cả đồng bào trong xã đã bị giặc Pháp cướp
mất đi một đêm giao thừa đầy hương vị ngọt
ngào của cái tết đầu tiên sau ngày độc lập.

Liên tiếp 30 mùa xuân khói lửa đi qua, trên
vùng đất này, đã có biết bao con người nằm
xuống, đã có biết bao gia đình ngậm hờn nuốt
tử, sống âm thầm nhẫn nhục, để quê hương
Hàm Nhơn mãi mãi hưởng những mùa xuân
thanh bình trong bầu trời độc lập, tự do và
hạnh phúc. Tất cả những người hôm nay xin
thành kính tưởng niệm và trân trọng biết ơn
những sự hy sinh vô giá ấy.

Không hổ thẹn với tiền nhân, không phụ
lòng những chiến sĩ, đồng bào đã hy sinh
xương máu, xã Hàm Nhơn thân yêu của chúng
ta nhất định phải được đẹp hơn, giàu mạnh
hơn, dưới lá cờ quang vinh của Đảng Cộng sản
và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong
sự nghiệp cách mạng đổi mới thành công
tốt đẹp.

PHỤ LỤC

Đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng, qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã Hàm Nhơn có:

+ Tổng số liệt sĩ : 235 liệt sĩ/207 gia đình

— Chống Pháp: 102 liệt sĩ/95 gia đình

— Chống Mỹ: 133 liệt sĩ/112 gia đình

+ Số huân chương các loại : 83

+ Số huy chương các loại : 36

— Chống Pháp : 38 huân, huy chương

— Chống Mỹ : 81 huân, huy chương

+ Chiến sĩ thi đua toàn quốc : 1

+ Số đồng chí tham gia 2 cuộc kháng chiến đã :

— Nghỉ hưu : 27

— Thương binh: 26

— Mất sức : 03

— Bệnh binh : 17

+ Gia đình có công với cách mạng đã nhận bằng gia đình vẻ vang, gia đình danh dự : 99

(Còn lại số đồng gia đình đã rời khỏi địa phương đi nơi khác và một số đã có hồ sơ nhưng chưa nhận bằng).